

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 5419/BC-BKHĐT

Hà Nội, ngày 17 tháng 8 năm 2021

BÁO CÁO
Tình hình triển khai thực hiện Luật Quy hoạch

Thực hiện Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14, Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ về việc triển khai thi hành Luật Quy hoạch (Nghị quyết số 11/NQ-CP) và Nghị quyết số 45/NQ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2021 của Chính phủ về Phiên họp triển khai công việc của Chính phủ sau khi được kiện toàn tại Kỳ họp thứ 11, Quốc hội khóa XIV (Nghị quyết số 45/NQ-CP), Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có văn bản số 2339/BKHĐT-QLQH ngày 27 tháng 4 năm 2021 đề nghị các Bộ, cơ quan ngang Bộ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương báo cáo tình hình triển khai thực hiện Luật Quy hoạch và văn bản số 3490/BKHĐT-QLQH ngày 07 tháng 6 năm 2021 đôn đốc gửi báo cáo triển khai thi hành Luật Quy hoạch. Đến nay, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã nhận được văn bản của 13/15 Bộ và 59/63 địa phương báo cáo về nội dung về tình hình triển khai thực hiện Luật Quy hoạch¹.

Trên cơ sở tổng hợp báo cáo của các Bộ, cơ quan ngang Bộ và địa phương, Bộ Kế hoạch và Đầu tư báo cáo Chính phủ tình hình triển khai thực hiện Luật Quy hoạch như sau:

I. HỆ THỐNG VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT VỀ QUY HOẠCH

1. Luật Quy hoạch và các luật, pháp lệnh liên quan đến quy hoạch được xây dựng, sửa đổi, bổ sung đồng bộ

Luật Quy hoạch² được Quốc hội khóa XIV thông qua tại Kỳ họp thứ 4 ngày 24 tháng 11 năm 2017 với nhiều điểm mới, tạo ra sự thay đổi toàn diện và sâu sắc về thể chế, tư duy, phương pháp và nội dung về lập, thực hiện và theo dõi, giám sát hoạt động quy hoạch, đã có tác động đến nhiều bộ luật có liên quan. Để đảm bảo tính đồng bộ, đã có 73 luật, pháp lệnh được sửa đổi, bổ sung, trong đó, ngay tại Luật Quy hoạch, đã sửa đổi, bổ sung một số điều của 18 luật và 3 pháp lệnh liên quan³. Đồng thời, Quốc hội đã thông qua 02 luật và 01 pháp lệnh để sửa đổi, bổ sung một số điều của 52 luật, pháp lệnh có liên quan đến quy hoạch⁴ và có hiệu

¹ 02 Bộ, cơ quan ngang Bộ chưa gửi báo cáo gồm: Bộ Y tế; Bộ Tài chính.

04 địa phương chưa gửi báo cáo gồm: 02 thành phố Hải Phòng; Hồ Chí Minh; 02 tỉnh Hải Dương; Bình Định.

² Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14.

³ Tại Điều 57 của Luật Quy hoạch.

⁴ Luật số 28/2018/QH14, ngày 15/6/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 luật có liên quan đến quy hoạch;

Luật số 35/2018/QH14, ngày 20/11/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch.

lực cùng với Luật Quy hoạch kể từ ngày 01/01/2019. Ngoài ra, để có cách hiểu thống nhất về một số quy định của Luật Quy hoạch và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, Ủy ban thường vụ Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH14 ngày 16 tháng 8 năm 2019 về giải thích một số điều của Luật Quy hoạch.

2. Các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Quy hoạch và các luật, pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều có liên quan đến quy hoạch

2.1. Về các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Quy hoạch

Thực hiện nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 11/NQ-CP, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành xây dựng và trình Chính phủ ban hành Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch. Ngoài ra, thực hiện nhiệm vụ được giao tại điểm đ khoản 3 và điểm b khoản 6 Điều 55 Luật Quy hoạch và nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 11/NQ-CP, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã ban hành Thông tư số 08/2019/TT-BKHĐT ngày 17 tháng 5 năm 2019 hướng dẫn về định mức cho hoạt động quy hoạch và Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 113/2018/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2018 quy định về giá trong hoạt động quy hoạch.

2.2. Về các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Quy hoạch và các luật, pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều có liên quan đến quy hoạch

Trên cơ sở Luật số 35/2018/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch, Chính phủ đã ban hành các Nghị định và các Bộ ban hành các Thông tư quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành các luật, pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều có liên quan đến quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành thuộc các ngành tài nguyên và môi trường, giao thông vận tải, thủy lợi, đê điều, phòng chống lụt bão, xây dựng, năng lượng nguyên-tử và di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh⁵. Tuy nhiên, đến nay vẫn còn một số quy hoạch có

⁵ Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã ban hành Pháp lệnh số 01/2018/UBTVQH14, ngày 22/12/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của 04 pháp lệnh có liên quan đến quy hoạch.

⁵ Chính phủ ban hành các Nghị định: Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2018 quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; Nghị định số 41/2019/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2019 quy định chi tiết việc lập, thẩm định, phê duyệt, công bố, thực hiện, đánh giá và điều chỉnh quy hoạch phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử; Nghị định số 53/2019/NĐ-CP ngày 17 tháng 6 năm 2019 quy định chi tiết việc lập, thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh quy hoạch thủy lợi; đê điều; phòng, chống lũ của tuyến sông có đê; Nghị định số 56/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2019 quy định chi tiết thi hành một số điều liên quan đến lĩnh vực giao thông vận tải trong Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch; Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2019 sửa đổi, bổ sung Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 6 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Nghị định số 98/2019/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định thuộc lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật; Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; Nghị định số 05/2021/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2021 về quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay; Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường...

tính chất kỹ thuật, chuyên ngành chưa có văn bản hướng dẫn chi tiết việc lập, thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh hoặc các văn bản quy định trước đây chưa được sửa đổi, bổ sung để phù hợp với các quy định của pháp luật về quy hoạch.

II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN LUẬT QUY HOẠCH, CÁC LUẬT, PHÁP LỆNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CÓ LIÊN QUAN ĐẾN QUY HOẠCH VÀ CÁC VĂN BẢN HƯỚNG DẪN THI HÀNH

1. Việc tổ chức lập quy hoạch các quy hoạch thuộc hệ thống quy hoạch quốc gia thời kỳ 2021-2030

Để triển khai thi hành Luật Quy hoạch, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 11/NQ-CP giao nhiệm vụ cho các Bộ, cơ quan ngang Bộ và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức lập các quy hoạch thuộc hệ thống quy hoạch quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Triển khai nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 11/NQ-CP, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có các văn bản: số 694/BKHĐT-QLQH ngày 07 tháng 02 năm 2020, số 989/BKHĐT-QLQH ngày 19 tháng 02 năm 2020 và số 2255/BKHĐT-QLQH ngày 06 tháng 4 năm 2020 hướng dẫn các Bộ, địa phương triển khai lập đồng thời và đúng tiến độ các quy hoạch thời kỳ 2021-2030 trong hệ thống quy hoạch quốc gia. Bên cạnh đó, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã đăng tải các tài liệu hướng dẫn, Hồ sơ trình thẩm định, phê duyệt Nhiệm vụ lập quy hoạch tỉnh và các dữ liệu, thông tin cần thiết khác tại trang thông tin điện tử Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch⁶. Đồng thời, thực hiện Nghị quyết số 69/NQ-CP ngày 13 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 8 năm 2019 (Nghị quyết số 69/NQ-CP), Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã tham mưu trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 30/CT-TTg ngày 27 tháng 7 năm 2020 về các nhiệm vụ, giải pháp triển khai lập đồng thời các quy hoạch thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Chỉ thị số 30/CT-TTg).

Thực hiện nhiệm vụ được giao tại Chỉ thị số 30/CT-TTg, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có văn bản số 373/BKHĐT-QLQH ngày 22 tháng 01 năm 2021 hướng

Bộ Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Thông tư số 04/2020/TT-BTNMT ngày 03 tháng 6 năm 2020 quy định kỹ thuật quy hoạch tổng hợp lưu vực sông liên tỉnh, nguồn nước liên tỉnh; Thông tư số 09/2020/TT-BTNMT ngày 17 tháng 9 năm 2020 ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật lập quy hoạch tổng hợp lưu vực sông liên tỉnh, nguồn nước liên tỉnh; Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12 tháng 4 năm 2021 quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2019 quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường và quy định quản lý hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường; Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Thông tư số 11/2020/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 10 năm 2020 quy định kỹ thuật và định mức kỹ thuật cho hoạt động quy hoạch thủy lợi và điều tra cơ bản thủy lợi; Bộ Xây dựng đã ban hành Thông tư 20/2019/TT-BXD ngày 31 tháng 12 năm 2019 hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị; Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19 tháng 5 năm 2021 Ban hành QCVN 01:2021/BXD quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng.

⁶ Địa chỉ là: <http://quyhoachquocgia.mpi.gov.vn>

dẫn về cách thức, mức độ chi tiết tích hợp quy hoạch tỉnh; văn bản số 4220/BKHĐT-QLQH ngày 01 tháng 7 năm 2021 hướng dẫn soạn thảo Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch tỉnh. Đồng thời, một số Bộ, ngành cũng ban hành các văn bản hướng dẫn việc lập nội dung quy hoạch để tích hợp vào quy hoạch tỉnh như: Văn bản số 2678/BTNMT-TCQLĐĐ ngày 19 tháng 5 năm 2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc gửi hồ sơ góp ý Phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai để tích hợp vào quy hoạch tỉnh; văn bản số 1799/BTNMT-TNN ngày 19 tháng 4 năm 2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc triển khai quy hoạch tổng thể điều tra cơ bản tài nguyên nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; văn bản số 3415/BCT-CTĐP ngày 14 tháng 6 năm 2021 của Bộ Công Thương về việc triển khai Công văn số 39-CV/BCSD của Ban Cán sự Đảng Bộ Công Thương quán triệt các nội dung về phát triển công nghiệp và thương mại tại Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; văn bản số 1133/BQP-TM của Bộ Quốc phòng ngày 21 tháng 4 năm 2021 hướng dẫn việc lập hợp phần quy hoạch tổng thể bố trí quốc phòng với phát triển kinh tế - xã hội tích hợp vào quy hoạch tỉnh; văn bản số 1399/BKHHCN-ĐTĐG ngày 31 tháng 5 năm 2021 Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn nội dung khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo trong quy hoạch tỉnh. Đồng thời, căn cứ quy định tại khoản 8 Điều 21 Luật Quy hoạch. Để triển khai lập nội dung quy hoạch tỉnh, các địa phương cũng cần căn cứ vào các tiêu chuẩn, quy chuẩn, kỹ thuật chuyên ngành; trong khi các tiêu chuẩn, quy chuẩn, kỹ thuật do các Bộ, ngành ban hành chưa thực sự đầy đủ và đồng bộ.

Thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP và nhiệm vụ của Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 1226/QĐ-TTg ngày 24 tháng 9 năm 2018, Quyết định số 995/QĐ-TTg ngày 09 tháng 8 năm 2018, các Bộ, ngành và địa phương đã tích cực triển khai công tác lập quy hoạch trong hệ thống quy hoạch quốc gia. Tổng hợp báo cáo của các Bộ, ngành và địa phương, dự kiến trong năm 2021 sẽ có 20 quy hoạch ngành quốc gia và 33 quy hoạch tỉnh được lập xong và gửi xin ý kiến; 01 quy hoạch vùng, 20 quy hoạch ngành quốc gia và 18 quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 sẽ trình thẩm định (trong đó, đã thẩm định xong quy hoạch tỉnh Hà Tĩnh và quy hoạch tỉnh Bắc Giang); các quy hoạch còn lại sẽ được hoàn thiện và trình thẩm định trong năm 2022. Kết quả tổ chức lập quy hoạch các quy hoạch thuộc hệ thống quy hoạch quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (chi tiết tại Phụ lục 1, 2 và 3 kèm theo báo cáo này), cụ thể như sau:

1.1. Việc triển khai lập quy hoạch

a) Đối với các Quy hoạch cấp quốc gia

- Quy hoạch tổng thể quốc gia: Thực hiện nhiệm vụ Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 1226/QĐ-TTg, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã trình và được Chính phủ phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch tổng thể quốc gia tại Nghị quyết số

143/NQ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2020, hiện nay Bộ Kế hoạch và Đầu tư đang tổ chức hoàn thiện Khung định hướng quy hoạch quốc gia, dự kiến trình Hội đồng quy hoạch quốc gia xem xét, thông qua vào tháng 10/2021. Song song với quá trình đó, Bộ Kế hoạch và Đầu tư cũng đang khẩn trương tổ chức lập quy hoạch, phân đấu trình Chính phủ xem xét, quyết định trong tháng 6 năm 2022, trình Quốc hội khóa XV xem xét, phê duyệt tại Kỳ họp thứ 4 (tháng 10 năm 2022).

- Quy hoạch sử dụng đất quốc gia và quy hoạch không gian biển quốc gia: Thực hiện nhiệm vụ Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 1226/QĐ-TTg, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã trình và được Chính phủ phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch sử dụng đất quốc gia tại Nghị quyết số 67/NQ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2020 và phê duyệt Nhiệm vụ lập quy hoạch không gian biển quốc gia tại Nghị quyết số 22/NQ-CP ngày 24 tháng 7 năm 2020, hiện nay Bộ Tài nguyên và Môi trường đang triển khai lập 2 quy hoạch nói trên để trình Chính phủ thông qua trước khi trình Quốc hội xem xét, quyết định.

- Đối với quy hoạch ngành quốc gia: Thực hiện nhiệm vụ của Thủ tướng Chính phủ giao, các Bộ, ngành đã trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt 36/38⁷ Nhiệm vụ lập quy hoạch ngành quốc gia thời kỳ 2021 - 2030. Đến nay, các Bộ đang tiến hành lập quy hoạch ngành quốc gia theo Nhiệm vụ lập quy hoạch được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Dự kiến trong năm 2021 sẽ có 19 quy hoạch⁸ ngành quốc gia được lập xong và trình thẩm định (trong đó, đã có 05 quy hoạch⁹ đã được tổ chức thẩm định xong và 02 quy hoạch¹⁰ đang trình thẩm định).

b) Đối với quy hoạch vùng

- Về Quy hoạch vùng Đồng bằng sông Cửu Long: Căn cứ Nhiệm vụ lập quy hoạch vùng được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1163/QĐ-TTg ngày 31 tháng 7 năm 2020, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã hoàn thiện việc lập quy hoạch vùng Đồng bằng sông Cửu Long thời kỳ 2021-2030 và đã trình Hội đồng thẩm định tại Tờ trình số 663/TTr-BKHĐT ngày 05/02/2021 để tiến hành thẩm định theo quy định để xem xét tổ chức thẩm định theo quy định.

- Về Quy hoạch 05 vùng còn lại: Thực hiện nhiệm vụ Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 1226/QĐ-TTg, sau khi có kết luận của Thủ tướng Chính

⁷ Bộ Công Thương đã có văn bản số 5145/BCT-CN ngày 19/7/2019 báo cáo Thủ tướng Chính phủ xin phép chưa lập Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng quặng phóng xạ vì chưa có dữ liệu đánh giá tiềm năng quặng urani. Nhiệm vụ lập quy hoạch sử dụng đất an ninh do Bộ Công an lập đã được trình thẩm định tuy nhiên do tình hình dịch Covid-19 diễn biến phức tạp nên chưa thể tổ chức thẩm định và Nhiệm vụ lập quy hoạch hệ thống các công trình quốc phòng, khu quân sự, kho đạn dược, công nghiệp quốc phòng do Bộ Quốc phòng lập đã được trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

⁸ Gồm: Bộ Tài nguyên và Môi trường 02 quy hoạch, Bộ Công Thương 02 quy hoạch, Bộ nông nghiệp và PTNT 03 quy hoạch, Bộ Thông tin và Truyền thông 01 quy hoạch, Bộ LĐ-TB&XH 03 quy hoạch, Bộ YT 01 quy hoạch.

⁹ Gồm 04 quy hoạch ngành giao thông và quy hoạch phát triển điện lực quốc gia.

¹⁰ Gồm: Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng hàng không, sân bay toàn quốc và Quy hoạch tổng thể phát triển năng lượng quốc gia.

phủ¹¹ về phương án phân vùng giai đoạn 2021-2030, giữ nguyên phương án 06 vùng kinh tế - xã hội như hiện nay, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đang tổ chức triển khai xây dựng Nhiệm vụ lập quy hoạch 5 vùng còn lại, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định trong năm 2021.

c) Đối với quy hoạch tỉnh

Để triển khai lập quy hoạch tỉnh đồng thời với quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng theo Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH14, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã tổ chức tập huấn, hướng dẫn các địa phương triển khai xây dựng nhiệm vụ lập quy hoạch, lập quy hoạch theo đúng quy định của pháp luật về quy hoạch. Đến nay, 61/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch tỉnh, còn 02 địa phương chưa trình nhiệm vụ lập quy hoạch để thẩm định là Thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh.

Trên cơ sở nhiệm vụ lập quy hoạch tỉnh đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đang chỉ đạo triển khai lập quy hoạch tỉnh. Đến nay, Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh đã tiến hành họp thẩm định quy hoạch của 02 tỉnh là Hà Tĩnh và Bắc Giang, hiện tại các tỉnh đang hoàn thiện hồ sơ quy hoạch để trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt; 05 quy hoạch tỉnh đã được lập xong, đang gửi xin ý kiến và trình thẩm định là Quảng Bình, Thanh Hóa, Quảng Bình, Lai Châu và Lào Cai. Dự kiến đến cuối năm 2021 sẽ có thêm 19 tỉnh¹² lập xong quy hoạch, gửi xin ý kiến và trình thẩm định, các địa phương còn lại sẽ hoàn thiện và trình thẩm định quy hoạch trong năm 2022.

d) Đối với quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn

Theo quy định tại Điều 28 Luật Quy hoạch, nội dung quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn và việc lập, thẩm định, phê duyệt, thực hiện, điều chỉnh quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn thực hiện theo quy định của pháp luật về quy hoạch đô thị và pháp luật về xây dựng. Hiện nay, các quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn đang được Bộ Xây dựng và các địa phương triển khai lập, thẩm định và phê duyệt đồng thời với quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng và quy hoạch tỉnh theo quy định tại pháp luật về quy hoạch đô thị, pháp luật về xây dựng và khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH14.

1.2. Việc tuân thủ quy trình lập và nội dung quy hoạch; sự phối hợp giữa các Bộ, ngành và địa phương trong quá trình lập quy hoạch

Trên cơ sở tổng hợp báo cáo của các Bộ, ngành và địa phương, Bộ Kế hoạch và Đầu tư nhận thấy, trong quá trình lập quy hoạch các Bộ, ngành và địa phương

¹¹ Tại Văn bản số 352/TB-VPCP ngày 04/10/2020 của Văn phòng Chính phủ.

¹² Gồm: Bắc Kan, Điện Biên, Hà Giang, Thái Nguyên, Tuyên Quang, Hà Nam, Hải Dương, Ninh Bình, Quảng Ninh, Thái Bình, Quảng Trị, Đà Nẵng, Bình Thuận, Ninh Thuận, Gia Lai, Bình Phước, Tây Ninh, Bến Tre và Kiên Giang.

đều tuân thủ đúng quy trình lập quy hoạch quy định tại Điều 16 Luật Quy hoạch; nội dung quy hoạch đã bám sát nhiệm vụ lập quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt và các quy định về nội dung của từng loại quy hoạch tại Luật Quy hoạch và Nghị định số 37/2019/NĐ-CP.

Thực hiện Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH14, trong quá trình lập quy hoạch, các Bộ, ngành đã kịp thời cung cấp các thông tin về định hướng trong quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng để các địa phương xây dựng quan điểm và mục tiêu phát triển trong quy hoạch tỉnh phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương. Đồng thời, trong quá trình triển khai lập quy hoạch tỉnh, các địa phương chủ động trao đổi, xin ý kiến các Bộ quản lý ngành về định hướng phát triển ngành và bố trí không gian phát triển trên địa bàn, đảm bảo phù hợp với các định hướng được xác định trong quy hoạch cấp quốc gia.

2. Việc thực hiện chuyển tiếp và điều chỉnh các quy hoạch thời kỳ 2011-2020 khi quy hoạch thời kỳ 2021-2030 chưa được quyết định hoặc phê duyệt

Thực hiện quy định tại điểm c khoản 1 Điều 59 của Luật Quy hoạch, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương rà soát, tổng hợp trình Chính phủ ban hành Nghị quyết số 110/NQ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2019 ban hành Danh mục các quy hoạch được tích hợp vào quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh (Nghị quyết số 110/NQ-CP) và Nghị quyết số 131/NQ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2020 về việc bổ sung các quy hoạch tại Phụ lục Danh mục các quy hoạch được tích hợp vào quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh ban hành kèm theo Nghị quyết số 110/NQ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ (Nghị quyết số 131/NQ-CP).

Các quy hoạch được tích hợp vào quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh chủ yếu có thời kỳ đến năm 2020 và quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng và quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030 chưa được phê duyệt. Để đảm bảo đủ căn cứ pháp lý cho việc quản lý các hoạt động đầu tư khi quy hoạch thời kỳ 2021-2030 chưa được phê duyệt, tại mục 2 Nghị quyết số 74/2018/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2018 của Quốc hội về Kỳ họp thứ VI, Quốc hội khóa XIV, Quốc hội đã quyết định: “Trường hợp quy hoạch được tích hợp vào quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh hết thời hạn trước khi quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh được quyết định hoặc phê duyệt, Chính phủ chỉ đạo việc điều chỉnh kéo dài thời hạn quy hoạch theo quy định của pháp luật chuyên ngành có quy hoạch được tích hợp cho đến khi quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh được quyết định hoặc phê duyệt”. Đồng thời, theo khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH14 quy định, để đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, một số Bộ và địa phương đã điều chỉnh các quy hoạch được tích hợp vào quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng và quy hoạch tỉnh được ban hành kèm theo Nghị quyết số 110/NQ-CP và Nghị quyết số

131/NQ-CP theo quy định của pháp luật có liên quan trước ngày Luật Quy hoạch có hiệu lực.

Như vậy, hiện tại đã có đủ căn cứ pháp lý để kéo dài thời kỳ và điều chỉnh nội dung quy hoạch của các quy hoạch có thời kỳ đến năm 2020 nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

Ngoài ra, để đáp ứng nhu cầu đầu tư, kinh doanh của doanh nghiệp, khoản 7 Điều 31 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư cũng đã quy định, trường hợp quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh chưa được quyết định hoặc phê duyệt theo quy định của Luật Quy hoạch thì trong quá trình thẩm định chủ trương đầu tư các dự án, việc đánh giá sự phù hợp của dự án đầu tư được thực hiện trên cơ sở đánh giá sự phù hợp với các quy hoạch có thời kỳ đến năm 2020 nằm trong danh mục quy hoạch tích hợp được Chính phủ phê duyệt cho đến khi các quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh được cấp có thẩm quyền quyết định hoặc phê duyệt.

Các quy hoạch đang được các Bộ, ngành và địa phương điều chỉnh chủ yếu là: Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội cấp tỉnh; Quy hoạch phát triển điện lực; Quy hoạch sử dụng đất; Quy hoạch thăm dò, chế biến và khai thác khoáng sản; Quy hoạch tổng thể phát triển các khu công nghiệp; Quy hoạch phát triển các khu kinh tế ven biển; các Quy hoạch thuộc lĩnh vực giao thông.

3. Chuyển đổi hoạt động quản lý nhà nước theo quy định của Luật Quy hoạch

Thực hiện quy định tại điểm d khoản 1 Điều 59 Luật Quy hoạch, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã phối hợp với các Bộ, địa phương rà soát, tổng hợp trình Chính phủ ban hành Danh mục các quy hoạch về đầu tư phát triển hàng hóa, dịch vụ, sản phẩm cụ thể, ấn định khối lượng, số lượng hàng hóa, dịch vụ, sản phẩm được sản xuất, tiêu thụ hết hiệu lực thuộc thẩm quyền phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ kèm theo Nghị quyết số 63/NQ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2019 (Nghị quyết số 63/NQ-CP), bao gồm 24 loại quy hoạch, như sân golf, xi măng, thủy sản, tổ chức hành nghề công chứng; mía, đường, cao su... Đồng thời, Bộ Kế hoạch và Đầu tư cũng đã nhận được văn bản của 04 Bộ¹³ đã ban hành quyết định bãi bỏ 61 quy hoạch và 50 địa phương¹⁴ đã ban hành quyết định bãi bỏ 507 quy hoạch sản phẩm,

¹³ Bộ Công Thương ban hành quyết định bãi bỏ 27 quy hoạch sản phẩm; Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã ban hành Quyết định bãi bỏ 31 quy hoạch sản phẩm; Bộ Xây dựng đã ban hành Quyết định bãi bỏ 02 quy hoạch sản phẩm; Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Quyết định bãi bỏ 01 quy hoạch sản phẩm.

¹⁴Các tỉnh gồm: Gia Lai; Hải Dương; Nghệ An; Bắc Kạn; Bình Thuận; Đắk Nông; Sơn La; Bạc Liêu; Kon Tum; Đắk Lắk; Trà Vinh; Thừa Thiên - Huế; Hưng Yên; Lâm Đồng; Sóc Trăng; Bến Tre; Lào Cai; Bà Rịa - Vũng Tàu; Quảng Ninh; tp Hà Nội; Hà Nam; Quảng Bình, tp Hải Phòng; Đồng Tháp; Ninh Bình; Phú Thọ; Phú Yên; Tây Ninh; Bắc Ninh; Bình Phước; An Giang; Quảng Ngãi; Bắc Giang; tp Cần Thơ; Cà Mau; Điện Biên; Hòa Bình; Kiên Giang; Lai Châu; Đồng Nai; Ninh Thuận; tp Đà Nẵng; Long An; Nam Định; Quảng Trị; Thanh Hóa; Vĩnh Long; Vĩnh Phúc; Cao Bằng; tp Hồ Chí Minh.

nhu quy hoạch rượu, bia, thuốc lá, nước giải khát; thương nhân xuất khẩu gạo; cá tra, cá basa; điểm bán lẻ xăng dầu; điểm kinh doanh karaoke;... (Bộ Kế hoạch và Đầu tư chưa nhận được thông tin về việc rà soát, bãi bỏ các quy hoạch của 13 địa phương¹⁵ và các Bộ còn lại).

Để thay thế các quy hoạch sản phẩm theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 59 Luật Quy hoạch, thực hiện chủ trương tăng cường phân cấp, phân quyền cho địa phương trong quản lý và đơn giản hóa điều kiện đầu tư, kinh doanh, các Bộ, địa phương đã ban hành các văn bản: Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã trình Chính phủ ban hành Nghị định số 52/2020/NĐ-CP, ngày 27/04/2020 về đầu tư xây dựng và kinh doanh sân golf; Bộ Xây dựng đã ban hành Thông tư số 19/2019/TT-BXD, ngày 31/12/2019 Quy chuẩn quốc gia về sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng; Bộ Công Thương đã ban hành Thông tư số 15/2020/TT-BCT, ngày 30/06/2020 Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về yêu cầu thiết kế cửa hàng xăng dầu; Bộ Tư pháp đã xây dựng, trình Chính phủ ban hành Nghị quyết số 172/NQ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2020 về chính sách phát triển nghề công chứng; tỉnh Bắc Kạn đã ban hành văn bản số 1351/UBND-GTCNXD ngày 18 tháng 3 năm 2020 về việc quản lý đầu tư phát triển và chất lượng sản phẩm hàng hóa vật liệu xây dựng lưu thông trên địa bàn; tỉnh Lào Cai ban hành 05 Quyết định để quản lý, phát triển một số sản phẩm trên địa bàn.¹⁶

4. Việc lập, thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành theo quy định của pháp luật có liên quan

Việc lập, thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Quy hoạch và được thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan, tập trung vào các loại quy hoạch sau: Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện; Quy hoạch xây dựng; Quy hoạch tài nguyên nước lưu vực sông liên tỉnh; Quy hoạch điều tra cơ bản tài nguyên nước quốc gia; Quy hoạch thủy lợi, đê điều và phòng chống lũ; Quy hoạch đê điều cho các sông liên tỉnh. Mặc dù vậy, đây đều là quy hoạch có ý nghĩa thiết thực đối với việc triển khai các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển ngành, lĩnh vực và đang được các Bộ, ngành liên quan tích cực triển khai xây dựng, cụ thể:

a) Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện: Hiện nay, các địa phương đã tổ chức lập quy hoạch sử dụng đất cấp huyện thời kỳ 2021 - 2030 đồng thời cùng với Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030¹⁷.

¹⁵ Các tỉnh gồm: Hà Giang, Lạng Sơn, Tuyên Quang, Thái Nguyên, Yên Bái, Thái Bình, Hà Tĩnh, Quảng Nam, Bình Định, Khánh Hòa, Bình Dương, Tiền Giang, Hậu Giang.

¹⁶ Về nội dung này, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có văn bản số 8895/BKHĐT-QLQH ngày 31 tháng 12 năm 2020 báo cáo Chính phủ về hoạt động quy hoạch năm 2020 (kèm theo báo cáo này).

¹⁷ Theo các quy định tại Nghị định số 148/2020/NĐ-CP; Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12 tháng 4 năm 2021 quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và Văn bản số 4744/BTNMT-TCQLĐĐ ngày 03 tháng 9 năm 2020.

b) Quy hoạch xây dựng: Hiện nay, Bộ Xây dựng và các địa phương đã tiến hành lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch xây khu chức năng, quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện¹⁸.

c) Quy hoạch tài nguyên nước lưu vực sông liên tỉnh và quy hoạch điều tra cơ bản tài nguyên nước quốc gia: Bộ Tài nguyên và Môi trường đã chủ trì tổ chức lập 13 quy hoạch tài nguyên nước lưu vực sông liên tỉnh và quy hoạch điều tra cơ bản tài nguyên nước quốc gia¹⁹, trong đó, có 03 quy hoạch đang được hoàn thiện để trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

d) Quy hoạch thủy lợi, đê điều và phòng chống lũ: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã lên kế hoạch dự kiến lập các Quy hoạch phòng, chống lũ của tuyến sông có đê và Quy hoạch đê điều cho các sông liên tỉnh.²⁰

đ) Một số quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành khác cũng đang được lập theo Nhiệm vụ lập quy hoạch đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt như: Các quy hoạch tần số, viễn thông; Quy hoạch tổng thể quan trắc môi trường quốc gia; Quy hoạch phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử. Ngoài ra, các địa phương cũng đã triển khai lập các quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành khác như: Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp cấp tỉnh; Quy hoạch bảo quản, tu bổ và phục hồi di tích.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC, TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Kết quả đạt được

a) Luật Quy hoạch và các văn bản hướng dẫn về triển khai lập quy hoạch cho thời kỳ 2021-2030 đã được các cấp có thẩm quyền ban hành cơ bản đầy đủ và đồng bộ để các Bộ, ngành và địa phương triển khai công tác quy hoạch; thay thế cho 101 luật, pháp lệnh và 85 Nghị định điều chỉnh về hoạt động quy hoạch trong thời kỳ trước Luật Quy hoạch được ban hành.

b) Việc tổ chức lập các quy hoạch thuộc hệ thống quy hoạch quốc gia đã đạt kết quả bước đầu; dự kiến trong năm 2021 sẽ có 19/38 quy hoạch ngành quốc

¹⁸ Theo quy định tại Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2019 sửa đổi, bổ sung Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 6 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Thông tư 20/2019/TT-BXD ngày 31 tháng 12 năm 2019 hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị; Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19 tháng 5 năm 2021 Ban hành QCVN 01:2021/BXD quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng.

¹⁹ Theo các quy định tại Luật Tài nguyên nước (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch); Thông tư số 04/2020/TT-BTNMT ngày 03 tháng 6 năm 2020 quy định kỹ thuật quy hoạch tổng hợp lưu vực sông liên tỉnh, nguồn nước liên tỉnh và Thông tư số 09/2020/TT-BTNMT ngày 17 tháng 9 năm 2020 ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật lập quy hoạch tổng hợp lưu vực sông liên tỉnh, nguồn nước liên tỉnh.

²⁰ Theo các quy định tại Luật Đê điều (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch); Luật Phòng, chống thiên tai và Thông tư số 11/2020/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 10 năm 2020 quy định kỹ thuật và định mức kỹ thuật cho hoạt động quy hoạch thủy lợi và điều tra cơ bản thủy lợi.

gia, 01/06 quy hoạch vùng, 26/63 quy hoạch tỉnh được lập xong và gửi xin ý kiến, trình thẩm định; các quy hoạch còn lại sẽ được hoàn thiện và trình thẩm định trong năm 2022. Sau khi được quyết định hoặc phê duyệt, các quy hoạch thuộc hệ thống quy hoạch quốc gia và các quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành thời kỳ 2021-2030 sẽ thay thế cho 19.285 quy hoạch²¹ các loại phải lập cho thời kỳ trước Luật Quy hoạch được ban hành.

c) Các Bộ, ngành, địa phương đã từng bước chuyển đổi hoạt động quản lý nhà nước phù hợp quy định của Luật Quy hoạch, theo hướng “*Chính quyền là một tổng thể thống nhất*”, tăng cường phối hợp, chia sẻ thông tin liên ngành, liên cấp trong hoạt động quản lý nhà nước, tạo dựng môi trường kinh doanh công bằng, thông thoáng với điều kiện kinh doanh được đơn giản hóa cho doanh nghiệp, nhà đầu tư. Từng bước bãi bỏ các quy hoạch về hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ, thay thế bằng các điều kiện, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật chuyên ngành theo nguyên tắc công khai, minh bạch.

d) Nội dung và chất lượng công tác quy hoạch sẽ được cải thiện đáng kể so với trước đây, việc áp dụng phương pháp tích hợp quy hoạch khắc phục được sự chồng chéo, xung đột giữa các quy hoạch riêng lẻ; nâng cao sự gắn kết giữa chiến lược - quy hoạch - kế hoạch - đầu tư; mở ra các cơ hội, không gian phát triển mới, hình thành các ngành nghề đầu tư, kinh doanh mới; đảm bảo mục tiêu phát triển cân đối, hiệu quả, bền vững giữa các ngành, vùng lãnh thổ và cả nước.

2. Một số khó khăn, hạn chế

Mặc dù, bước đầu đã đạt được các kết quả quan trọng nêu trên, nhưng trong quá trình triển khai thực hiện Luật Quy hoạch, các luật, pháp lệnh liên quan đến quy hoạch và các văn bản hướng dẫn thi hành, có một số vướng mắc, khó khăn, hạn chế chủ yếu sau (*chi tiết tại Phụ lục đính kèm*):

a) Tiến độ lập quy hoạch thời kỳ 2021-2030 chưa đạt được yêu cầu đã đề ra tại Nghị quyết số 11/NQ-CP²².

b) Việc triển khai lập quy hoạch theo phương pháp tích hợp với nội dung cơ bản là lập thống nhất chỉ một bản quy hoạch trên một địa bàn tỉnh (thay thế cho khoảng 50 loại quy hoạch ngành, lĩnh vực trước đây²³), cùng với việc tiếp cận tổng hợp và phối hợp đồng bộ giữa các ngành, lĩnh vực còn có cách hiểu khác nhau, dẫn đến triển khai chậm và lúng túng.

²¹ Tờ trình số 343/TTr-CP ngày 29 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ trình Quốc hội về Dự án Luật Quy hoạch.

²² Khoản 2 Điều 58 Luật Quy hoạch cho phép được lập quy hoạch từ ngày 01/3/2018; Nghị quyết số 11/NQ-CP yêu cầu trình phê duyệt quy hoạch trước ngày 31/12/2020.

²³ Số liệu theo Tờ trình số 343/TTr-CP ngày 29 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ trình Quốc hội về Dự án Luật Quy hoạch.

c) Việc phối hợp và chia sẻ thông tin liên ngành, liên cấp giữa các Bộ, ngành và địa phương chậm và còn nhiều hạn chế; chưa thúc đẩy tính liên kết vùng, còn tư duy cục bộ trong quản lý và phát triển; tính linh hoạt, sáng tạo còn yếu.

d) Việc xác định nguồn vốn cho các quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành còn chưa thống nhất, chưa bảo đảm nguồn lực cho công tác quy hoạch do các quy hoạch này không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Quy hoạch.

3. Nguyên nhân của khó khăn, hạn chế

3.1. Nguyên nhân khách quan

a) Luật Quy hoạch có nhiều quy định mới cả về nội dung và phương pháp lập quy hoạch, quản lý nhà nước theo hướng tích hợp, phối hợp đa ngành và áp dụng công nghệ tiên tiến, nên việc xây dựng các văn bản hướng dẫn cần nhiều thời gian nghiên cứu, thống nhất giữa các Bộ, ngành để ban hành.

b) Việc tổ chức lập các quy hoạch thuộc hệ thống quy hoạch quốc gia là nhiệm vụ mới, phức tạp và lần đầu tiên được triển khai đồng thời ở tất cả các cấp, các ngành, đặc biệt là quy hoạch cấp dưới được lập khi quy hoạch cấp trên chưa được ban hành, dẫn đến nội dung quy hoạch cấp dưới khó cụ thể hóa đầy đủ các quan điểm, mục tiêu, định hướng, phương án phát triển và giải pháp của quy hoạch cấp trên.

c) Diễn biến phức tạp của đại dịch Covid-19 đã làm ảnh hưởng không nhỏ đến tiến độ lập quy hoạch thời kỳ 2021-2030, các đơn vị tư vấn không tiếp cận được thực địa để khảo sát, nghiên cứu và lập quy hoạch.

d) Nguồn vốn cho công tác quy hoạch thuộc hệ thống quy hoạch quốc gia sử dụng vốn đầu tư công, do vậy, nhiều quy hoạch phải chờ kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 được Quốc hội thông qua mới có cơ sở triển khai thực hiện.

3.2. Nguyên nhân chủ quan

a) Tư duy trong việc lập quy hoạch chậm được đổi mới, trì trệ, chưa muốn thay đổi theo yêu cầu của Luật Quy hoạch; nhất là việc trông chờ điều chỉnh quy hoạch thời kỳ 2011-2020 để dễ thực hiện; còn có tư tưởng chờ quy hoạch cấp trên phê duyệt rồi mới làm quy hoạch cấp dưới; chưa phối hợp và chia sẻ đầy đủ thông tin với các ngành và địa phương để đảm bảo sự đồng bộ của quy hoạch được lập theo phương pháp tích hợp, đa ngành.

b) Chưa có sự phối hợp chặt chẽ và chia sẻ đầy đủ thông tin giữa các ngành và địa phương để đảm bảo sự đồng bộ của quy hoạch được lập theo phương pháp tích hợp, đa ngành.

c) Công tác chỉ đạo thi hành Luật Quy hoạch của một số Bộ, ngành và địa

phương chưa được quan tâm đúng mức, thiếu sát sao và quyết liệt²⁴.

d) Một số văn bản hướng dẫn chi tiết các luật, pháp lệnh sửa đổi một số điều có liên quan đến quy hoạch còn chậm; một số văn bản còn có nội dung chưa thống nhất, xung đột gây khó khăn cho các Bộ, ngành, địa phương khi áp dụng trong quá trình lập quy hoạch, cụ thể:

- Việc ban hành các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Quy hoạch còn chậm.

Việc ban hành các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Quy hoạch chậm dẫn tới tiến độ lập quy hoạch thời kỳ 2021-2030 không đạt được yêu cầu đã đề ra tại Nghị quyết số 11/NQ-CP. Tuy các Bộ, ngành và địa phương vẫn thường xuyên trao đổi để cập nhật thông tin nhưng việc không đảm bảo được tiến độ lập, thẩm định các quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng đã ảnh hưởng tới tiến độ lập quy hoạch tỉnh do chưa có căn cứ chính thức về các định hướng lớn của quốc gia hoặc vùng để cụ thể hóa trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, các Bộ, ngành chưa ban hành kịp thời văn bản đề xuất quan điểm chỉ đạo, mục tiêu, định hướng phát triển và định hướng sắp xếp, phân bổ không gian trên địa bàn quốc gia, vùng, các hoạt động của ngành trên địa bàn tỉnh theo nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ giao tại Chỉ thị số 30/CT-TTg nên các địa phương còn lúng túng và mất nhiều thời gian để trao đổi, cập nhật thông tin trong quá trình triển khai lập quy hoạch tỉnh.

Ngoài ra, theo quy định của Luật Quy hoạch, nội dung quy hoạch được lập theo phương pháp tích hợp, đa ngành, từ đó tạo sự thống nhất trong chỉ đạo điều hành từ Trung ương đến địa phương để hướng tới việc khai thác và sử dụng hiệu quả nguồn lực quốc gia; tăng cường liên kết vùng và phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế của từng vùng, từng địa phương, cần có sự tham gia phối hợp của nhiều Bộ, ngành và địa phương, cũng như cần có sự chia sẻ và trao đổi thông tin. Đồng thời, để các hoạt động liên quan đến quy hoạch được thực hiện nhanh và có được sự đồng thuận của người dân thì việc đẩy mạnh công khai thông tin quy hoạch cần được chú trọng. Do vậy, yêu cầu đặt ra là phải có được Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quy hoạch dùng chung cho các ngành và địa phương, từ đó tạo cơ chế trao đổi thông tin liên ngành, liên tỉnh trong quá trình lập quy hoạch theo phương pháp tích hợp.

Luật Quy hoạch và Nghị định số 37/2019/NĐ-CP đã quy định về việc xây dựng, quản lý và khai thác Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quy hoạch quốc gia. Tuy nhiên, đây là nội dung mới cần phải được nghiên cứu kỹ, cần nguồn lực lớn và phải có sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả của tất cả các Bộ, ngành và địa

²⁴ Hiện vẫn còn có địa phương chưa trình phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch; nhiều nhiệm vụ lập quy hoạch đã được phê duyệt từ năm 2019 nhưng đến nay vẫn chưa lập xong để trình thẩm định. Nhiều Bộ, ngành chưa quyết liệt, khẩn trương rà soát, bãi bỏ các quy hoạch hàng hóa, dịch vụ, sản phẩm theo quy định của Luật Quy hoạch, ban hành thay thế bằng các điều kiện, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật chuyên ngành để đơn giản hóa thủ tục đầu tư, kinh doanh.

phương trong quá trình thực hiện; song, cho đến nay Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch vẫn chưa được xây dựng hoàn chỉnh để đưa vào vận hành, làm ảnh hưởng đến việc chia sẻ, cung cấp thông tin của các Bộ, ngành và địa phương trong quá trình lập quy hoạch.

- Việc hướng dẫn quản lý, thanh quyết toán kinh phí lập quy hoạch theo quy định của Luật Đầu tư công còn chậm.

Hiện nay, Bộ Tài chính mới có văn bản hướng dẫn cho phép áp dụng việc sử dụng kinh phí quy hoạch theo các văn bản quy phạm pháp luật trước đây quy định liên quan đến sử dụng kinh phí từ nguồn chi thường xuyên nên khó khăn, vướng mắc trong việc áp dụng kinh phí từ nguồn đầu tư công²⁵. Bên cạnh đó, Bộ Tài chính hiện chưa trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công (trong đó bao gồm hướng dẫn chi phí gián tiếp trong hoạt động quy hoạch, việc quản lý và sử dụng chi phí thẩm định quy hoạch thuộc hệ thống quy hoạch quốc gia) theo nhiệm vụ Chính phủ giao tại Nghị quyết số 96/NQ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2020.

- Quy định của pháp luật quy hoạch về thẩm định quy hoạch tỉnh, pháp luật về đầu tư công và Luật ngân sách nhà nước chưa có sự thống nhất, gây khó khăn cho hoạt động của Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh do không xác định được nguồn kinh phí để thực hiện nhiệm vụ, cụ thể:

+ Điều 7 Luật Quy hoạch quy định về trình tự trong hoạt động quy hoạch gồm: Lập, thẩm định và phê duyệt Nhiệm vụ lập quy hoạch; tổ chức lập quy hoạch; thẩm định quy hoạch; quyết định hoặc phê duyệt quy hoạch; công bố quy hoạch và thực hiện quy hoạch. Đồng thời, tại khoản 6 Điều 4 Luật Quy hoạch quy định, một trong những nguyên tắc của hoạt động quy hoạch là phải bảo đảm tính độc lập giữa cơ quan lập quy hoạch với Hội đồng thẩm định quy hoạch; khoản 4 Điều 14 Luật Quy hoạch quy định Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức lập quy hoạch tỉnh; khoản 2 Điều 29 Luật Quy hoạch quy định Bộ Kế hoạch và Đầu tư thành lập Hội đồng thẩm định quy hoạch để thẩm định quy hoạch tỉnh và định mức công tác thẩm định nội dung quy hoạch tỉnh được thực hiện theo hướng dẫn tại mục 6 Phụ lục XI Thông tư số 08/2019/TT-BKHĐT.

+ Theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Quy hoạch, chi phí lập, thẩm định, quyết định hoặc phê duyệt, công bố và điều chỉnh quy hoạch được sử dụng từ vốn đầu tư công theo quy định của pháp luật về đầu tư công; trong khi, tại khoản 11 Điều 34 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP quy định cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định quy hoạch “Sử dụng kinh phí, bộ máy, phương tiện và con dấu của cơ quan, đơn vị mình để thực hiện nhiệm vụ được giao”.

²⁵ Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã báo cáo nội dung này tại văn bản số 8895/BKHĐT-QLQH ngày 31 tháng 12 năm 2020 báo cáo Chính phủ về hoạt động quy hoạch năm 2020.

+ Theo quy định tại khoản 19 Điều 4 Luật Đầu tư công năm 2019, nhiệm vụ quy hoạch là các hoạt động được thực hiện để lập, thẩm định, quyết định hoặc phê duyệt, công bố và điều chỉnh quy hoạch theo quy định của Luật Quy hoạch. Đồng thời, sử dụng kinh phí đầu tư công cho nhiệm vụ lập quy hoạch cũng không phải trải qua các quy trình như các dự án đầu tư công thông thường do có sự tham gia của nhiều cơ quan và ở các cấp khác nhau tùy theo từng giai đoạn của hoạt động quy hoạch.

+ Theo quy định tại khoản 9 Điều 9 Luật Ngân sách nhà nước, một trong những nguyên tắc phân cấp quản lý nguồn thu, nhiệm vụ chi và quan hệ giữa các cấp ngân sách là không được dùng ngân sách của cấp này để chi cho nhiệm vụ của cấp khác.

Như vậy, việc quản lý sử dụng kinh phí cho công tác thẩm định quy hoạch tỉnh như hiện nay là không thể thực hiện được, cần có quy định thống nhất của Chính phủ để triển khai thực hiện.

- Việc ban hành văn bản hướng dẫn của các Bộ, ngành chưa có sự đồng bộ, thống nhất với quy định của Luật Quy hoạch và nguyên tắc xây dựng các luật, pháp lệnh sửa đổi một số điều có liên quan đến quy hoạch đã được Quốc hội thông qua, gây khó khăn cho địa phương trong quá trình lập, thẩm định quy hoạch tỉnh, cụ thể như sau:

+ Về nội dung “Phân bổ và khoanh vùng đất đai theo khu chức năng và theo loại đất đến từng đơn vị hành chính cấp huyện” trong quy hoạch tỉnh:

Theo điểm 1 khoản 2 Điều 27 Luật Quy hoạch và Điều 28 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP thì phương án “Phân bổ và khoanh vùng đất đai theo khu chức năng và theo loại đất đến từng đơn vị hành chính cấp huyện” là một nội dung của quy hoạch tỉnh.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 39 Luật Đất đai (đã được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 1 Điều 6 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch) nội dung phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai theo khu chức năng và theo loại đất đến từng đơn vị hành chính cấp huyện trong quy hoạch tỉnh thực hiện theo quy định của pháp luật về quy hoạch.

Tuy nhiên, quy định tại khoản 6 và 7 Điều 1 Nghị định số 148/2020/NĐ-CP đã có những điểm mâu thuẫn với quy định của Luật Quy hoạch, Nghị định số 37/2019/NĐ-CP và không tuân thủ nguyên tắc áp dụng pháp luật tại khoản 2 Điều 39 Luật Đất đai.²⁶ Cụ thể như sau:

²⁶ Bộ Tài nguyên và Môi trường cũng đã có Văn bản số 2678/BTNMT-TCQLĐĐ ngày 19 tháng 5 năm 2021 gửi Ủy ban nhân dân cấp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về việc gửi hồ sơ góp ý Phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai để tích hợp vào quy hoạch tỉnh.

Về trình tự lấy ý kiến quy hoạch

Theo quy định tại điểm e khoản 4 Điều 16 Luật Quy hoạch, quy hoạch tỉnh chỉ được gửi lấy ý kiến theo quy định tại Điều 19 Luật Quy hoạch, bao gồm việc lấy ý kiến các Bộ, cơ quan ngang Bộ có liên quan, sau khi Cơ quan lập quy hoạch xem xét, xử lý các vấn đề liên ngành, liên huyện nhằm bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ và hiệu quả của quy hoạch và hoàn thiện quy hoạch. Luật Quy hoạch không quy định việc các cơ quan, tổ chức có liên quan phải gửi xin ý kiến của các Bộ quản lý chuyên ngành về phương án phát triển của ngành trước khi gửi cơ quan lập quy hoạch để hoàn thiện quy hoạch.

Tuy nhiên, khoản 7 Điều 1 Nghị định số 148/2020/NĐ-CP lại quy định thủ tục: “1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi hồ sơ phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai cấp tỉnh đến Bộ Tài nguyên và Môi trường để lấy ý kiến góp ý trước khi tích hợp vào quy hoạch tỉnh. 2. Trong thời hạn không quá 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Tài nguyên và Môi trường có văn bản góp ý kiến về phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai cấp tỉnh gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Trường hợp cần thiết, Bộ Tài nguyên và Môi trường gửi văn bản xin ý kiến các chuyên gia, nhà khoa học và các bộ, ngành liên quan góp ý vào phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai cấp tỉnh.”

Như vậy, quy định nói trên tại khoản 7 Điều 1 Nghị định số 148/2021/NĐ-CP làm phát sinh thêm thủ tục so với quy định về quy trình lập quy hoạch tỉnh tại điểm e khoản 4 Điều 16 Luật Quy hoạch và có thể làm kéo dài thêm 30 ngày để thực hiện thủ tục này. Quy định này cũng mâu thuẫn với quy định về việc áp dụng pháp luật về quy hoạch đã được quy tại khoản 2 Điều 39 Luật Đất đai.

Việc lấy ý kiến riêng lẻ phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai trong quy hoạch tỉnh cũng không đảm bảo được xem xét, xử lý các vấn đề liên ngành, liên huyện nhằm bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ và hiệu quả của quy hoạch tỉnh, không đảm bảo được nguyên tắc lập quy hoạch sử dụng đất là “Bảo đảm sự cân bằng giữa nhu cầu sử dụng đất của các ngành, lĩnh vực, địa phương và khả năng, quỹ đất của quốc gia nhằm sử dụng đất tiết kiệm và có hiệu quả” đã được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 35 Luật Đất đai đã được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 1 Điều 6 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch).

Quy trình lấy ý kiến tại khoản 7 Điều 1 Nghị định số 148/2021/NĐ-CP cũng là không cần thiết khi vai trò quản lý ngành của Bộ Tài nguyên và Môi trường vẫn được thực hiện trong quá trình lấy ý kiến 03 lần theo quy định tại Luật Quy hoạch và Nghị định số 37/2019/NĐ-CP bao gồm: lấy ý kiến sau khi tích hợp tất cả phương án phát triển của các ngành trong nội dung quy hoạch tỉnh theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Luật Quy hoạch; thủ tục lấy ý kiến trong quá trình thẩm định

quy hoạch và lấy ý kiến sau khi đã tiếp thu ý kiến của Hội đồng thẩm định quy hoạch, hoàn thiện Hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Về cơ quan lập phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai theo khu chức năng và theo loại đất đến từng đơn vị hành chính cấp huyện trong quy hoạch tỉnh:

Theo quy định tại điểm c khoản 4 Điều 16 Luật Quy hoạch, các cơ quan, tổ chức liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện đề xuất nội dung đưa vào quy hoạch thuộc lĩnh vực phụ trách và gửi cơ quan lập quy hoạch.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 42 Luật Đất đai (đã được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 1 Điều 6 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch), cơ quan quản lý đất đai cấp tỉnh có trách nhiệm lập phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai theo khu chức năng và theo loại đất đến từng đơn vị hành chính cấp huyện trong quy hoạch tỉnh.

Quy định về trách nhiệm của cơ quan tham gia xây dựng nội dung quy hoạch tỉnh thuộc lĩnh vực phụ trách cũng được hướng dẫn chi tiết tại Điều 13 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP. Như vậy, đối với quy hoạch tỉnh, cơ quan quản lý đất đai cấp tỉnh là cơ quan tham gia xây dựng phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai theo khu chức năng và theo loại đất đến từng đơn vị hành chính cấp huyện trong quy hoạch tỉnh và trách nhiệm của cơ quan này đã được hướng dẫn chi tiết tại Điều 13 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP.

Cũng theo quy định tại khoản 3 Điều 13 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP, "trường hợp cần thiết, cơ quan, tổ chức tham gia xây dựng nội dung quy hoạch quy hoạch tỉnh lựa chọn tư vấn đáp ứng điều kiện về mặt năng lực chuyên môn quy định tại Điều 4 Nghị định này để xây dựng nội dung quy hoạch tỉnh được phân công theo nhiệm vụ lập quy hoạch được phê duyệt". Việc thuê tư vấn lập quy hoạch tỉnh được thực hiện theo quy định của pháp luật về quy hoạch và pháp luật về đấu thầu. Trường hợp cơ quan, tổ chức được giao tham gia lập nội dung quy hoạch muốn thuê tư vấn để xây dựng nội dung quy hoạch tỉnh được phân công thì phải có trách nhiệm giải trình với cơ quan tổ chức lập quy hoạch về sự cần thiết của việc thuê tư vấn này. Đồng thời, việc thuê tư vấn phải đảm bảo phù hợp với tính chất, trình tự thực hiện, tính đồng bộ của bản quy hoạch và không nhằm mục đích chỉ định thầu hoặc hạn chế sự tham gia của các nhà thầu.

Như vậy, việc trách nhiệm tổ chức lập phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai theo khu chức năng và theo loại đất đến từng đơn vị hành chính cấp huyện trong quy hoạch tỉnh tiếp tục được hướng dẫn ở khoản 6 Điều 1 Nghị định số 148/2020/NĐ-CP sẽ dẫn đến sự trùng lặp và chồng chéo với quy định tại Điều 13 Nghị định số 37/2020, trong khi việc lập nội dung nói trên được thực hiện theo quy định của pháp luật về quy hoạch theo quy định tại khoản 2 Điều 39 Luật Đất đai, không phải quy định của pháp luật về đất đai.

Mặt khác, đối với kinh phí lập quy hoạch tỉnh, theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Quy hoạch, sẽ được thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư công. Nội dung này đã được quy định tại khoản 5 Điều 40 Luật Đầu tư công và hướng dẫn chi tiết tại Điều 25 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP và định mức kinh phí được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 08/2019/TT-BKHĐT. Do vậy, việc quy định về việc sử dụng kinh phí lập phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai cấp tỉnh là không cần thiết.

Nhiều địa phương đã báo cáo việc các quy định của Nghị định số 148/2020/NĐ-CP mâu thuẫn và chông chéo với Luật Quy hoạch và Nghị định số 37/2019/NĐ-CP nêu trên đã gây khó khăn cho các địa phương trong quá trình triển khai lập quy hoạch²⁷, cụ thể như sau:

Thứ nhất, cơ quan tổ chức lập quy hoạch tỉnh phải thực hiện thêm quy trình, thủ tục trong quá trình lập quy hoạch tỉnh so với quy định của Luật Quy hoạch (thêm thủ tục hành chính, trái với quy định của Luật Quy hoạch).

Thứ hai, đối với các địa phương đã phê duyệt dự toán kinh phí lập quy hoạch tỉnh và giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì tổ chức lập quy hoạch tỉnh trước ngày Nghị định số 148/2020/NĐ-CP có hiệu lực sẽ gặp khó khăn: (i) Đã phê duyệt dự toán lập quy hoạch tỉnh theo quy định của pháp luật và không tách nhiệm vụ xây dựng phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai theo khu chức năng và theo loại đất đến từng đơn vị hành chính cấp huyện như quy định tại Nghị định số 148/2020/NĐ-CP; (ii) Việc tách khối lượng và dự toán lập Phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai cấp tỉnh trong quy hoạch tỉnh đã được phê duyệt tốn nhiều thời gian và không đảm bảo được tiến độ lập quy hoạch tỉnh; (iii) Đơn vị tư vấn trúng thầu gói thầu lập quy hoạch tỉnh (sau đây gọi là nhà thầu chính) không đồng thuận việc tách khối lượng và dự toán xây dựng nội dung đề xuất, vì nhà thầu chính hoàn toàn đảm bảo đủ năng lực để thực hiện toàn bộ các nội dung của quy hoạch tỉnh, trong đó bao gồm nhiệm vụ lập phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai cấp tỉnh.

+ Về nội dung “Phương án phát triển cụm công nghiệp” trong quy hoạch tỉnh:

Theo quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo cơ quan lập quy hoạch tỉnh xử lý, tích hợp phương án phát triển cụm công nghiệp vào quy hoạch tỉnh, lấy ý kiến đối với quy hoạch tỉnh (trong đó có phương án phát triển cụm công nghiệp) theo quy định của pháp luật quy hoạch để hoàn thiện, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Tuy

²⁷ Sơn La; Tuyên Quang; Vĩnh Phúc; Hải Phòng; Thái Bình; Kon Tum; Bình Dương; Bà Rịa – Vũng Tàu; Long An

nhiên, mục 1 Văn bản số 3415/BCT-CTĐP lại yêu cầu Sở Công Thương “báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có văn bản phối hợp gửi lấy ý kiến của Bộ Công Thương về sự phù hợp, đáp ứng nội dung của, quy định tại Nghị định số 66/2021/NĐ-CP”. Yêu cầu này không phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 16 Luật Quy hoạch về việc lấy ý kiến đối với nội dung quy hoạch tỉnh trong quá trình lập quy hoạch.

+ Về nội dung “Phương án khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước, phòng, chống, khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra” trong nội dung quy hoạch tỉnh:

Văn bản số 1799/BTNMT-TNN ngày 19 tháng 4 năm 2021, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã đề nghị Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với các Sở, ngành liên quan tổ chức xây dựng “phương án quy hoạch mạng lưới quan trắc tài nguyên nước tại địa phương” phải đảm bảo nguyên tắc quy định tại mục IV.1.a Điều 1 Quyết định số 432/QĐ-TTg ngày 24 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể điều tra cơ bản tài nguyên nước đến năm 2030 (là quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành, không phải là quy hoạch ngành quốc gia) và được lồng ghép trong quy hoạch tỉnh, đây là nội dung không được quy định tại khoản 11 Điều 28 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP.

Ngoài ra, một số Bộ, ngành cũng ban hành thêm các văn bản hướng dẫn lập quy hoạch tỉnh khác có nội dung chưa phù hợp với quy định của Luật Quy hoạch và đã được hướng dẫn trong Nghị định số 37/2021/NĐ-CP như: Bộ Quốc phòng ban hành văn bản số 1133/BQP-TM ngày 21 tháng 4 năm 2021 đề nghị UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chỉ đạo cơ quan lập quy hoạch triển khai việc tích hợp “các khu quân sự và hợp phần quy hoạch tổng thể bố trí quốc phòng kết hợp với phát triển kinh tế - xã hội được Bộ Quốc phòng nhất trí chấp thuận” thì mới tiến hành tích hợp vào quy hoạch tỉnh; Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành văn bản số 1399/BKH-CN-ĐT-G ngày 31 tháng 5 năm 2021 hướng dẫn nội dung khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo trong quy hoạch tỉnh.

Theo nguyên tắc xây dựng các luật, pháp lệnh sửa đổi một số điều có liên quan đến quy hoạch đã được Quốc hội thông qua, việc lập các quy hoạch thuộc hệ thống quy hoạch quốc gia phải bảo đảm thực hiện theo Luật Quy hoạch; các luật chuyên ngành không quy định lại hoặc quy định trái nội dung đã được quy định tại Luật Quy hoạch. Như vậy, việc một số văn bản hướng dẫn chuyên ngành có những quy định mâu thuẫn với Luật Quy hoạch và Nghị định số 37/2019/NĐ-CP như quy định thêm trình tự, thủ tục hay yêu cầu phải xây dựng thêm nội dung khác là chưa phù tuân thủ nguyên tắc nói trên.

Mặt khác, việc quy định như tại các văn bản nói trên đã gây phức tạp trong áp dụng pháp luật, khi cùng một nội dung quản lý lại được quy định ở nhiều văn

bản khác nhau, đặc biệt là những quy hoạch có tính đa ngành như quy hoạch tỉnh, không đảm bảo nguyên tắc được quy định tại khoản 1 Điều 5 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Đặc biệt, phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai chỉ có thể đạt hiệu quả khi phương án đó gắn liền với phương án phát triển của ngành, lĩnh vực như nguyên tắc lập quy hoạch sử dụng đất đã được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 35 Luật Đất đai (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 1 Điều 6 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch) là phải “Bảo đảm sự cân bằng giữa nhu cầu sử dụng đất của các ngành, lĩnh vực, địa phương”.

Đến nay đã có 61/63 nhiệm vụ lập quy hoạch tỉnh được phê duyệt và đang được triển khai lập theo Luật Quy hoạch và Nghị định số 37/2019/NĐ-CP, trong đó có 02 quy hoạch tỉnh đã được thẩm định xong. Do đó, nếu áp dụng các quy định được ban hành sau nhưng lại mâu thuẫn với quy định Luật Quy hoạch và Nghị định số 37/2019/NĐ-CP sẽ ảnh hưởng dẫn lớn đến công tác quy hoạch cho thời kỳ 2021-2030 do các cơ quan lập quy hoạch không thể xác định được phải tuân thủ theo quy định của pháp luật nào.

Đồng thời, việc quy định thêm thủ tục phải lấy ý kiến của các Bộ quản lý chuyên ngành trước khi tích hợp phương án phát triển của các ngành trong quy hoạch tỉnh như quy định tại Nghị định số 148/2021/NĐ-CP hay yêu cầu tại văn bản số 3415/BCT-CTĐP của Bộ Công Thương sẽ làm kéo dài thời gian lập quy hoạch tỉnh (theo khoản 7 Điều 1 Nghị định số 148/2021/NĐ-CP là 30 ngày) vì nội dung quy hoạch liên quan đến rất nhiều Bộ, ngành. Việc xem xét phương án phát triển của các ngành trên cùng một địa bàn sẽ không thể đảm bảo tính liên kết, đồng bộ trong quá trình đầu tư phát triển kinh tế - xã hội; mặt khác, quy định này cũng không cần thiết vì sau khi tích hợp phương án phát triển của tất cả các ngành trong quy hoạch tỉnh, dự thảo quy hoạch tỉnh sẽ được gửi lấy ý kiến của các Bộ, ngành có liên quan theo quy định tại Điều 19 Luật Quy hoạch và lại được tiếp tục lấy ý kiến các Bộ, ngành trong quá trình thẩm định quy hoạch tỉnh (số lần lấy ý kiến không bị hạn chế).

- Việc ban hành các văn bản hướng dẫn chi tiết lập, thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành còn chậm và chưa thống nhất.

Theo quy định của Luật Quy hoạch, việc lập, thẩm định, phê duyệt, công bố, tổ chức thực hiện và điều chỉnh các quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành được thực hiện theo pháp luật liên quan. Tuy nhiên, nhiều quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành trước đây được lập, thẩm định và phê duyệt theo quy định của Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 04/2008/NĐ-CP; sau khi Luật Quy hoạch có hiệu lực thi hành (ngày 01 tháng 01 năm 2019), Nghị định số 92/2006/NĐ-

CP và Nghị định số 04/2008/NĐ-CP đã hết hiệu lực thực hiện. Do vậy, các Bộ có liên quan phải rà soát và trình Chính phủ ban hành các Nghị định quy định trình tự, thủ tục lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành thuộc thẩm quyền quản lý. Việc ban hành các quy định nói trên còn chậm, chưa có sự thống nhất, cụ thể như sau:

+ Quy định liên quan đến nguồn kinh phí cho việc lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành tại các Nghị định mới được ban hành lại không có sự thống nhất²⁸.

Theo Điều 1 Luật Quy hoạch, phạm vi điều chỉnh của Luật Quy hoạch bao gồm các quy hoạch thuộc hệ thống quy hoạch quốc gia; Điều 5 Luật Quy hoạch quy định hệ thống quy hoạch quốc gia bao gồm: (1) Quy hoạch cấp quốc gia (quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch không gian biển quốc gia, quy hoạch sử dụng đất quốc gia, quy hoạch ngành quốc gia); (2) Quy hoạch vùng; (3) Quy hoạch tỉnh; (4) Quy hoạch đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt; (5) Quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn.

Theo khoản 9 Điều 3 Luật Quy hoạch, quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành là quy hoạch cụ thể hóa quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh. Quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành bao gồm các quy hoạch được quy định tại Phụ lục 2 của Luật Quy hoạch; đồng thời tại khoản 3 Điều 22, khoản 3 Điều 23, khoản 7 Điều 25, khoản 3 Điều 26 và khoản 3 Điều 27 Luật Quy hoạch quy định “việc lập, thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành được thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan”. Như vậy, việc sử dụng vốn đầu tư công để lập, thẩm định, quyết định hoặc phê duyệt, công bố và điều chỉnh quy hoạch theo khoản 1 Điều 9 Luật Quy hoạch chỉ áp dụng cho các quy hoạch thuộc hệ thống quy hoạch quốc gia. Quan điểm này cũng được Bộ Tư pháp thống nhất gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 1508/BTP-PLDSKT ngày 18 tháng 5 năm 2021.

²⁸ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng quy định việc nguồn kinh phí cho việc lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch xây dựng là ngân sách nhà nước được cân đối trong kế hoạch hàng năm; Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh quy định việc nguồn kinh phí cho việc lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh thực hiện theo quy định tại Điều 9 Luật Quy hoạch; Nghị định số 41/2019/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ về quy định chi tiết việc lập, thẩm định, phê duyệt; công bố, thực hiện, đánh giá và điều chỉnh quy hoạch phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử quy định việc nguồn kinh phí cho việc lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử là ngân sách nhà nước; Nghị định số 53/2019/NĐ-CP ngày 17 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết việc lập, thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh quy hoạch thủy lợi; đề điều, phòng, chống lũ của tuyến sông có đề quy định việc nguồn kinh phí cho việc lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch thủy lợi; đề điều, phòng, chống lũ của tuyến sông có đề thực hiện theo quy định tại Điều 9 Luật Quy hoạch; Nghị định số 56/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều liên quan đến lĩnh vực giao thông vận tải quy định việc nguồn kinh phí cho việc lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành thuộc lĩnh vực giao thông đường bộ; hàng hải; đường sắt là kinh phí thường xuyên; Nghị định số 05/2021/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2021 về quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay quy định việc nguồn kinh phí cho việc lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành thuộc lĩnh vực hàng không kinh phí thường xuyên

Điểm b khoản 4 Nghị quyết số 69/NQ-CP ngày 13 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 8 năm 2019 quy định sử dụng nguồn vốn sự nghiệp kinh tế thực hiện lập, thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn, quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành đã được quyết định hoặc phê duyệt trước ngày 01 tháng 01 năm 2019 và các quy hoạch điều chỉnh theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH14.

Ngày 05 tháng 12 năm 2018, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 119/2018/TT-BTC quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2019; tại điểm c, khoản 1, Điều 3 Thông tư quy định: “Từ ngày 01 tháng 01 tháng 2019, chi phí lập, thẩm định, quyết định, phê duyệt, công bố và điều chỉnh quy hoạch sử dụng từ vốn đầu tư công theo quy định của Luật Quy hoạch, Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 05/02/2018 của Chính phủ về thi hành Luật Quy hoạch và pháp luật về đầu tư công”. Đồng thời, tại Văn bản số 4455/BTC-HCNN ngày 16 tháng 4 năm 2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn thanh, quyết toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ, dự án quy hoạch đối với các dự án dừng triển khai quy định: “Nguồn kinh phí sự nghiệp kinh tế nếu được bố trí cho các nhiệm vụ quy hoạch thì thực hiện đến hết năm 2018, từ ngày 01 tháng 01 năm 2019 sử dụng vốn đầu tư công để lập, thẩm định, phê duyệt, công bố và điều chỉnh quy hoạch.” và ngày 02 tháng 10 năm 2019 Bộ Tài chính ban hành Văn bản số 11753/BTC-HCSN hướng dẫn xây dựng kế hoạch vốn sự nghiệp kinh tế để lập quy hoạch, trong đó xác định: “Các quy hoạch nêu tại điểm b Mục 4 Nghị quyết số 69/NQ-CP ngày 13 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ, bao gồm các quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn, quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành và các quy hoạch điều chỉnh theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH14 ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban thường vụ Quốc hội”.

Như vậy, theo quy định của Bộ Tài chính, từ năm 2019 các Bộ, ngành và địa phương không được giao nguồn vốn sự nghiệp kinh tế để thực hiện việc lập, thẩm định, phê duyệt, công bố và điều chỉnh quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành để cụ thể hóa quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng và quy hoạch tỉnh là không phù hợp với các Nghị định đã được Chính phủ ban hành, gây khó khăn cho các Bộ, ngành và địa phương trong việc bố trí vốn thực hiện.

Do chưa có sự thống nhất về nguồn vốn và trình tự lập, thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành, nên từ năm 2020 các Bộ, ngành và địa phương không có cơ sở bố trí nguồn vốn lập, thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành để cụ thể hóa quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh sau khi được phê duyệt.

+ Một số quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành chưa được các Bộ, ngành ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành hướng dẫn việc lập, thẩm

định, phê duyệt và điều chỉnh để đồng bộ với các quy định của pháp luật về quy hoạch²⁹.

Các quy định về loại, cấp lập quy hoạch và thời kỳ của quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành được pháp luật chuyên ngành quy định rất khác nhau và được quy định tại rất nhiều văn bản quy phạm pháp luật. Như vậy, các loại quy hoạch và cấp quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành được lập ở cấp tỉnh thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan đã được sửa đổi, bổ sung tại các luật, pháp lệnh sửa đổi bổ sung một số điều liên quan đến quy hoạch để đảm bảo đồng bộ với Luật Quy hoạch. Đặc biệt, một số quy định liên quan đến quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành có sự mâu thuẫn hoặc chông chéo với nhau như quy hoạch sử dụng đất cấp huyện, quy hoạch xây dựng.

Về thời gian lập quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành, theo khoản 9 Điều 3, khoản 3 Điều 22, khoản 3 Điều 23, khoản 7 Điều 25, khoản 3 Điều 26 và khoản 3 Điều 27 Luật Quy hoạch quy định quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành là quy hoạch cụ thể hóa nội dung quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh. Tuy nhiên, hiện nay quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh chưa được phê duyệt. Do đó, trường hợp lập đồng thời quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành với quy hoạch tỉnh thì phải bảo đảm tính liên kết, đồng bộ, kế thừa, ổn định và hệ thống giữa các quy hoạch, tránh việc phải điều chỉnh quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành ngay sau khi được phê duyệt gây lãng phí nguồn lực và khó khăn trong chỉ đạo, điều hành của địa phương.

- Quy định về việc lựa chọn đơn vị tư vấn lập quy hoạch theo quy định của pháp luật về đấu thầu chưa đảm bảo việc lựa chọn được đơn vị tư vấn có đủ năng lực để lập quy hoạch theo quy định của Luật quy hoạch.

Điều 6 Luật Đấu thầu quy định “Nhà thầu tham dự thầu phải độc lập về pháp lý và độc lập về tài chính với chủ đầu tư, bên mời thầu...”; đồng thời tại khoản 4 Điều 2 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định “Nhà thầu được đánh giá độc lập về pháp lý và độc lập về tài chính với nhà thầu khác; với nhà thầu tư vấn; với chủ đầu tư, bên mời thầu quy định tại các Khoản 1, 2 và 3 Điều 6 của Luật Đấu thầu khi đáp ứng điều kiện không cùng thuộc một cơ quan hoặc tổ chức trực tiếp quản lý đối với đơn vị sự nghiệp”.

Để đảm bảo sự tuân thủ quy định pháp luật về đấu thầu, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư (như Viện Chiến lược phát triển) không được phép tham gia đấu thầu các gói thầu lập quy hoạch vùng do Bộ Kế hoạch và Đầu tư được giao làm chủ đầu tư và các Viện nghiên cứu thuộc các Bộ không được phép tham gia đấu thầu lập các quy hoạch ngành quốc gia do các Bộ được giao tổ chức

²⁹ Ví dụ: Quy hoạch quảng cáo ngoài trời.

lập quy hoạch. Trong khi đây là những đơn vị có rất nhiều kinh nghiệm trong việc xây dựng Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội cả nước, chiến lược phát triển ngành, lập quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội các vùng và quy hoạch phát triển các ngành quốc gia. Mặt khác, để hoạch định mục tiêu, định hướng và bố trí không gian phát triển của quốc gia trong giai đoạn 2021-2030 thì cần sớm hoàn thành việc lập các quy hoạch ngành quốc gia và quy hoạch vùng để các địa phương có căn cứ lập quy hoạch tỉnh; trong khi nếu lựa chọn tư vấn lập quy hoạch theo hình thức đấu thầu rộng rãi có thể dẫn tới khả năng không lựa chọn được nhà thầu tư vấn đáp ứng được các yêu cầu về điều kiện về năng lực chuyên môn đối với tổ chức tư vấn lập quy hoạch được quy định tại Điều 4 của Nghị định số 37/2019/NĐ-CP; đồng thời đối với một số quy hoạch ngành quốc gia thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh, bí mật nhà nước không thể tổ chức đấu thầu quốc tế thực hiện.

Từ thực tế nêu trên, thì việc xem xét cho phép lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt quy định tại Điều 26 Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 đối với các quy hoạch ngành quốc gia thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh, bí mật nhà nước và quy hoạch vùng là cần thiết.

đ) Việc các quy hoạch cấp quốc gia chưa được lập và thẩm định xong đã một phần ảnh hưởng tới tiến độ lập quy hoạch vùng và quy hoạch tỉnh.

e) Các Bộ, ngành chậm xây dựng và ban hành các văn bản về quan điểm chỉ đạo, mục tiêu, định hướng phát triển và sắp xếp, phân bổ không gian theo nhiệm vụ được giao tại Chỉ thị số 30/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ trong khi các quy hoạch cấp quốc gia chưa được lập và phê duyệt, nên các Bộ, ngành và địa phương đã gặp khó khăn khi tổ chức lập quy hoạch theo nhiệm vụ được giao.

g) Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia thống nhất cho công tác quy hoạch chưa được hoàn thiện.

h) Do số lượng quy hoạch phải lập nhiều và phải được lập đồng thời, trong khi phương pháp làm mới, phức tạp, chưa có kinh nghiệm, cán bộ chuyên môn của các cơ quan và đơn vị tư vấn lập quy hoạch còn thiếu về số lượng và hạn chế về năng lực, chưa đáp ứng được yêu cầu; quy trình, thủ tục phức tạp, không lường hết được các khó khăn, nguồn lực cần thiết nên mục tiêu đặt ra tại Nghị quyết số 11/NQ-CP là cao so với thực tiễn, dẫn đến không đạt được tiến độ.

i) Việc các Bộ chậm ban hành quyết định bãi bỏ các quy hoạch về đầu tư phát triển hàng hóa, dịch vụ, sản phẩm cụ thể, ấn định khối lượng, số lượng hàng hóa, dịch vụ, sản phẩm được sản xuất, tiêu thụ theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 59 Luật Quy hoạch, làm cho các địa phương thiếu căn cứ hoặc thiếu thông tin để nghiên cứu bãi bỏ các quy hoạch về đầu tư phát triển hàng hóa, dịch vụ, sản phẩm cụ thể, ấn định khối lượng, số lượng hàng hóa, dịch vụ, sản phẩm được sản xuất, tiêu thụ theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 59 Luật Quy hoạch trong

thâm quyền của mình, đồng thời, làm khó khăn cho các địa phương khi thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước, nhất là các vấn đề liên quan đến đầu tư.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Đánh giá chung

Trước khi Luật Quy hoạch được ban hành, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật quy định về công tác quy hoạch gồm 101 luật, pháp lệnh và 85 Nghị định điều chỉnh về hoạt động quy hoạch; song các văn bản này được ban hành ở những thời kỳ khác nhau, do nhiều cơ quan đề xuất ban hành một cách độc lập nên không đảm bảo tính đồng bộ và thiếu thống nhất. Việc phân công, phân cấp về lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch rất phức tạp với nhiều cấp quản lý; sự phối hợp giữa các Bộ, ngành, địa phương trong triển khai thực hiện quy hoạch chưa có sự gắn kết; biện pháp, chế tài xử lý vi phạm pháp luật về quy hoạch còn thiếu và chưa đủ mạnh để ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật về quy hoạch.

Qua tổng hợp báo cáo của các Bộ, ngành và địa phương, thời kỳ quy hoạch 2011-2020 số lượng quy hoạch các loại phải lập là 19.285 quy hoạch. Mặc dù công tác quy hoạch đã đạt được nhiều thành tựu và ngày càng đáp ứng nhu cầu quản lý, điều hành của các cấp, các ngành. Tuy nhiên, công tác quy hoạch còn bộc lộ những hạn chế, tồn tại đó là: Quy hoạch còn nhiều mâu thuẫn, chông chéo, thiếu tầm nhìn dài hạn, tính khả thi không cao; quy trình thẩm định quy hoạch lỏng lẻo, sự phối hợp giữa các ngành, các cấp không hiệu quả; quy hoạch thường xuyên bị điều chỉnh; tổ chức giám sát thực hiện quy hoạch chưa được triển khai thường xuyên. Đặc biệt việc xây dựng riêng rẽ, thiếu liên kết giữa quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội và các quy hoạch ngành, sản phẩm, dẫn đến hiệu quả của quy hoạch không cao; gây khó khăn cho việc quản lý và điều tiết các nguồn lực của đất nước, gây lãng phí lớn cho xã hội, trong nhiều trường hợp còn kìm hãm sự phát triển của xã hội.

Luật Quy hoạch và các luật, pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của 73 luật, pháp lệnh có liên quan đến quy hoạch là bước đột phá trong việc hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa: (1) Góp phần thay đổi phương thức quản lý nhà nước theo hướng nhà nước kiến tạo và phục vụ, trong đó xác định quy hoạch là công cụ quan trọng để phân bổ nguồn lực theo cơ chế thị trường và thúc đẩy việc huy động các nguồn lực của xã hội cho đầu tư phát triển, nhằm giảm bớt gánh nặng đầu tư công; (2) Tạo sự thống nhất trong chỉ đạo điều hành từ Trung ương đến địa phương để hướng tới việc khai thác và sử dụng hiệu quả nguồn lực quốc gia; tăng cường liên kết vùng và phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế của từng vùng, từng địa phương; (3) Là khung pháp lý nhằm đổi mới phương pháp, nội dung quy hoạch theo phương pháp lập tích hợp, đa ngành, đảm bảo sự nhất quán và tính hiệu quả thiết thực, từ đó giúp các cấp, các ngành quản

lý phát triển một cách đồng bộ, khắc phục tình trạng quản lý chia cắt, cục bộ ngành và tính cát cứ địa phương; giải quyết các vấn đề xung đột lợi ích, xung đột mang tính liên ngành, xung đột giữa các địa phương, xung đột giữa trung ương và địa phương, giữa ngành và địa phương, xung đột giữa doanh nghiệp và người dân. (4) Thiết lập cơ chế cung cấp thông tin quy hoạch đảm bảo công khai, minh bạch, từ đó nâng cao vai trò của doanh nghiệp, cộng đồng và người dân khi tham gia vào các hoạt động giám sát, đánh giá và tổ chức thực hiện quy hoạch. (5) Khắc phục được tình trạng “xin-cho” các dự án trong quy hoạch thông qua việc điều chỉnh quy hoạch một cách tùy tiện, làm lãng phí nguồn lực quốc gia; đồng thời, cùng với Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp sẽ là giải pháp quan trọng để cải cách thủ tục hành chính về đầu tư, sản xuất kinh doanh, thông qua việc xóa bỏ các giấy phép trái với quy luật kinh tế thị trường.

Mặc dù còn một số khó khăn, hạn chế và nguyên nhân như đã nêu ở trên, nhưng các Bộ, ngành và địa phương đã bước đầu tiếp cận với phương pháp lập quy hoạch mới, đặc biệt là trong quá trình phối hợp để lập đồng thời các quy hoạch thuộc hệ thống quy hoạch quốc gia theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH14. Điều này được thể hiện qua việc tham gia tích cực của các Bộ, ngành trong quá trình góp ý để hoàn thiện Nhiệm vụ lập quy hoạch của các quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng và quy hoạch tỉnh. Đối với quy hoạch tỉnh, là quy hoạch ảnh hưởng trực tiếp đến sự phát triển của địa phương, các Bộ, ngành đã góp ý không chỉ trong giai đoạn thẩm định Nhiệm vụ lập quy hoạch mà còn trong cả giai đoạn lập quy hoạch theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Luật Quy hoạch để kịp thời đưa ra các kiến nghị nhằm đảm bảo quy hoạch tỉnh phải cụ thể hóa quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng cũng như đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ của cả hệ thống quy hoạch. Trong quá trình lập quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng các địa phương cũng được tham vấn ý kiến để đảm bảo các định hướng phát triển ngành có thể được cụ thể hóa và triển khai ở các địa phương một cách khả thi và hiệu quả.

Việc tuân thủ nguyên tắc đảm bảo công khai, minh bạch trong hoạt động quy hoạch đã được các Bộ, ngành và địa phương quan tâm thực hiện, quy hoạch cũng được các cơ quan tổ chức lập quy hoạch lấy ý kiến rộng rãi không chỉ trong phạm vi các cơ quan quản lý Nhà nước mà còn có cơ quan, tổ chức, cá nhân được thực hiện bằng hình thức gửi hồ sơ, tài liệu và đăng tải trên trang thông tin điện tử của cơ quan lập quy hoạch theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Luật Quy hoạch.

Tuy nhiên, việc phối hợp vẫn còn gặp khó khăn do Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quy hoạch quốc gia chưa được xây dựng hoàn thiện để đưa vào khai thác sử dụng; một số quy định tại các pháp luật có liên quan chưa có cách hiểu thống nhất; một số quy hoạch lần đầu được lập trong khi các quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng chưa được quyết định hoặc phê duyệt nên các Bộ, ngành còn gặp lúng túng trong việc trao đổi, cập nhật thông tin cũng như việc đề xuất quan

điểm chỉ đạo, mục tiêu, định hướng phát triển và định hướng sắp xếp, phân bổ không gian phát triển quốc gia, ngành quốc gia để các địa phương tham khảo trong quá trình lập quy hoạch tỉnh.

2. Bài học kinh nghiệm

Từ những kết quả đạt được, khó khăn, hạn chế và nguyên nhân nêu trên, có thể rút ra 3 bài học kinh nghiệm chủ yếu như sau:

Một là, việc nhanh chóng lập và tổ chức thực hiện có hiệu quả quy hoạch theo quy định của Luật quy hoạch có ý nghĩa hết sức quan trọng trong việc phát triển của đất nước, từng ngành, từng vùng và từng địa phương trong giai đoạn tới nên phải xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm, ưu tiên của tất cả các cấp, các ngành.

Hai là, việc triển khai Luật Quy hoạch đòi hỏi và dẫn tới những sự thay đổi tương ứng trong công tác quản lý nhà nước theo hướng tăng cường công tác phối hợp, tăng cường chia sẻ thông tin giữa các Bộ, ngành, địa phương; xác định rõ hơn mục tiêu phát triển và định hướng phân bổ, sắp xếp không gian và phân bổ nguồn lực phát triển; tạo dựng môi trường kinh doanh công bằng, thông thoáng với điều kiện kinh doanh được đơn giản hóa cho doanh nghiệp, nhà đầu tư.

Ba là, trong quá trình lập quy hoạch phải có tư duy đột phá, tầm nhìn chiến lược, phù hợp với xu thế phát triển của thế giới; kết hợp hài hòa kinh nghiệm quốc tế với điều kiện thực tiễn của Việt Nam, giữa kiến thức, kinh nghiệm của cả cán bộ quản lý với năng lực của đơn vị tư vấn lập quy hoạch.

V. MỘT SỐ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM TRONG THỜI GIAN TỚI

Bám sát quan điểm chung là quyết tâm tháo gỡ mọi khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ lập, thẩm định, phê duyệt, công bố và triển khai thực hiện các quy hoạch thuộc hệ thống quy hoạch quốc gia và các quy hoạch kỹ thuật chuyên ngành khác; bảo đảm tuân thủ các quy định pháp luật; đẩy mạnh hơn nữa công tác chỉ đạo, phối hợp gắn với nhiệm vụ “*vướng mắc ở cấp, ngành nào thì cấp, ngành đó chủ động, tích cực sửa đổi, hoàn thiện*” đã được Quốc hội thông qua, góp phần tích cực trong việc cụ thể hóa Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030; việc tổ chức lập đồng thời các quy hoạch là cơ hội lớn để xác định tầm nhìn, mục tiêu phát triển, sắp xếp, phân bổ không gian phát triển đất nước một cách bài bản, khoa học nhằm khai thông và tận dụng tối đa các nguồn lực phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững gắn với bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu. Trong thời gian tới, một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm để đẩy nhanh tiến độ và nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác quy hoạch như sau:

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo trong việc triển khai lập các quy hoạch thời kỳ 2021-2030

a) Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương triển khai quyết liệt việc tổ chức lập các quy hoạch thời kỳ 2021-2030 thuộc thẩm quyền, trình phê duyệt trước 31/12/2022, chịu trách nhiệm trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ nếu không hoàn thành tiến độ lập quy hoạch; đồng thời, không trình phê duyệt điều chỉnh các quy hoạch thời kỳ 2011-2020 khi chưa thực sự cần thiết, để không ảnh hưởng tới quy hoạch thời kỳ 2021-2030.

b) Nghiên cứu thành lập Ban Chỉ đạo quốc gia về quy hoạch do Thủ tướng Chính phủ làm Trưởng Ban trên cơ sở nâng cấp, bổ sung chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền và trách nhiệm của Hội đồng quy hoạch quốc gia để chỉ đạo thống nhất các Bộ, ngành và địa phương triển khai nhanh chóng việc lập các quy hoạch theo quy định.

2. Rà soát sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật có quy định không phù hợp hoặc trái với quy định của Luật Quy hoạch

2.1. Khẩn trương rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản hướng dẫn thi hành các luật, pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều có liên quan đến quy hoạch phù hợp với quy định của Luật Quy hoạch

Theo quy định tại khoản 2 Điều 56 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật có quy định khác nhau về cùng một vấn đề thì áp dụng văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn. Như vậy, trong trường hợp các quy định của các văn bản hướng dẫn chi tiết các luật, pháp lệnh sửa đổi một số điều có liên quan đến quy hoạch có sự mâu thuẫn với Luật Quy hoạch thì các quy định của Luật Quy hoạch và văn bản hướng dẫn thi hành Luật Quy hoạch sẽ được áp dụng. Đồng thời, để đảm bảo sự đồng bộ, thống nhất với quy định của Luật Quy hoạch theo nguyên tắc được quy định tại khoản 1 Điều 5 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, tuân thủ nguyên tắc xây dựng các luật, pháp lệnh sửa đổi một số điều có liên quan đến quy hoạch đã được Quốc hội thông qua và không gây khó khăn trong quá trình địa phương tổ chức lập quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, đặc biệt là trong bối cảnh đã có 61/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Nhiệm vụ lập quy hoạch tỉnh và đang tiến hành lập, trình thẩm định quy hoạch. Kiến nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét:

a) Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Công Thương, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Quốc phòng khẩn trương rà soát các văn bản pháp luật và các văn bản hướng dẫn còn chồng chéo, mâu thuẫn với Luật Quy hoạch để kịp thời sửa đổi, bổ sung hoặc dừng thi hành nhằm tháo gỡ kịp thời khó khăn,

vướng mắc trong quá trình tổ chức lập quy hoạch thời kỳ 2021 – 2030 liên quan đến đất đai, tài nguyên nước, điện lực, cụm công nghiệp, quy hoạch tổng thể bố trí quốc phòng kết hợp với phát triển kinh tế - xã hội và phương án đổi mới sáng tạo trong nội dung quy hoạch tỉnh theo hướng không làm phát sinh thủ tục hành chính và đảm bảo sự đồng bộ của hệ thống pháp luật về quy hoạch, để triển khai thực hiện.

b) Bộ Tài chính khẩn trương hoàn thiện trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công (trong đó có kinh phí lập quy hoạch theo quy định của Luật Đầu tư công); khẩn trương sửa đổi, bổ sung các quy định nhằm thống nhất nguồn vốn lập các quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành.

2.2. Các Bộ, ngành có liên quan rà soát và ban hành văn bản đình chỉ thi hành các văn bản đã ban hành có nội dung và quy định trái với quy định của pháp luật về quy hoạch, gồm: (1) Văn bản số 2678/BTNMT-TCQLĐĐ ngày 19 tháng 5 năm 2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc gửi hồ sơ góp ý Phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai để tích hợp vào quy hoạch tỉnh; (2) Văn bản số 1799/BTNMT-TNN ngày 19 tháng 4 năm 2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc triển khai quy hoạch tổng thể điều tra cơ bản tài nguyên nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; (3) Văn bản số 3415/BCT-CTĐP ngày 14 tháng 6 năm 2021 của Bộ Công Thương về việc triển khai Công văn số 39-CV/BCSĐ của Ban Cán sự Đảng Bộ Công Thương quán triệt các nội dung về phát triển công nghiệp và thương mại tại Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; (4) Văn bản số 1133/BQP-TM của Bộ Quốc phòng ngày 21 tháng 4 năm 2021 hướng dẫn việc lập hợp phần quy hoạch tổng thể bố trí quốc phòng với phát triển kinh tế - xã hội tích hợp vào quy hoạch tỉnh; (5) Văn bản số 1399/BKHCN-ĐTGT ngày 31 tháng 5 năm 2021 Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn nội dung khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo trong quy hoạch tỉnh.

3. Rà soát, trình Chính phủ xem xét sửa đổi, bổ sung một số quy định của pháp luật chuyên ngành

3.1. Thống nhất nguồn vốn lập, thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành

Việc triển khai lập các quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành cần phải được triển khai kịp thời, đáp ứng yêu cầu cụ thể hóa quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh ngay sau khi được phê duyệt; tuy nhiên, các văn bản quy phạm pháp luật nguồn vốn để lập, thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành hiện nay chưa có sự thống nhất (vừa sử dụng vốn đầu tư công và sử dụng vốn chi thường xuyên), cụ thể:

Trước khi có Luật Quy hoạch: Nguồn vốn lập, thẩm định, phê duyệt quy

hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực của các Bộ, ngành và địa phương được sử dụng từ nguồn vốn sự nghiệp kinh tế trên cơ sở lập dự toán chi ngân sách hằng năm.

Sau khi có Luật Quy hoạch: Theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Quy hoạch thì chi phí lập, thẩm định, quyết định hoặc phê duyệt, công bố và điều chỉnh quy hoạch (các quy hoạch trong hệ thống quy hoạch quốc gia quy định tại Điều 5 Luật Quy hoạch (i) Quy hoạch cấp quốc gia: quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch không gian biển quốc gia, quy hoạch sử dụng đất quốc gia, quy hoạch ngành quốc gia; (ii) Quy hoạch vùng; (iii) Quy hoạch tỉnh; (iv) Quy hoạch đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt; (v) Quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn) được sử dụng từ vốn đầu tư công theo quy định của pháp luật về đầu tư công; đồng thời, khoản 2 Điều 54 Luật Đầu tư công quy định “vốn thực hiện nhiệm vụ quy hoạch được bố trí để lập, thẩm định, quyết định hoặc phê duyệt, công bố và điều chỉnh quy hoạch theo quy định của pháp luật về quy hoạch”.

Trong khi, Quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành là quy hoạch cụ thể hóa quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh (được giải thích từ ngữ tại khoản 9 Điều 3 Luật Quy hoạch); đồng thời, tại các khoản 3 Điều 22, khoản 3 Điều 23, khoản 7 Điều 25, khoản 3 Điều 26 và khoản 3 Điều 27 Luật Quy hoạch quy định “việc lập, thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành được thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan”.

Như vậy, quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật quy hoạch; không thể sử dụng nguồn vốn đầu tư công để thực hiện. Do vậy, cần phải thống nhất nguồn vốn để thực hiện đảm bảo tính linh hoạt và triển khai kịp thời.

3.2. Sửa đổi, bổ sung các quy định của pháp luật về nguồn vốn và trình tự lập, thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành

a) Giao các Bộ, ngành chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư rà soát, trình Chính phủ ban hành quy định về trình tự lập, thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh các quy hoạch các tính chất kỹ thuật, chuyên ngành theo chức năng quản lý đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật về quy hoạch.

b) Các Bộ, ngành tiếp tục rà soát, ban hành các văn bản hướng dẫn thuộc thẩm quyền về điều kiện, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật chuyên ngành để thay thế các quy hoạch về đầu tư phát triển hàng hóa, dịch vụ, sản phẩm cụ thể, ấn định khối lượng, số lượng hàng hóa, dịch vụ, sản phẩm được sản xuất, tiêu thụ đã bị bãi bỏ theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 59 Luật Quy hoạch.

4. Tập trung nghiên cứu xây dựng, quản lý, khai thác hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch

Khẩn trương xây dựng Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch nhằm cung cấp thông tin đồng bộ, thống nhất, đầy đủ, chính xác, kịp thời phục vụ công tác lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và thực hiện quy hoạch; đảm bảo công khai, minh bạch thông tin quy hoạch; nâng cao vai trò của doanh nghiệp, cộng đồng và người dân khi tham gia các hoạt động giám sát, đánh giá và tổ chức thực hiện quy hoạch.

5. Các Bộ, ngành khẩn trương hoàn thiện, trình cấp có thẩm quyền thông qua trong tháng 9/2021 nội dung đề xuất quan điểm chỉ đạo, mục tiêu, định hướng phát triển và định hướng sắp xếp, phân bổ không gian theo nhiệm vụ Thủ tướng Chính phủ đã giao tại Chi thị số 30/CT-TTg trong khi các quy hoạch cấp quốc gia chưa được lập và phê duyệt, làm căn cứ để các địa phương lập quy hoạch tỉnh.

VI. MỘT SỐ KIẾN NGHỊ

Để đẩy nhanh tiến độ lập các quy hoạch thuộc hệ thống quy hoạch quốc gia theo quy định của pháp luật về quy hoạch, Bộ Kế hoạch và Đầu tư kiến nghị Chính phủ xem xét:

1. Chỉ đạo các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tập trung triển khai các nhiệm vụ, giải pháp tại phần V nêu trên.

2. Để tháo gỡ kịp thời khó khăn cho các Bộ, ngành, địa phương và đẩy nhanh tiến độ lập quy hoạch thời kỳ 2021-2030, trình Chính phủ:

a) Chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương khẩn trương xây dựng lộ trình, tiến độ và kế hoạch cụ thể theo tháng đối với từng giai đoạn của quá trình lập quy hoạch, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, theo dõi và báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về tiến độ thực hiện, kịp thời giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

b) Giao cho các Bộ, ngành chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư rà soát, trình Chính phủ sửa đổi hoặc sửa đổi theo thẩm quyền những quy định trong các văn bản hướng dẫn chưa phù hợp với quy định của Luật Quy hoạch, gây khó khăn trong việc lập quy hoạch của các địa phương căn cứ theo đề xuất, kiến nghị của các địa phương.

c) Cho phép sử dụng nguồn vốn chi thường xuyên để triển khai lập, thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành.

d) Đối với các lĩnh vực quốc phòng, an ninh, bí mật nhà nước và quy hoạch vùng, cho phép các Bộ, ngành có liên quan được lựa chọn tư vấn lập quy hoạch

theo hình thức lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt quy định tại Điều 26 Luật Đấu thầu.

3. Trên cơ sở kết luận của Thủ tướng Chính phủ, ý kiến của thành viên Chính phủ và các địa phương, trình Chính phủ ban hành Nghị quyết để tháo gỡ kịp thời vướng mắc, khó khăn và đẩy nhanh tiến độ lập các quy hoạch thời kỳ 2021-2030 theo quy định của Luật Quy hoạch.

Trên đây là tình hình triển khai thực hiện Luật Quy hoạch, Bộ Kế hoạch và Đầu tư trân trọng báo cáo Chính phủ. / *dv*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Bộ KH&ĐT: Lãnh đạo Bộ; các đơn vị thuộc Bộ;
- Lưu: VT, QLQH. (NQA)



BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Chí Dũng
Nguyễn Chí Dũng

Phụ lục 1 (Biểu số 1)

**TIẾN ĐỘ LẬP, THẨM ĐỊNH NHIỆM VỤ LẬP QUY HOẠCH CẤP QUỐC GIA VÀ QUY HOẠCH VÙNG
THỜI KỲ 2021-2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050**

(Kèm theo Báo cáo số 5419/BC-BKHĐT ngày 17 tháng 8 năm 2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)



TT	Tên Nhiệm vụ lập quy hoạch	Cơ quan tổ chức lập quy hoạch	Cơ quan lập quy hoạch	Tư vấn xây dựng Nhiệm vụ lập quy hoạch (nếu có)	Cập nhật thời gian, tiến độ thực hiện các nhóm công việc			Kiến nghị, đề xuất (nếu có)
					Lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị, tổ chức liên quan	Trình thẩm định	Trình phê duyệt	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	
1	Quy hoạch vùng Trung du và miền núi phía Bắc	Thủ tướng Chính phủ	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Chưa lựa chọn được tư vấn				
2	Quy hoạch vùng Đồng bằng sông Hồng	Thủ tướng Chính phủ	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Chưa lựa chọn được tư vấn				
3	Quy hoạch vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung	Thủ tướng Chính phủ	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Chưa lựa chọn được tư vấn				
4	Quy hoạch vùng Đông Nam Bộ	Thủ tướng Chính phủ	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Chưa lựa chọn được tư vấn				
5	Quy hoạch vùng Tây Nguyên	Thủ tướng Chính phủ	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Chưa lựa chọn được tư vấn				

Phụ lục 1 (Biểu số 2)
TIẾN ĐỘ LẬP, THẨM ĐỊNH QUY HOẠCH CẤP QUỐC GIA VÀ QUY HOẠCH VÙNG
THỜI KỲ 2021-2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050
(Kèm theo Báo cáo số 5419 /BC-BKHĐT ngày 17 tháng 8 năm 2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

T T	Tên quy hoạch	Cơ quan lập quy hoạch	Số quyết định, thời gian và người phê duyệt Dự toán lập quy hoạch	Tư vấn lập quy hoạch		Cập nhật thời gian, tiến độ thực hiện				Kiến nghị, đề xuất (nếu có)
				Đã lựa chọn xong	Tên Tư vấn lập quy hoạch	Lập quy hoạch	Lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị, tổ chức liên quan	Trình thẩm định	Trình phê duyệt	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1	Quy hoạch tổng thể quốc gia	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Số 161/QĐ-BKHĐT ngày 09/2/2021 của Bộ trưởng Bộ KH&ĐT		Đang chuẩn bị các thủ tục để lựa chọn tư vấn lập quy hoạch	Đang xây dựng Khung định hướng phát triển quốc gia	Tháng 4/2022	Tháng 5/2022	Tháng 10/2022 - 11/2022	
2	Quy hoạch sử dụng đất quốc gia	Bộ Tài Nguyên và Môi Trường	NQ 67/NQ-CP ngày 12/5/2020; 2397/QĐ-BTNMT ngày 28/10/2020	Đã lựa chọn tư vấn gói thầu số 01 và số 05 (Tổng số 06 gói thầu ¹)	Trung tâm Điều tra và Quy hoạch đất đai (gói thầu số 01); Công ty TNHH Công nghệ Ngân Phát (gói thầu số 02)	Đã cơ bản hoàn thành công tác khảo sát thực tế gói thầu số 01	Đã gửi lấy ý kiến gói thầu số 01			

3	Quy hoạch không gian biển quốc gia	Bộ Tài Nguyên và Môi Trường	NQ 22/NQ-CP ngày 24/7/2020; 400/QĐ-BTNMT ngày 05/3/2021		Đang tổ chức lựa chọn nhà thầu	2021-2022	Tháng 9/2021	Tháng 11/2021	Tháng 12/2021	KN ¹
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
4	Quy hoạch vùng Đồng bằng sông Cửu Long	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	1352/QĐ-BKHĐT ngày 12/9/2018 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư	x	Liên danh của Haskoning DHV Nederland B.V (Hà Lan) (Đứng đầu liên danh) và Tổ chức hợp tác phát triển Đức GIZ (Đức) (Thành viên liên danh)	Đã hoàn thành	Đã có văn bản số 8359/BKHĐT-QLQH Ngày 17/12/2020, gửi xin ý kiến về QH	Trình thẩm định quy hoạch tại Tờ trình số 663/TTr-BKHĐT ngày 05/02/2021 của Bộ KHĐT		Đề nghị tịch Hội đồng thẩm định quy hoạch sớm tổ chức phiên họp thẩm định

Chú thích: 06 gói thầu¹: (i) Gói thầu số 01: Khảo sát thực tế phục vụ lập “Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; (ii) Gói thầu số 02: Lập Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021 -2030, tầm nhìn đến năm 2050 (thực hiện các nội dung từ mục 1 đến mục 13 của phần I "Chi phí hoạt động trực tiếp" tại Quyết định số 2397/QĐBTNMT ngày 28/10/2020); (iii) Gói thầu số 03: Thẩm định các nội dung tại Điều 32 Luật Quy hoạch; (iv) Gói thầu số 04: Đánh giá môi trường chiến lược quy hoạch sử dụng đất; (v) Gói thầu số 05: Lập hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu, đánh giá hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất (thực hiện mục 5 phần II "chi phí cho hoạt động trực tiếp" tại Quyết định số 2397/QĐ-BTNMT ngày 28/10/2020); (vi) Gói thầu số 06: Kiểm toán độc lập.

Các kiến nghị, đề xuất: KN¹: Tiến độ thực hiện nêu trên được lập theo chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết 50/NQ-CP. Tuy nhiên, thời hạn lập Quy hoạch không gian biển quốc gia theo Nghị định 37/2019/NĐ-CP và Nghị quyết 22/NQ-CP là 30 tháng kể từ ngày nhiệm vụ lập quy hoạch được phê duyệt. Vì vậy, Tổng cục đề nghị thời hạn hoàn thành lập Quy hoạch này là tháng 12/2022.



Phụ lục 2 (Biểu số 1)

**TIẾN ĐỘ LẬP, THẨM ĐỊNH NHIỆM VỤ LẬP QUY HOẠCH NGÀNH QUỐC GIA
THỜI KỲ 2021-2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050**

(Kèm theo Báo cáo số 5419 /BC-BKHĐT ngày 17 tháng 8 năm 2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

TT	Tên Nhiệm vụ lập quy hoạch	Cơ quan tổ chức lập quy hoạch	Cơ quan lập quy hoạch	Tư vấn xây dựng Nhiệm vụ lập quy hoạch (nếu có)	Cập nhật thời gian, tiến độ thực hiện các nhóm công việc			Kiến nghị, đề xuất (nếu có)
					Lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị, tổ chức liên quan	Trình thẩm định	Trình phê duyệt	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	
I	Bộ Công an							
1	Quy hoạch sử dụng đất an ninh	Bộ Công an	Cục Quản lý xây dựng và doanh trại	Viện Nghiên cứu quản lý đất đai	x	x	Tháng 8/2021	HĐTĐ đã có báo cáo thẩm định số 363/BC-HĐTĐ ngày 02/07/2021; cơ quan lập quy hoạch đang hoàn chỉnh lại hồ sơ nhiệm vụ lập quy hoạch để trình duyệt.



Phụ lục 2 (Biểu số 2)
TIẾN ĐỘ LẬP, THAM ĐỊNH QUY HOẠCH NGÀNH QUỐC GIA THỜI KỲ 2021-2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050
(Kèm theo Báo cáo số 5419 /BC-BKHĐT ngày 17 tháng 8 năm 2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

TT	Tên quy hoạch	Cơ quan lập quy hoạch	Số quyết định, thời gian và người phê duyệt Dự toán lập quy hoạch	Tur vấn lập quy hoạch		Cập nhật thời gian, tiến độ thực hiện				Kiến nghị, đề xuất (nếu có)
				Đã lựa chọn xong	Tên Tư vấn lập quy hoạch	Lập quy hoạch	Lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị, tổ chức liên quan	Trình thẩm định	Trình phê duyệt	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
I	Bộ TN&MT									
1	Quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia	Bộ TN&MT	274/QĐ-TTg ngày 18/02/2020; 973/QĐ-BTNMT ngày 17/5/2021		Đang tổ chức lựa chọn nhà thầu	Tháng 9/2021 đến tháng 5/2022	Tháng 6-8/2022	Tháng 9/2022		
2	Quy hoạch tổng thể bảo tồn đa dạng sinh học quốc gia	Bộ TN&MT	174/QĐ-TTg ngày 03/2/2020; 2842/QĐ-BTNMT ngày 15/12/2020		Đang tổ chức lựa chọn nhà thầu	Tháng 9/2021 đến tháng 3/2022	Tháng 4-5/2022	Tháng 6/2022		

3	Quy hoạch điều tra cơ bản về địa chất khoáng sản	Bộ TN&MT	2183/QĐ-TTg ngày 21/12/2020; 1191/QĐ-BTNMT ngày 15/6/2021		Đang trình duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu	Quý IV/2022 (11 tháng từ Quý IV/2021)	Dự kiến Quý IV/2022 (03 tháng)	Dự kiến Quý I/2023 (02 tháng)	Dự kiến Quý I/2022 (01 tháng)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
4	Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ	Bộ TN&MT	25/QĐ-TTg ngày 23/4/2020; 319/QĐ-BTNMT ngày 10/11/2020		Đang tổ chức lựa chọn nhà thầu	2021 đến 2022	Tháng 9/2021	Tháng 11/2021	Tháng 12/2021	KN ¹
5	Quy hoạch mạng lưới trạm khí tượng thủy văn quốc gia	Bộ TN&MT	433/QĐ-TTg ngày 24/3/2021; 1314/BTNMT ngày 05/7/2021		Đang thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu	Tháng 9/2021 đến tháng 4/2022	Tháng 5-6/2022	Tháng 7-8/2022	Tháng 10-11/2022	
6	Quy hoạch tài nguyên nước quốc gia	Bộ TNMT	1748/QĐ-TTg ngày 04/12/2019; 1234/BTNMT ngày 03/6/2020	x	Cục Quản lý tài nguyên nước (tự thực hiện)	dự kiến tháng 7/2021 hoàn thành	Tháng 8-10/2021	Tháng 11/2021	Tháng 12/2021	Đang triển khai theo đúng tiến độ được duyệt
II	Bộ Công Thương									
1	Quy hoạch tổng thể phát triển năng lượng quốc gia	Bộ Công Thương	474/QĐ-BCT ngày 12/02/2020	x	Viện Năng lượng và Viện Dầu khí Việt Nam	Đã hoàn thành dự thảo Quy hoạch	Đã tổ chức xin ý kiến	Đã gửi thành viên HĐTĐ		

1	Quy hoạch hạ tầng phòng cháy và chữa cháy	Cục Cảnh sát PCCC và Cứu nạn, cứu hộ	5714/QĐ-BCA-H01 ngày 12/07/2021		Đang chuẩn bị lựa chọn đơn vị tư vấn lập quy hoạch					
III	Bộ GD&ĐT									
1	Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục đại học và sư phạm	Bộ Giáo dục và Đào tạo	1531/QĐ-BGDĐT ngày 13/5/2021		Đang chuẩn bị lựa chọn đơn vị tư vấn lập quy hoạch	Đang triển khai thực hiện			(17/2/2023) 24 tháng tính từ ngày NV lập QH được phê duyệt	KN ²
2	QH hệ thống CS GD chuyên biệt đối với người khuyết tật và hệ thống trung tâm hỗ trợ phát triển GD hòa nhập	Bộ Giáo dục và Đào tạo	1638/QĐ – BGDĐT Ngày 28/05/2021		Đang chuẩn bị lựa chọn đơn vị tư vấn lập quy hoạch	Đang triển khai thực hiện			(24/3/2023) 24 tháng tính từ ngày NV lập QH được phê duyệt	KN ²
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
IV	Bộ Giao thông vận tải									
1	Quy hoạch mạng lưới đường bộ	Tổng cục đường bộ Việt Nam	149/QĐ-BGTVT ngày 12/02/2020	x	Tổng công ty tư vấn thiết kế GTVT-CTCP(TEDI) - Trung tâm Tư vấn đầu tư phát triển GTVT (CCTDI)	Đã hoàn thành	Đã xin ý kiến	Đã họp thẩm định ngày 11/6/2021	Tờ trình số 6079/TTr-BGTVT ngày 25/6/2021	
2	Quy hoạch mạng lưới đường sắt	Cục đường sắt Việt Nam	148/QĐ-BGTVT ngày 12/02/2020	x	Trung tâm Tư vấn đầu tư phát triển GTVT (CCTDI) - Công ty	Đã hoàn thành	Đã xin ý kiến	Đã họp thẩm định ngày 03/7/2021	Tờ trình số 6810/TTr-BGTVT	

1	Quy hoạch lâm nghiệp	Tổng cục Lâm nghiệp	2052/QĐ-BNN-KH 5/6/2020	x	Liên doanh các nhà thầu thuộc Viện điều tra, Quy hoạch rừng	Đang hoàn thiện khung, định hướng QH	Tháng 9/2021	Tháng 10/2021	Tháng 12/2021	
2	Quy hoạch phòng chống thiên tai và thủy lợi	Tổng cục Thủy lợi và Tổng cục Phòng chống thiên tai	2205/QĐ-BNN-TCTL 16/6/2020	x	Liên danh Viện Quy hoạch thủy lợi và Viện Quy hoạch thủy lợi miền Nam	Đang hoàn thiện khung, định hướng QH	Tháng 9/2021	Tháng 10/2021	Tháng 12/2021	
3	Quy hoạch bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản	Tổng cục Thủy sản	2742/QĐ-BNN-TCTS ngày 21/7/2020	x	Liên danh Viện Kinh tế và Quy hoạch thủy sản và Viện Nghiên cứu Hải sản	Đang hoàn thiện khung định hướng QH	Tháng 9/2021	Tháng 10/2021	Tháng 12/2021	
4	Quy hoạch hệ thống cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá	Tổng cục Thủy sản	2749/QĐ-BNN-TCTS ngày 21/7/2020	x	Liên danh Viện Khoa học Thủy lợi VN và Công ty CP tư vấn xây dựng công trình thủy	Đang triển khai khảo sát bổ sung	Tháng 6/2022	Tháng 7/2022	Tháng 9/2022	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
VI	Bộ Xây dựng									
1	Quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn	Cục Phát triển đô thị	236/QĐ-BXD ngày 11/3/2021		Đang tổ chức lựa chọn tư vấn (dự kiến 11/2021)					
2	Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản làm vật liệu xây dựng	BQL QH thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản	215/QĐ-BXD ngày 01/3/2021		Đang tổ chức lựa chọn tư vấn (dự kiến 11/2021)					

1	Quy hoạch mạng lưới tổ chức khoa học và công lập	Vụ Tổ chức cán bộ, Bộ KH&CN	(Đang thực hiện thẩm định dự toán)			Triển khai đồng thời các bước lập QH				Sớm giao vốn đầu tư công để triển khai lập quy hoạch
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
2	Quy hoạch phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử	Bộ KH&CN								KN ⁵
XII	Bộ Văn hóa TT&DL									
1	Quy hoạch hệ thống du lịch thời kỳ	Bộ VH TT&D L	Đang trình thẩm định		Chưa lựa chọn tư vấn		Dự kiến tháng 6/2022	Dự kiến tháng 8/2022	Dự kiến tháng 10/2022	
2	Quy hoạch mạng lưới cơ sở văn hóa và thể thao	Bộ VH TT&D L	Đang trình thẩm định		Chưa lựa chọn tư vấn		Dự kiến tháng 6/2022	Dự kiến tháng 7/2022	Dự kiến tháng 8/2022	
XIII	Bộ Quốc phòng									
1	QH hệ thống trung tâm giáo dục quốc phòng và an ninh			x						

2	QH hệ thống các công trình quốc phòng, khu quân sự, kho đạn dược, công nghiệp quốc phòng			x						
---	--	--	--	---	--	--	--	--	--	--

Tổng hợp, đánh giá chung:

- 38/39 quy hoạch ngành quốc gia đã được phê duyệt nhiệm vụ lập QH (Bộ Công Thương đã có văn bản số 5145/BCT-CN ngày 19/7/2019 báo cáo TTgCP chưa triển khai lập “Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng quặng phóng xạ”).
- 23/39 quy hoạch ngành quốc gia đã lựa chọn tư vấn lập quy hoạch.
- 05 quy hoạch đã tổ chức thẩm định xong (04 quy hoạch ngành giao thông và quy hoạch phát triển điện lực quốc gia).
- 02 quy hoạch đã trình thẩm định (quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng hàng không, sân bay toàn quốc và quy hoạch tổng thể phát triển năng lượng quốc gia).

Các kiến nghị, đề xuất:

KN¹: Tiến độ thực hiện nêu trên được lập theo chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết 50/NQ-CP. Tuy nhiên, thời hạn lập Quy hoạch này theo Nghị định 37/2019/NĐ-CP và Quyết định 25/QĐ-TTg là 24 tháng kể từ ngày nhiệm vụ lập quy hoạch được phê duyệt. Vì vậy, Tổng cục đề nghị thời hạn hoàn thành lập Quy hoạch này là tháng 4/2022.

KN²: Bộ GDĐT đề nghị Thủ tướng Chính phủ cho phép các bộ, cơ quan trung ương và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương được phân bổ chi tiết mức vốn kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2021 cho các nhiệm vụ quy hoạch đã đủ thủ tục đầu tư tính đến 30/5/2021 (phân bổ trước khi giao kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025) để có thể triển khai luôn được công tác lập quy hoạch, đồng thời đảm bảo giải ngân được hết kế hoạch đầu tư được Thủ tướng Chính phủ giao đến ngày 31/12/2021.

- Trong trường hợp, việc phân bổ chi tiết mức vốn kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2021 cho các nhiệm vụ quy hoạch thực hiện sau tháng 7/2021, Bộ GDĐT đề nghị Thủ tướng Chính phủ cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2021 đến 31/12/2022 để đảm bảo giải ngân được hết kế hoạch đầu tư được giao. (Về việc này Bộ GDĐT đã có Công văn số 2919/BGDĐT-KHTC ngày 13/7/2021 gửi Bộ KHĐT, Bộ Tài chính)

KN³: Hiện tại, các quy hoạch của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đang trong thời gian đề đơn vị tư vấn lập quy hoạch theo Nhiệm vụ được phê duyệt. Khó khăn chủ yếu do tình hình dịch Covid-19 kéo dài, diễn biến phức tạp, ảnh hưởng đến việc khảo sát thực tế ở các địa phương và tổ chức các hội thảo lấy ý kiến bộ, ngành, địa phương; do đó, ảnh hưởng đến tiến độ lập, thẩm định và trình phê duyệt quy hoạch (theo kế hoạch đề ra, trong

tháng 7 năm 2021 Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội dự kiến trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đối với Quy hoạch hệ thống cơ sở xã hội nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công với cách mạng và Quy hoạch mạng lưới cơ sở trợ giúp xã hội). Trong quá trình lập quy hoạch, nếu có khó khăn, vướng mắc, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sẽ báo cáo kịp thời về Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

KN⁴: Đề nghị Bộ Kế hoạch - Đầu tư trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ gia hạn thời gian trình phê duyệt quy hoạch ngành quốc gia thời kỳ 2021-2030 theo quy định của Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 05/02/2018 của Chính phủ ít nhất là đến tháng 12 năm 2021 (sau khi có khung định hướng quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch không gian biển quốc gia, quy hoạch sử dụng đất quốc gia).

KN⁵: Tại văn bản số 1398/BKHĐT/KHGD TNMT ngày 16/3/2021, Bộ Kế hoạch và Đầu tư cho biết nguồn vốn và kinh phí lập quy hoạch được thực hiện theo quy định của Luật quy hoạch, Luật đầu tư công và các văn bản liên quan khác, theo đó việc sử dụng vốn đầu tư công để lập, thẩm định, quyết định hoặc phê duyệt, công bố và điều chỉnh quy hoạch chỉ áp dụng cho các quy hoạch trong hệ thống quy hoạch quốc gia (khoản 1 Điều 9 Luật quy hoạch). Theo ý kiến của Bộ Tài chính tại văn bản số 4455/BTC-HCSN ngày 05/5/2021, cho đến thời điểm hiện nay chưa có văn bản hướng dẫn chung về việc sử dụng nguồn kinh phí để lập quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành. Để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về nguồn vốn thực hiện các nhiệm vụ quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành theo Luật quy hoạch, Bộ Khoa học và Công nghệ kính đề nghị Thủ tướng Chính phủ xem xét có giải pháp về kinh phí để Bộ Khoa học và Công nghệ và các bộ, ngành liên quan kịp thời lập Quy hoạch phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và triển khai sau khi phê duyệt. Đồng thời, cho phép lùi thời gian trình Quy hoạch sang năm 2022.



Phụ lục 3 (Biểu số 1)

**TIẾN ĐỘ LẬP, THẨM ĐỊNH NHIỆM VỤ LẬP QUY HOẠCH TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG
THỜI KỲ 2021-2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050**

(Kèm theo Quyết định số 3119 /BC-BKHĐT ngày 17 tháng 8 năm 2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

TT	Tên Nhiệm vụ lập quy hoạch	Cơ quan tổ chức lập quy hoạch	Cơ quan lập quy hoạch	Tư vấn xây dựng Nhiệm vụ lập quy hoạch (nếu có)	Cập nhật thời gian, tiến độ thực hiện các nhóm công việc			Kiến nghị, đề xuất (nếu có)
					Lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị, tổ chức liên quan	Trình thẩm định	Trình phê duyệt	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	
1	Quy hoạch thành phố Hà Nội thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050	UBND Thành phố Hà Nội	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Dự kiến: lựa chọn đơn vị tư vấn theo hình thức chỉ định thầu				Đã hoàn thành thương thảo hợp đồng, đang triển khai các thủ tục phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu để ký kết hợp đồng triển khai thực hiện
2	Quy hoạch thành phố Hồ Chí Minh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050	UBND Thành phố Hồ Chí Minh	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Viện Nghiên cứu Phát triển	x	Tháng 9/2021	Tháng 10/2021	



Phụ lục 3 (Biểu số 2)
TIẾN ĐỘ LẬP THẨM ĐỊNH QUY HOẠCH TỈNH, TP TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG
THỜI KỲ 2021-2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050
(Kèm theo Báo cáo số 5419 /BC-BKHĐT ngày 17 tháng 8 năm 2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

TT	Quy hoạch	Cơ quan lập quy hoạch	Số quyết định, thời gian và người phê duyệt Dự toán lập quy hoạch	Tư vấn lập quy hoạch		Cập nhật thời gian, tiến độ thực hiện				Kiến nghị, đề xuất (nếu có)
				Đã lựa chọn xong	Tên Tư vấn lập quy hoạch	Lập quy hoạch	Lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị, tổ chức liên quan	Trình thẩm định	Trình phê duyệt	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
I. Vùng Trung du và miền núi phía Bắc										
1	Bắc Giang	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Giang	575/QĐ-UBND ngày 25/3/2020	x	Liên danh Viện Chiến lược phát triển; Viện Quy hoạch và Thiết kế nông nghiệp; Viện Quy hoạch đô thị và nông thôn quốc gia; công ty CP kiến trúc Việt Bách	Đã hoàn thành	Đã hoàn thành	1	Bắc Giang	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Giang
2	Bắc Kạn	Sở KH&ĐT Bắc Kạn	2122/QĐ-UBND ngày 19/11/2020	x	LD Công ty CP công nghệ xây dựng ACUD Việt Nam - Trung tâm điều tra và QH đất đai	Đang XD kịch bản và phương án phát triển các ngành	Tháng 11/2021	2	Bắc Kạn	Sở KH&ĐT Bắc Kạn
3	Cao Bằng	Sở KH&ĐT Cao Bằng	2088/QĐ-UBND ngày 30/10/2020	x	LD ¹	Đang XD kịch bản và phương án phát triển các ngành	Tháng 12/2021	3	Cao Bằng	Sở KH&ĐT Cao Bằng

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
4	Điện Biên	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Điện Biên	461/QĐ-UBND ngày 05/4/2021	x	Liên danh Công ty cổ phần công nghệ xây dựng ACUD Việt Nam và Trung tâm Điều tra và Quy hoạch đất đai	Đang xây dựng đề cương và khảo sát, đánh giá hiện trạng	Tháng 10-11/2021	4	Điện Biên	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Điện Biên
5	Hà Giang	Sở KH&ĐT Hà Giang	2046/QĐ-UBND ngày 04/11/2020	x	LD ²	Đang XD kịch bản và phương án phát triển các ngành	Tháng 9/2021	5	Hà Giang	Sở KH&ĐT Hà Giang
6	Hòa Bình	Sở Kế hoạch và Đầu tư Hòa Bình	Không phê duyệt dự toán do được tài trợ vốn lập QH	x	Công ty TNHH McKinsey & Company Việt Nam	Đang sơ bộ thành dự thảo quy hoạch	Tháng 11-12/2021	6	Hòa Bình	Sở Kế hoạch và Đầu tư Hòa Bình
7	Lai Châu	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lai Châu	1394/QĐ-UBND ngày 30/9/2020	x	LD ³	Đã hoàn thiện dự thảo quy hoạch lấy ý kiến thường trực hoặc thường vụ tỉnh ủy	Đã gửi xin ý kiến BQP, BCA	7	Lai Châu	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lai Châu
8	Lạng Sơn	Sở KH&ĐT Lạng Sơn	1499/QĐ-UBND ngày 06/8/2020	x	LD ⁴	Đang XD kịch bản và phương án phát triển các ngành	Tháng 11/2021	8	Lạng Sơn	Sở KH&ĐT Lạng Sơn
9	Lào Cai	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lào Cai	3129/QĐ-UBND ngày 16/9/2020	x	Liên danh Công ty Cổ phần tư vấn phát triển và Đầu tư Phương Minh – Trung tâm tư vấn phát triển kinh tế EPCC	Đã hoàn thiện dự thảo QH, lấy ý kiến thường trực hoặc thường vụ tỉnh ủy	Đã xin ý kiến 14 tỉnh, Bộ QP, Bộ Công an	9	Lào Cai	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lào Cai
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)

10	Phú Thọ	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Thọ	1904/QĐ-UBND, 17/8/2020	x	Liên danh Học viện Chính sách và phát triển và Viện Kinh tế và phát triển bền vững	Đang xây dựng kịch bản và phương án phát triển các ngành, lĩnh vực	Tháng 9/2021	10	Phú Thọ	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Thọ
11	Son La	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Son La	1166/QĐ-UBND ngày 10/6/2020	x	Công ty cổ phần tư vấn và thiết kế kiến trúc Việt Nam	Đang xây dựng kịch bản và phương án phát triển các ngành, lĩnh vực	Tháng 3/2022	11	Son La	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Son La
12	Thái Nguyên	Sở KH&ĐT Thái Nguyên	2958/QĐ-UBND ngày 23/9/2020	x	LD ⁵	Đang XD kịch bản và phương án phát triển các ngành, lĩnh vực	Tháng 10/2021	12	Thái Nguyên	Sở KH&ĐT Thái Nguyên
13	Tuyên Quang	Sở KH&ĐT Tuyên Quang	129/QĐ-UBND ngày 27/4/2020	x	Liên danh Công ty CP tư vấn phát triển và đầu tư Phương Minh, Viện Chiến lược công nghệ cao CTECH	Đã xong dự thảo lần 1, đang tổ chức xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Ban	Tháng 7/2021	13	Tuyên Quang	Sở KH&ĐT Tuyên Quang
14	Yên Bái	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Yên Bái	851/QĐ-UBND ngày 14/5/2021	x	LD ⁶	Đang xây dựng đề cương và khảo sát, đánh giá hiện trạng	Tháng 01-02/2022	14	Yên Bái	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Yên Bái
II. Vùng Đồng bằng sông Hồng										
1	Bắc Ninh	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Ninh	Được tài trợ vốn-lập-quy hoạch	x	Công ty TNHH The Boston Consulting Group	Đang xây dựng đề cương và khảo sát, đánh giá hiện trạng; Dự kiến tháng 9/2021 hoàn thành dự thảo	Tháng 1-2/2022	1	Bắc Ninh	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Ninh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)

2	Hà Nam	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Nam	432/QĐ-UBND ngày 10/3/2021	x	LD ⁷	Chuẩn bị báo cáo các nội dung đề xuất	Tháng 09/2021	2	Hà Nam	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Nam
3	Hải Dương	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương	Được tài trợ vốn lập quy hoạch	Đang đánh giá lựa chọn tư vấn	Công ty Roland Berger	Đang xây dựng đề cương và khảo sát, đánh giá hiện trạng; tháng 9/2021 hoàn thành	Tháng 9/2021	3	Hải Dương	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương
4	Hải Phòng	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hải Phòng	478/QĐ-UBND, 09/02/2021	x	Liên danh Viện Chiến lược phát triển - Công ty cổ phần Kiến trúc, Đầu tư và Thương mại Việt Nam - Công ty cổ phần Tập đoàn Đất Việt	Đang xây dựng đề cương và khảo sát, đánh giá hiện trạng; tháng 9 năm 2021 hoàn thành	Tháng 12/2021	4	Hải Phòng	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hải Phòng
5	Hung Yên	Sở Kế hoạch và Đầu tư Hưng Yên	2218/QĐ-UBND ngày 22/9/2020	x	LD ⁸	Đang xây dựng đề cương và khảo sát, đánh giá hiện trạng; tháng 9/2021 hoàn thành dự thảo	Tháng 9/2021	5	Hung Yên	Sở Kế hoạch và Đầu tư Hưng Yên

6	Nam Định	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nam Định	746/QĐ-UBND ngày 08/4/2021	x	Liên danh (Cty CP tư vấn và thiết kế kiến trúc Việt Nam; Viện nghiên cứu quản lý kinh tế TW; Viện quy hoạch và thiết kế nông nghiệp; Trung tâm Điều tra và Quy hoạch Đất đai)	Đang khảo sát, thu thập số liệu, đánh giá hiện trạng. Dự kiến hoàn thành tháng 02/2022	Tháng 3-5/2022	6	Nam Định	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nam Định
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
7	Ninh Bình	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Bình	1536/QĐ-UBND ngày 08/12/2020	x	LD ⁵	Đang xây dựng kịch bản và phương án phát triển các ngành, lĩnh vực	Tháng 8,9,10/2021	7	Ninh Bình	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Bình
8	Quảng Ninh	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh	2011/QĐ-UBND ngày 16/6/2020	x	Công ty TNHH McKinsey Việt Nam	Đang xây dựng kịch bản và phương án phát triển các ngành, lĩnh vực	Tháng 8/2021	8	Quảng Ninh	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh
9	Thái Bình	Sở Kế hoạch và Đầu tư Thái Bình	2916/QĐ-UBND; 19/10/2020	x	LD ⁹	Đang xây dựng kịch bản và phương án phát triển các ngành, lĩnh vực	Tháng 9/2021	9	Thái Bình	Sở Kế hoạch và Đầu tư Thái Bình

10	Vĩnh Phúc	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc	2532/QĐ-CT ngày 12/10/2020	x	Liên danh Công ty Cổ phần công nghệ xây dựng ACUD Việt Nam-Trung tâm điều tra và Quy hoạch đất đai-Viện Quy hoạch Xây dựng Vĩnh Phúc	Dự kiến báo cáo dự thảo lần 1 vào cuối tháng 7/2021	Tháng 01/2022	10	Vĩnh Phúc	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc
III. Vùng BTB và Duyên hải miền Trung										
1	Bình Định	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định	Dự án được tài trợ bởi Công ty CP FPT nên không phê duyệt dự toán lập Quy hoạch	x	Công ty TNHH McKinsey Việt Nam	Đang xây dựng đề cương và khảo sát, đánh giá hiện trạng	Quý II/2022	Quý III/2022	1	Bình Định
2	Bình Thuận	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Thuận	2836/QĐ-UBND ngày 16/11/2020	x	LD ¹⁰	Đang hoàn chỉnh khung định hướng quy hoạch tỉnh	Tháng 8/2021	2	Bình Thuận	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Thuận
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
3	Đà Nẵng	BQL ĐTXD hạ tầng và phát triển đô thị	3239/QĐ-UBND ngày 31/8/2020	x	Liên danh Viện nghiên cứu quy hoạch và phát triển, Viện chiến lược phát triển, Viện nghiên cứu Kinh tế xây dựng và Đô thị	Đang sơ bộ hoàn thành dự thảo quy hoạch	Tháng 9-10/2021	3	Đà Nẵng	BQL ĐTXD hạ tầng và phát triển đô thị
4	Hà Tĩnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Tĩnh	386/QĐ-UBND ngày 17/3/2020	x	Công ty TNHH The Boston Consulting Group	Đã hoàn thành	Đã hoàn thành	4	Hà Tĩnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Tĩnh

5	Khánh Hòa	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa	415/QĐ-UBND ngày 18/02/2021	Theo phương thức tài trợ	Công ty TNHH McKinsey & Company Việt Nam	Đang xây dựng đề cương và khảo sát, đánh giá hiện trạng	Tháng 12/2021	5	Khánh Hòa	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa
6	Nghệ An	Sở KHĐT Nghệ An	3808/QĐ-UBND ngày 29/10/2020	x	Liên danh Học viện Chính sách và phát triển - Viện Kinh tế và phát triển bền vững - Viện Chiến lược và phát triển giao thông vận tải - Viện Quy hoạch đô thị và nông thôn quốc gia	Đang xây dựng kịch bản và phương án phát triển các ngành, lĩnh vực.	Tháng 01/2022	6	Nghệ An	Sở KHĐT Nghệ An
7	Ninh Thuận	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Thuận	552/QĐ-UBND ngày 22/4/2020	x	Liên danh Viện nghiên cứu Quy hoạch và Thiết kế đô thị nông thôn - Công ty Cổ phần công nghệ cao CTECH	Đang hoàn thiện dự thảo Quy hoạch dự kiến lấy ý kiến Ban Thường vụ tỉnh ủy vào cuối tháng 7/2021	Tháng 7/2021	7	Ninh Thuận	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Thuận
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
8	Phú Yên	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Yên	1376/QĐ-UBND ngày 5/8/2020		Đang tổ chức đấu thầu để lựa chọn nhà thầu cho 9 chuyên đề	Đang xây dựng định hướng các ngành, lĩnh vực 24 chuyên đề do nhà tài trợ lập	Quý IV/2021	8	Phú Yên	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Yên
9	Quảng Bình	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Bình	2228/QĐ-UBND ngày 23/06/2017	x	McKinsey & Company	Đã hoàn thành	Tháng 5/2020	9	Quảng Bình	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh

										Quảng Bình
10.	Quảng Nam	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Nam	3677/QĐ-UBND ngày 11/12/2020	x	LD ¹¹	Đang xây dựng đề cương và khảo sát, đánh giá hiện trạng	Tháng 3/2022	10	Quảng Nam	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Nam
11	Quảng Ngãi	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ngãi	323/QĐ-UBND ngày 05/3/2021		Dự kiến lựa chọn xong nhà thầu 7/2022		Quý II/2022	11	Quảng Ngãi	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ngãi
12	Quảng Trị	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh	3328/QĐ-UBND ngày 24/11/2020	x	LD ¹²	Xin ý kiến báo cáo đầu kì	Tháng 9/2021	12	Quảng Trị	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh
13	Thanh Hóa	Sở KH&ĐT tỉnh Thanh Hóa	5314/QĐ-UBND ngày 16/12/2019	x	Viện quy hoạch kiến trúc Thanh Hóa và liên doanh	Đã hoàn thành	Đang xin ý kiến	13	Thanh Hóa	Sở KH&ĐT tỉnh Thanh Hóa
14	Thừa Thiên Huế	Sở Kế hoạch và Đầu tư Thừa Thiên Huế	3100 /QĐ-UBND ngày 09/12/2020		Đang trong thời gian phát hành HSMT		Quý III/2022	14	Thừa Thiên Huế	Sở Kế hoạch và Đầu tư Thừa Thiên Huế
IV. Vùng Đông Nam Bộ										
1	Bà Rịa – Vũng Tàu	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	3189/QĐ-UBND ngày 21/10/2020	x	LD ¹³	Đang khảo sát, đánh giá hiện trạng	Tháng 01/2022	1	Bà Rịa – Vũng Tàu	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	Rịa – Vũng Tàu (11)
2	Bình Dương	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương	2906/QĐ-UBND ngày 30/9/2020		Đang tổ chức lựa chọn tư vấn		Quý IV/2021	2	Bình Dương	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương
3	Bình Phước	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Phước	1542/QĐ-UBND ngày 09/7/2020	x	Công ty Encity	Đang khảo sát, đánh giá hiện trạng	Quý III/2021	3	Bình Phước	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Phước
4	Đồng Nai	Sở Kế hoạch và Đầu tư	1476/QĐ-UBND ngày 06/5/2021		Đang lựa chọn tư vấn lập QH		Quý III/2022	4	Đồng Nai	Sở Kế hoạch và Đầu tư
5	Tây Ninh	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tây Ninh	2587/QĐ-UBND ngày 21/10/2020	x	Liên danh enCity và Sáng kiến Việt Nam	Đang xây dựng đề cương và khảo sát, đánh giá hiện trạng	Quý IV/2021 (tháng 10)	5	Tây Ninh	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tây Ninh
V. Vùng Tây Nguyên										
1	Đắk Lắk	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk	2099/QĐ-UBND ngày 09/9/2020	x	Liên danh Viện Chiến lược phát triển - Trung tâm tư vấn Phát triển kinh tế EPCC - Viện Quy hoạch thiết kế nông nghiệp	Đang xây dựng đề cương và khảo sát, đánh giá hiện trạng	Tháng 02/2022	1	Đắk Lắk	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk

2	Đắk Nông	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Nông	1575/QĐ-UBND ngày 21/10/2020	x	Liên danh nhà thầu Phân viện Quy hoạch và Thiết kế Nông nghiệp - Viện quy hoạch xây dựng - iện nghiên cứu kinh tế phát triển thuộc trường ĐH Kinh tế TP.Hồ Chí Minh	Đang xây dựng kịch bản và phương án phát triển các ngành, lĩnh vực	Tháng 01/2022	2	Đắk Nông	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Nông
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
3	Gia Lai	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai	1148/QĐ-UBND ngày 08/12/2020	x	LD ¹⁴	Đang xây dựng đề cương và khảo sát, đánh giá hiện trạng; Dự kiến tháng 9 năm 2021 hoàn thành dự thảo	Tháng 10/2021	3	Gia Lai	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai
4	Kon Tum	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kon Tum	752/QĐ-UBND ngày 5/8/2020	x	Liên danh Công ty cổ phần tư vấn và thiết kế kiến trúc Việt Nam - Viện Quy hoạch và Thiết kế Nông nghiệp – Viện Khoa học môi trường và biến đổi khí hậu – Trung tâm nghiên cứu và quy hoạch môi trường	Đang xây dựng kịch bản và phương án phát triển các ngành, lĩnh vực	Tháng 01/2022	4	Kon Tum	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kon Tum
5	Lâm Đồng	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lâm Đồng	Đang trình phê duyệt		Chưa tổ chức đấu thầu	Dự kiến 11/2021	Tháng 3/2022	5	Lâm Đồng	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lâm Đồng
VI. Vùng Đồng bằng sông Cửu Long										

1	An Giang	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh An Giang	2305/QĐ-UBND ngày 30/9/2020.	x	Liên danh trung tâm nghiên cứu kinh tế miền nam - Trung tâm tư vấn và dịch vụ tài nguyên và môi trường - Đại học kinh tế TP.HCM - Viện nghiên cứu chính sách nông nghiệp và sức khỏe - Công ty TNHH trung tâm tư vấn phát triển kinh tế phía nam	Đang xây dựng kịch bản và phương án phát triển các ngành, lĩnh vực	Tháng 12/2021 - 01/2022	1	An Giang	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh An Giang
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
2	Bạc Liêu	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bạc Liêu	1531/QĐ-UBND ngày 17/9/2020	x	LD Phân viện Quy hoạch và Thiết kế Nông nghiệp - Viện Quy hoạch Thủy lợi Miền Nam - Đại Nam - Công ty Đồng Tiến	Hiện tư vấn đang tiến hành lập Quy hoạch (chưa có báo cáo đầu kỳ)	Chưa lấy ý kiến	2	Bạc Liêu	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bạc Liêu
3	Bến Tre	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bến Tre	2629/QĐ-UBND ngày 13/10/2020	x	Liên danh nhà thầu: Cty CP Đầu tư và TVXD ICU - Trung tâm Nghiên cứu kinh tế miền Nam - Viện Quy hoạch và Thiết kế nông nghiệp - Viện Quy hoạch thủy lợi miền Nam - Cty TNHH XD Đồng Tiến	Đã cơ bản hoàn thành BC hiện trạng, đang tổng hợp và xây dựng các nội dung và 41 hợp phần	Tháng 8-10/2021	3	Bến Tre	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bến Tre
4	Cà Mau	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cà Mau	2064/QĐ-UBND ngày 29/10/2020		đang xét thầu tư vấn, dự kiến cuối tháng 7/2021 có kết quả	Dự kiến tháng 8/2021 sẽ triển khai	Tháng 03/2022	4	Cà Mau	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cà Mau
5	Cần Thơ	Sở Kế hoạch và Đầu tư	2180/QĐ-UBND ngày	x	Liên danh Nhà thầu Công ty TNHH The Boston Consulting Group	đang xây dựng đề cương và	Tháng 12/2021-	5	Cần Thơ	Sở Kế hoạch và Đầu tư

		thành phố Cần Thơ	07 tháng 10 năm 2020		- Công ty Haskoning DHV Nederland B.V - Viện Quy hoạch và Thiết kế Nông nghiệp - Công ty TNHH Xây dựng Đồng Tiên.	khảo sát, đánh giá hiện trạng	tháng 01/2022			thành phố Cần Thơ
6	Đồng Tháp	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Tháp	66/QĐ- UBND-HC ngày 18/01/2021	x	LD ¹⁵	Đang xây dựng đề cương và khảo sát, đánh giá hiện trạng		6	Đồng Tháp	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Tháp
7	Hậu Giang	Sở KH&ĐT tỉnh Hậu Giang	952/QĐ-TTg ngày 03/7/2020		Đang đấu thầu	9/2021 – 9/2022	Tháng 5/2022	7	Hậu Giang	Sở KH&ĐT tỉnh Hậu Giang
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
8	Kiên Giang	Sở Kế hoạch và Đầu tư Kiên Giang	2272/QĐ- UBND ngày 28/9/2020	x	LD ¹⁶	Đang xây dựng kịch bản và phương án phát triển các ngành, lĩnh vực	Tháng 10- 11/2021	8	Kiên Giang	Sở Kế hoạch và Đầu tư Kiên Giang
9	Long An	Sở Kế hoạch và Đầu tư Long An	Sử dụng nguồn vốn xã hội hóa	x	Công ty TNHH McKinsey & Company Việt Nam	Đang xây dựng kịch bản và phương án phát triển các ngành, lĩnh vực		9	Long An	Sở Kế hoạch và Đầu tư Long An

10	Sóc Trăng	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Sóc Trăng	2496/QĐ-UBND ngày 11/9/2020	x	Liên danh Trung Tâm Nghiên cứu kinh tế Miền Nam, Trung tâm Tư vấn phát triển kinh tế, Viện Quy hoạch và Thiết kế Nông thôn và Viện Nghiên cứu Chính sách Nông nghiệp và Sức Khỏe	Tháng 22/4/2022	10	Sóc Trăng	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Sóc Trăng	
11	Tiền Giang	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tiền Giang	3387/QĐ-UBND ngày 13/11/2020		Đang thẩm định kết quả đánh giá HSDT	Quý 1 năm 2022	11	Tiền Giang	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tiền Giang	
12	Trà Vinh	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Trà Vinh	2997/QĐ-UBND ngày 21/8/2020	x	Liên danh trường ĐH Kinh tế Quốc dân – Viện QH và Thiết kế Nông nghiệp – Viện QH Thủy lợi miền nam – cty CP Tư vấn thiết kế xây dựng TM và DV Đại Nam	Thông qua báo cáo đánh giá thực trạng QH tỉnh (lần thứ 3)	12	Trà Vinh	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Trà Vinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)

Tổng hợp, đánh giá chung:

Tổng hợp, đánh giá chung:

- 61/63 tỉnh, thành phố đã được TTgCP phê duyệt nhiệm vụ lập QH.
- 02 thành phố đang xây dựng nhiệm vụ lập quy hoạch (Hà Nội, Hồ Chí Minh).
- 02 tỉnh đã thẩm định quy hoạch (Hà Tĩnh và Bắc Giang).
- 51 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đã lựa chọn tư vấn lập quy hoạch.
- 04 tỉnh đã gửi hồ sơ xin ý kiến (Thanh Hóa, Quảng Bình xin ý kiến các Bộ), (Lào Cai, Lai Châu xin ý kiến Bộ Công An, Bộ Quốc Phòng)

Các liên danh nhà thầu:

LD¹: Liên danh Viện Chiến lược phát triển, Viện Quy hoạch Đô thị và Nông thôn quốc gia, Trung tâm Tư vấn Khoa học công nghệ tài nguyên môi

trường, Công ty cổ phần đầu tư và phát triển xây dựng Hoàng Ngân, Công ty cổ phần tư vấn quy hoạch và phát triển công nghệ Á Châu, Công ty cổ phần tư vấn phát triển nông thôn Bắc Bộ, Trung tâm Kiểm định chất lượng sản phẩm viễn thám.

LD²: Liên danh Viện Quy hoạch đô thị và nông thôn quốc gia; Viện Quy hoạch và Thiết kế nông nghiệp; Tổng Cty tư vấn thiết kế giao thông vận tải - CTCP; Trung tâm Thông tin và Truyền thông - Viện Chiến lược Thông tin và Truyền thông - Bộ Thông tin và Truyền thông; Viện Nghiên cứu chiến lược, Chính sách Công Thương; Viện Chiến lược phát triển; Viện Quy hoạch thủy lợi; Viện Khoa học giáo dục Việt Nam; Viện Nghiên cứu phát triển du lịch - Tổng cục Du lịch; Trung tâm Karst và Di sản địa chất - Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản.

LD³: Viện nghiên cứu phát triển bền vững Vùng - Thuộc Viện Hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam (*Đứng đầu Liên danh*); Viện Chiến lược, phát triển - Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Công ty TNHH MTV Phương Bắc (*Hà Nội*); Công ty TNHH MTV Phương Minh (*Hà Nội*).

LD⁴: Liên danh Viện Nghiên cứu phát triển bền vững Vùng (IRSD), Viện Chiến lược phát triển, Viện Khoa học khí tượng thủy văn và Biến đổi khí hậu, Công ty cổ phần tư vấn phát triển và Đầu tư Phương Minh, Công ty cổ phần đầu tư và tư vấn Phương Bắc.

LD⁵: Liên danh Công ty cổ phần Đầu tư và phát triển Đại Á Đông (GODI); Công ty TNHH Kiến trúc DP Việt Nam (DPAVN); Viện Nghiên cứu chiến lược, Chính sách Công Thương (VIOIT); Viện Quy hoạch và thiết kế nông nghiệp (NLAPP).

LD⁶: Liên danh Viện Quy hoạch đô thị và nông thôn quốc gia; Viện nghiên cứu QLDD; Viện chiến lược; Viện khoa học môi trường; Viện khoa học thủy lợi; Viện nghiên cứu chiến lược, chính sách Bộ Công Thương; Công ty CP Quy hoạch Hà Nội; Công ty TNHH tin học TMCN và tư vấn ICT.

LD⁷: Liên danh Công ty CP TV phát triển và Đầu tư Phương Minh, Viện Quy hoạch và Thiết kế nông nghiệp, Viện Kiến trúc Quốc gia, Viện Nghiên cứu và Phát triển Vùng, Viện Chiến lược và Phát triển Giao thông Vận tải, Công ty cổ phần Tư vấn Phát triển Hà Phương).

LD⁸: Liên danh: Viện chiến lược phát triển - Viện nghiên cứu quy hoạch thiết kế đô thị và nông thôn - Viện nghiên cứu và phát triển vùng - Trung tâm tư vấn phát triển bền vững tài nguyên nước và thích nghi biến đổi khí hậu - Viện môi trường và phát triển bền vững - Công ty cổ phần tập đoàn Đất Việt - Công ty TNHH PwC.

LD⁹: Liên danh: Viện Quy hoạch xây dựng Thái Bình, Viện Chiến lược phát triển, Viện Nghiên cứu và Phát triển vùng, Viện nghiên cứu quy hoạch nông nghiệp, nông thôn và Công ty cổ phần tập đoàn Đất Việt.

LD¹⁰: Liên danh Viện Chiến lược phát triển; Công ty Cổ phần kiến trúc, đầu tư và thương mại Việt Nam, Hội Bảo vệ thiên nhiên và môi trường Việt Nam, Công ty cổ phần Xây dựng Dịch vụ Thương mại Phú Mỹ.

LD¹¹: Liên danh Viện quy hoạch Đô thị và Nông thôn Quốc gia - Viện Chiến lược Phát triển - Viện Quy hoạch và Thiết kế Nông nghiệp - Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam - Trung tâm Karts và Di sản Địa chất - Viện Chiến lược Phát triển Giao thông vận tải - Viện nghiên cứu Chiến lược Chính sách Công thương.

LD¹²: Liên danh Viện Quy hoạch đô thị và nông thôn quốc gia, Viện Chiến lược phát triển, Viện Quy hoạch và thiết kế nông nghiệp Viện Năng lượng - Bộ Công thương, Tổng công ty Tư vấn và thiết kế giao thông vận tải CTCP, Viện Khoa học thủy lợi Việt Nam, Trung tâm Tư vấn thông tin và truyền thông.

LD¹³: Liên danh 7 nhà thầu: Viện Chiến lược Phát triển, Viện Quy hoạch đô thị và nông thôn quốc gia; Viện Chiến lược Chính sách Tài nguyên và Môi trường; Viện Chiến lược, Chính sách Công thương; Phân viện Quy hoạch và thiết kế nông nghiệp; Công ty PHUMY TSC CORP và Công ty ACUD VIETNAM., JSC.

LD¹⁴: Liên danh: Viện Quy hoạch xây dựng phát triển nông thôn - Viện Chiến lược phát triển - Viện Chiến lược và phát triển giao thông vận tải- Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam- Công ty Cổ phần tập đoàn Đất Việt - Công ty TNHH Tin học Thương mại công nghệ và tư vấn ICT.

LD¹⁵: Liên danh Công ty Tư vấn EAI 43; Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Xây dựng Không gian Kiến trúc Quốc tế (EAI/VN); Viện Quy hoạch Xây dựng (UPI); Phân Viện Quy hoạch và Thiết kế Nông nghiệp (Sub-NIAPP); Trung tâm Nghiên cứu Phát triển Giao thông Vận tải (TDSI); Viện Quy hoạch Thủy lợi Miền Nam (SIWRP); Trung tâm Quy hoạch Đô thị và Nông thôn (TTQHDT).

LD¹⁶: Liên danh Viện quy hoạch xây dựng Miền Nam, Viện nghiên cứu Chính sách Nông nghiệp và Sức khỏe, Phân viện Quy hoạch và Thiết Kế Nông nghiệp, Trung tâm tư vấn phát triển kinh tế, Trường Đại học Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh, Công ty TNHH Trung tâm tư vấn Phát triển kinh tế Phía Nam.

Các kiến nghị, đề xuất:

KN¹:

1. Ngày 18/12/2020 tại Thông báo số 400/TB-VPCP có giao Bộ Tài chính hướng dẫn về quản lý, thanh quyết toán chi phí nhiệm vụ quy hoạch theo quy định của Luật Đầu tư công, nhất là chi phí gián tiếp trong hoạt động quy hoạch tuy nhiên đến thời điểm hiện tại Bộ Tài chính chưa có văn bản hướng dẫn. Đề nghị Bộ Tài chính sớm hướng dẫn về quản lý, thanh quyết toán chi phí nhiệm vụ quy hoạch theo quy định của Luật Đầu tư công, nhất là chi phí gián tiếp trong hoạt động quy hoạch.

2. Theo điểm b, Khoản 4, Điều 32 của Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch thì Quy hoạch tỉnh phải lấy ý kiến của các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan, trong đó có Bộ Tài nguyên và Môi trường. Tuy nhiên, theo quy định tại Điều 9a và Điều 9b của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 được bổ sung tại khoản 6 và khoản 7 Điều 1 của Nghị định số 148/2020/ND-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi hồ sơ phương án phân bổ khoanh vùng đất đai cấp tỉnh đến Bộ Tài nguyên và Môi trường để lấy ý kiến góp ý trước khi tích hợp vào quy hoạch tỉnh.

Để giảm bớt thủ tục và thuận tiện cho các tỉnh trong công tác xin ý kiến của các bộ, ngành Trung ương đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường gộp nội dung lấy ý kiến phương án phân bổ khoanh vùng đất đai cấp tỉnh vào nội dung lấy ý kiến tham gia của các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan theo Điều 32, Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch.

3. Đề nghị Chính phủ sớm phê duyệt Quy hoạch Tổng thể Quốc gia, Quy hoạch vùng. Để các tỉnh có căn cứ xây dựng quy hoạch tỉnh.

4. Hiện nay Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có các hướng dẫn như: Công văn số 4220/BKHĐT-QLQH ngày 01/7/2021 về việc hướng dẫn soạn thảo dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh; Công văn số 373/BKHĐT-QLQH, ngày 22/01/2021, về việc hướng dẫn cách thức, mức độ tích hợp quy hoạch tỉnh. Tuy nhiên chưa có hướng dẫn cụ thể bố cục, các nội dung từng phần của báo cáo tổng hợp quy hoạch tỉnh dẫn đến các nội dung trong các phần báo cáo quy hoạch tỉnh sẽ trùng lặp nhau. Mặt khác trong hướng dẫn số 4220/BKHĐT-QLQH ngày 01/7/2021 của bộ Kế hoạch và Đầu tư có nhiều mục cần đánh giá về quy hoạch quốc gia, quy hoạch vùng, hiện nay các quy hoạch này chưa phê duyệt do đó không có cơ sở dữ liệu để đưa vào Quyết định phê duyệt quy hoạch tỉnh. Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư tiếp tục hướng dẫn cụ thể hơn bố cục, các nội dung cụ thể trong từng phần của báo cáo quy hoạch tỉnh để các tỉnh triển khai thực hiện.

KN²: Đề nghị xem xét rà soát, sửa đổi lại các văn bản quy phạm pháp luật có nội dung mâu thuẫn, chông chéo với Luật Quy hoạch (Báo cáo số 160/BC-UBND ngày 17/5/2021 của UBND tỉnh Sơn La).

KN³: Đề nghị hướng dẫn cụ thể về quy trình tiếp nhận tài trợ bằng sản phẩm quy hoạch. Cụ thể, tỉnh Hải Dương đã chấp nhận Công ty cổ phần Công nghệ - Viễn thông Sài Gòn tài trợ theo hình thức tài trợ sản phẩm quy hoạch (được Thủ tướng phê duyệt).

KN⁴: Việc xác định quan điểm, mục tiêu phát triển và bố trí không gian trên địa bàn sẽ gặp khó khăn do các ngành vẫn chưa hoàn thiện được quy hoạch ngành quốc gia; Quy định tại các văn bản hướng dẫn dưới Luật vẫn còn một số nội dung chưa đảm bảo sự thống nhất với các quy định của Luật Quy hoạch.

KN⁵: Hà Tĩnh là địa phương đầu tiên trong cả nước triển khai lập Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo Luật Quy hoạch và cũng là 01 trong 02 địa phương đầu tiên (cùng Bắc Giang) được Hội đồng thẩm định thông qua Báo cáo quy hoạch tỉnh. Việc hoàn thành lập Quy hoạch tỉnh đối với Hà Tĩnh có ý nghĩa hết sức quan trọng và cấp thiết, nhằm làm cơ sở cho việc lập các quy hoạch cấp dưới và nhất là công tác thu hút đầu tư vào địa bàn. Vì vậy, kính đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư hết sức quan tâm, giúp đỡ, để tỉnh hoàn thiện quy hoạch và tiếp tục hỗ trợ tỉnh trong các bước tiếp theo để trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch.

KN⁶: Với tình hình dịch bệnh như hiện nay, kiến nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, kiến nghị Chính phủ tăng thêm thời hạn lập Quy hoạch, tạo điều kiện cho tỉnh Bình Phước có nhiều thời gian hơn để hoàn thành công tác lập quy hoạch đảm bảo chất lượng và đúng quy định.

KN⁷: Kiến nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu, tham mưu Chính phủ đẩy nhanh tiến độ hoàn thành Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của cả nước giai đoạn 2021-2030, Quy hoạch cấp quốc gia và quy hoạch vùng thời kỳ 2021-2030, là những căn cứ quan trọng để tỉnh triển khai lập quy hoạch tỉnh.

KN⁸: - Đề nghị Bộ KH&ĐT hướng dẫn về việc giao Sở TN&MT thực hiện nội dung lập phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai theo quy định tại Nghị định số 148/2020/NĐ-CP, hay đề đơn vị tư vấn đã trúng thầu thực hiện nội dung này.

- Kiến nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Bộ Tài chính xem xét, báo cáo Chính phủ hướng dẫn cụ thể quy trình bố trí vốn cho công tác lập, thẩm định, phê duyệt đối với quy hoạch tỉnh; nguồn vốn bố trí cho quy hoạch đô thị, quy hoạch sử dụng đất (theo Nghị định số 148/2020/NĐ-CP) và quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành cấp tỉnh để có cơ sở triển khai thực hiện các bước tiếp theo.

KN⁹: - Hiện nay dịch Covid-19 đang diễn biến phức tạp, vì vậy Chủ đầu tư và ĐVTV chưa thực hiện được đầy đủ các bước theo quy trình lập quy hoạch (hội thảo, hội nghị, trao đổi trực tiếp với các sở, ngành, địa phương, xin ý kiến lãnh đạo tỉnh, khảo sát hiện trường...) dẫn đến tiến độ chậm. Mặc dù đã có hướng dẫn nhưng ĐVTV vẫn còn lúng túng trong việc tích hợp; ngoài ra, có một số hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương đề nghị tích hợp nội dung của ngành vào QH tỉnh như hướng dẫn chưa rõ.

- Tỉnh Bến Tre đang triển khai Đề án chuyển đổi số, Sở Kế hoạch và Đầu tư dự kiến đề xuất đầu tư Dự án xây dựng phần mềm cơ sở dữ liệu quy hoạch tỉnh để quản lý, cung cấp thông tin cho các đối tượng có nhu cầu sau này; tuy nhiên, hiện nay chưa có hướng dẫn cụ thể.

- Quy định về nguồn kinh phí cho hoạt động lập, thẩm định, điều chỉnh các quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành chưa rõ ràng, trong thực hiện địa phương còn lúng túng, nhất là việc bố trí vốn cho lập quy hoạch về xây dựng.

KN¹⁰: Đề nghị Bộ có kiến nghị TTCP hoặc có hướng dẫn phù hợp và thực tế hơn về thời gian hoàn thành trong năm 2021.



PHỤ LỤC

TỔNG HỢP CÁC TỒN TẠI, HẠN CHẾ TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN LUẬT QUY HOẠCH VÀ PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ

(Kèm theo Báo cáo số 5419 /BC-BKHĐT ngày 17 tháng 8 năm 2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

TT	Khó khăn, hạn chế	Bộ/ Địa phương báo cáo	Đề xuất phương án xử lý
I.	Văn bản hướng dẫn thi hành Luật Quy hoạch		
1.	Điều 13 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP quy định cơ quan lập quy hoạch lựa chọn tổ chức tư vấn lập quy hoạch, trước đó có lập dự toán, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu và phân bổ kinh phí. Nhưng đến giai đoạn lập các nội dung các đơn vị thực hiện lại được phép thuê tư vấn lập hợp phần	Kiên Giang	<p>Theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 16 và khoản 1 Điều 17 Luật Quy hoạch, cơ quan lập quy hoạch phải lựa chọn tổ chức tư vấn lập quy hoạch theo quy định của pháp luật về đấu thầu. Việc lựa chọn tổ chức tư vấn lập quy hoạch tỉnh phải đáp ứng các điều kiện về năng lực chuyên môn đối với tổ chức tư vấn lập quy hoạch tại Điều 4 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch (Nghị định số 37/2019/NĐ-CP).</p> <p>Theo khoản 3 Điều 13 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP, "trường hợp cần thiết, cơ quan, tổ chức tham gia xây dựng nội dung quy hoạch quy hoạch tỉnh lựa chọn tư vấn đáp ứng điều kiện về mặt năng lực chuyên môn quy định tại Điều 4 Nghị định này để xây dựng nội dung quy hoạch tỉnh được phân công theo nhiệm vụ lập quy hoạch được phê duyệt".</p> <p>Theo khoản 3 Điều 33 Luật Đấu thầu năm 2013 quy định nguyên tắc lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu, việc phân chia dự án thành các gói thầu phải căn cứ theo tính chất kỹ thuật, trình tự thực hiện; bảo đảm tính đồng bộ của dự án và quy mô gói thầu hợp lý. Theo quy định tại điểm a khoản 3</p>

TT	Khó khăn, hạn chế	Bộ/ Địa phương báo cáo	Đề xuất phương án xử lý
			<p>Điều 6 Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26 tháng 10 năm 2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu quy định: “Việc phân chia dự án thành các gói thầu căn cứ theo tính chất kỹ thuật, trình tự thực hiện, tính đồng bộ của dự án và sự hợp lý về quy mô gói thầu”. Đồng thời, điểm k khoản 6 Điều 89, Luật Đấu thầu cũng quy định một trong các hành vi bị cấm là “Chia dự án, dự toán mua sắm thành các gói thầu trái với quy định của Luật này nhằm mục đích chỉ định thầu hoặc hạn chế sự tham gia của các nhà thầu”.</p> <p>Như vậy, việc thuê tư vấn lập quy hoạch tỉnh được thực hiện theo quy định của pháp luật về quy hoạch và pháp luật về đấu thầu. Trường hợp cơ quan, tổ chức được giao tham gia lập nội dung quy hoạch muốn thuê tư vấn để xây dựng nội dung quy hoạch tỉnh được phân công thì phải có trách nhiệm giải trình với cơ quan tổ chức lập quy hoạch về sự cần thiết của việc thuê tư vấn này. Đồng thời, việc thuê tư vấn phải đảm bảo phù hợp với tính chất, trình tự thực hiện, tính đồng bộ của bản quy hoạch và không nhằm mục đích chỉ định thầu hoặc hạn chế sự tham gia của các nhà thầu.</p>
2.	<p>Một số nội dung trong quy hoạch tỉnh chưa được hướng dẫn chi tiết (phạm vi dự án điện thuộc quy hoạch tỉnh; hệ thống đô thị, nông thôn; giáo dục; hệ thống cơ sở nuôi dưỡng người có công; xử lý thông tin liên quan đến bí mật nhà nước)</p>	<p>Bộ Quốc phòng; Bộ Khoa học và Công nghệ Hà Giang; Phú Thọ; Hà Nội; Thái Bình; Quảng Bình; Thanh Hóa; Lâm Đồng; Sóc Trăng</p>	<p>- Thực hiện nhiệm vụ được giao tại Chỉ thị số 30/CT-TTg, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có Văn bản số 373/BKHĐT-QLQH ngày 22 tháng 01 năm 2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về cách thức, mức độ chi tiết tích hợp quy hoạch tỉnh; Văn bản số 4220/BKHĐT-QLQH ngày 01 tháng 7 năm 2021 hướng dẫn soạn thảo Dự thảo</p>

TT	Khó khăn, hạn chế	Bộ/ Địa phương báo cáo	Đề xuất phương án xử lý
			<p>Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch tỉnh (kèm theo báo cáo này). Một số Bộ, ngành cũng ban hành các văn bản hướng dẫn việc lập quy hoạch tỉnh. Ngoài ra, theo quy định tại khoản 8 Điều 21 Luật Quy hoạch, để triển khai lập nội dung quy hoạch tỉnh, các địa phương cũng căn cứ vào các tiêu chuẩn, quy chuẩn, kỹ thuật chuyên ngành. Hiện tại, các tiêu chuẩn, quy chuẩn, kỹ thuật chuyên ngành được quy định tại pháp luật chuyên ngành.</p> <p>- Đối với phương án phát triển mạng lưới cấp điện cấp tỉnh: Theo điểm e khoản 2 Điều 27 Luật Quy hoạch, nội dung quy hoạch tỉnh bao gồm “Phương án phát triển mạng lưới cấp điện, bao gồm các công trình cấp điện và mạng lưới truyền tải điện đã được xác định trong quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng trên địa bàn; mạng lưới điện truyền tải và lưới điện phân phối”. Việc lập nội dung quy hoạch nói trên cũng đã được hướng dẫn tại Văn bản số 373/BKHĐT-QLQH ngày 22 tháng 01 năm 2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về cách thức, mức độ chi tiết tích hợp quy hoạch tỉnh.</p>
3.	Chưa có hướng dẫn về việc tổ chức lập các nội dung liên quan đến quốc phòng, an ninh	Đắk Lắk	Bộ Quốc phòng đã có văn bản số 1133/BQP-TM ngày 22 tháng 4 năm 2021 gửi Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hướng dẫn cách xác định khu quân sự và lập nội dung phương án bố trí quốc phòng với phát triển kinh tế - xã hội trong quy hoạch tỉnh.
4.	Lĩnh vực biển và hải đảo Chưa có hướng dẫn về nội dung trong quy hoạch tỉnh.	Thái Bình	Nghị định số 37/2019/NĐ-CP đã có hướng dẫn về tỉ lệ bản đồ của quy hoạch tỉnh.

TT	Khó khăn, hạn chế	Bộ/ Địa phương báo cáo	Đề xuất phương án xử lý
	Thông tư số 49/2017/TT-BTNMT quy định việc lập bản đồ phương án quy hoạch sử dụng không gian biển nhưng chưa có quy định cụ thể về tỉ lệ bản đồ lập phương án phân bổ, sử dụng không gian biển		
5.	Lĩnh vực nông nghiệp Bố trí quỹ đất cho quy hoạch xây dựng cơ sở giết mổ tập trung gặp nhiều khó khăn để đáp ứng quy định của Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT	Thái Bình	Kiến nghị Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Xây dựng chủ trì hướng dẫn. Nội dung này được thể hiện trong quy hoạch đô thị và quy hoạch nông thôn.
6.	Một số nội dung lập quy hoạch không có trong Thông tư số 08/2019/TT-BTNMT nhưng lại có trong Quyết định phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Bộ Tài nguyên và Môi trường rà soát lại Hồ sơ trình phê duyệt Nhiệm vụ lập quy hoạch và báo cáo Chính phủ xem xét quyết định.
7.	Việc lập quy hoạch cấp quốc gia, cấp vùng còn chậm gây khó khăn trong việc lập quy hoạch tỉnh	Bộ Thông tin và Truyền thông; Bộ Xây dựng; Bộ Giáo dục và Đào tạo; Bộ Khoa học và Công nghệ; Bộ Quốc phòng. Hà Giang; Yên Bái; Tuyên Quang; Cao Bằng; Thái Nguyên; Phú Thọ; Thái Bình; Quảng Bình; Thanh Hóa; Thừa Thiên Huế; Phú Yên; Đắk Lắk; Đắk Nông; Kon Tum; Bình Dương; Trà Vinh; Cần Thơ; Bạc Liêu; Sóc Trăng	Kiến nghị Thủ tướng Chính phủ xem xét: a) Chỉ đạo các Bộ, ngành khẩn trương hoàn thiện, trình cấp có thẩm quyền trong Quý III/2021 thông qua nội dung đề xuất quan điểm chỉ đạo, mục tiêu, định hướng phát triển và định hướng sắp xếp, phân bổ không gian phát triển quốc gia, ngành quốc gia theo nhiệm vụ Thủ tướng Chính phủ đã giao tại Chỉ thị số 30/CT-TTg ngày 27 tháng 7 năm 2020, làm căn cứ để các địa phương lập quy hoạch tỉnh. Chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ lập các quy hoạch thời kỳ 2021 - 2030, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo thời hạn lập quy hoạch được quy định tại Điều 17 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ.
8.	Chưa có cơ chế phối hợp, trao đổi thông tin trong quá trình lập quy hoạch và hướng dẫn về việc xây dựng, quản lý và khai thác hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quy hoạch	Bộ Thông tin và Truyền thông Sóc Trăng	Bộ Kế hoạch và Đầu tư đang chủ trì xây dựng Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch

TT	Khó khăn, hạn chế	Bộ/ Địa phương báo cáo	Đề xuất phương án xử lý
9.	Luật Quy hoạch và các văn bản hướng dẫn thi hành là các quy định mới nên việc triển khai gặp nhiều khó khăn	Bộ Thông tin và Truyền thông; Bộ Giáo dục và Đào tạo; Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Thái Bình; Phú Yên; Tiền Giang; Cần Thơ; Bình Dương; Lai Châu	Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã phối hợp với một số Bộ và địa phương tổ chức các buổi tuyên truyền, tập huấn và tọa đàm về các quy định của Luật Quy hoạch và các văn bản hướng dẫn thi hành. Đồng thời, thực hiện trách nhiệm được giao tại Luật Quy hoạch, Bộ Kế hoạch và Đầu tư cũng đã có các văn bản gửi các Bộ và địa phương để giải đáp vướng mắc liên quan đến các quy định của Luật Quy hoạch và các văn bản hướng dẫn thi hành.
10.	Các văn bản hướng dẫn còn chậm nên khó khăn cho công tác lập quy hoạch: - Phân bổ chỉ tiêu sử dụng đất thời kỳ 2021-2030; - Danh mục, nội dung hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh	Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thái Bình; Thanh Hóa; Trà Vinh; Lai Châu	Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Tài nguyên và Môi trường; Bộ Kế hoạch và Đầu tư xây dựng văn bản hướng dẫn chi tiết
II.	Văn bản hướng dẫn thi hành các luật, pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều có liên quan đến quy hoạch		
1.	Về nội dung “Phân bổ và khoanh vùng đất đai theo khu chức năng và theo loại đất đến từng đơn vị hành chính cấp huyện” trong quy hoạch tỉnh: Theo điểm 1 khoản 2 Điều 27 Luật Quy hoạch và Điều 28 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP, phương án “Phân bổ và khoanh vùng đất đai theo khu chức năng và theo loại đất đến từng đơn vị hành chính cấp huyện” là một nội dung của quy hoạch tỉnh. Đồng thời, theo khoản 3 Điều 13 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP, trường hợp cần thiết, cơ quan, tổ chức tham gia xây dựng nội dung quy hoạch tỉnh lựa chọn tư vấn đáp ứng điều kiện về mặt năng lực chuyên môn quy định tại Điều 4 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP để xây dựng nội dung quy hoạch tỉnh được phân công theo nhiệm vụ lập quy hoạch được phê duyệt. Như vậy, việc lựa chọn tư vấn riêng cho từng nội	Sơn La; Tuyên Quang; Vĩnh Phúc; Thái Bình; Kon Tum; Bình Dương; Bà Rịa – Vũng Tàu; Lai Châu	Thực hiện theo Nghị định số 37/2019/NĐ-CP vì các lý do sau: Theo nguyên tắc xây dựng các luật, pháp lệnh sửa đổi một số điều có liên quan đến quy hoạch đã được Quốc hội thông qua, việc lập các quy hoạch thuộc hệ thống quy hoạch quốc gia phải bảo đảm thực hiện theo Luật Quy hoạch; các luật chuyên ngành không quy định lại hoặc quy định trái nội dung đã được quy định tại Luật Quy hoạch. Như vậy, việc một số văn bản hướng dẫn chuyên ngành có những quy định mâu thuẫn với Luật Quy hoạch và Nghị định số 37/2019/NĐ-CP như quy định thêm trình tự, thủ tục hay yêu cầu phải xây dựng thêm nội dung khác là chưa phù hợp tuân thủ nguyên tắc nói trên.

TT	Khó khăn, hạn chế	Bộ/ Địa phương báo cáo	Đề xuất phương án xử lý
	<p>dung của quy hoạch tỉnh chỉ áp dụng trong trường hợp cần thiết, không phải là quy định bắt buộc. Do vậy, sau khi nhiệm vụ lập quy hoạch tỉnh được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và dự toán lập quy hoạch tỉnh được UBND tỉnh phê duyệt, nhiều địa phương đã giao Sở Kế hoạch và Đầu tư (cơ quan lập quy hoạch tỉnh) tổ chức lựa chọn nhà thầu lập tất cả các nội dung của quy hoạch tỉnh, bao gồm cả phương án “Phân bổ và khoanh vùng đất đai theo khu chức năng và theo loại đất đến từng đơn vị hành chính cấp huyện”.</p> <p>Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai (Nghị định số 148/2020/NĐ-CP), Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức xây dựng phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai theo khu chức năng và theo loại đất đến từng đơn vị hành chính cấp huyện trong quy hoạch tỉnh. Đồng thời, khoản 7 Điều 1 Nghị định số 148/2020/NĐ-CP cũng quy định “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi hồ sơ phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai cấp tỉnh đến Bộ Tài nguyên và Môi trường để lấy ý kiến góp ý trước khi tích hợp vào quy hoạch tỉnh”. Bộ Tài nguyên và Môi trường cũng đã có Văn bản số 2678/BTNMT-TCQLĐĐ ngày 19 tháng 5 năm 2021 gửi Ủy ban nhân dân cấp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về việc gửi hồ sơ góp ý Phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai để tích hợp vào quy hoạch tỉnh. Quy định này gây khó khăn cho các địa phương trong quá trình triển khai lập quy hoạch, cụ thể như sau:</p>		<p>Mặt khác, việc quy định như tại các văn bản nói trên đã gây phức tạp trong áp dụng pháp luật, khi cùng một nội dung quản lý lại được quy định ở nhiều văn bản khác nhau, đặc biệt là những quy hoạch có tính đa ngành như quy hoạch tỉnh, không đảm bảo nguyên tắc được quy định tại khoản 1 Điều 5 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Đặc biệt, phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai chỉ có thể đạt hiệu quả khi phương án đó gắn liền với phương án phát triển của ngành, lĩnh vực như nguyên tắc lập quy hoạch sử dụng đất đã được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 35 Luật Đất đai (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 1 Điều 6 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch) là phải “Bảo đảm sự cân bằng giữa nhu cầu sử dụng đất của các ngành, lĩnh vực, địa phương”.</p> <p>Đến nay đã có 61/63 nhiệm vụ lập quy hoạch tỉnh được phê duyệt và đang được triển khai lập theo Luật Quy hoạch và Nghị định số 37/2019/NĐ-CP, trong đó có 02 quy hoạch tỉnh đã được thẩm định xong. Do đó, nếu áp dụng các quy định được ban hành sau nhưng lại mâu thuẫn với quy định Luật Quy hoạch và Nghị định số 37/2019/NĐ-CP sẽ ảnh hưởng dẫn lớn đến công tác quy hoạch cho thời kỳ 2021-2030 do các cơ quan lập quy hoạch không thể xác định được phải tuân thủ theo quy định của pháp luật nào.</p> <p>Đồng thời, việc quy định thêm thủ tục phải lấy ý kiến của các Bộ quản lý chuyên ngành trước khi tích hợp phương án phát triển của các ngành trong</p>

TT	Khó khăn, hạn chế	Bộ/ Địa phương báo cáo	Đề xuất phương án xử lý
	<p>Thứ nhất, cơ quan tổ chức lập quy hoạch tỉnh phải thực hiện thêm quy trình, thủ tục trong quá trình lập quy hoạch tỉnh so với quy định của Luật Quy hoạch (thêm thủ tục hành chính, trái với quy định của Luật Quy hoạch). Theo quy định tại khoản 4 Điều 16 Luật Quy hoạch, cơ quan lập quy hoạch chỉ gửi lấy ý kiến các Bộ, cơ quan ngang Bộ có liên quan sau khi các cơ quan, tổ chức liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện đề xuất nội dung đưa vào quy hoạch thuộc lĩnh vực phụ trách và gửi cơ quan lập quy hoạch để hoàn thiện bản quy hoạch tỉnh. Đồng thời, khoản 4 Điều 16 Luật Quy hoạch cũng không quy định cơ quan tổ chức lập quy hoạch tỉnh phải lấy ý kiến của Bộ quản lý chuyên ngành đối với phương án phát triển của các ngành hoặc phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai theo khu chức năng và theo loại đất đến từng đơn vị hành chính cấp huyện trước khi tích hợp vào bản quy hoạch chung của tỉnh như quy định tại khoản 7 Điều 1 Nghị định số 148/2020/NĐ-CP.</p> <p>Thứ hai, đối với các địa phương đã phê duyệt dự toán kinh phí lập quy hoạch tỉnh và giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì tổ chức lập quy hoạch tỉnh trước ngày Nghị định số 148/2020/NĐ-CP có hiệu lực sẽ gặp khó khăn: (i) Đã phê duyệt dự toán lập quy hoạch tỉnh theo quy định của pháp luật và không tách nhiệm vụ xây dựng phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai theo khu chức năng và theo loại đất đến từng đơn vị hành chính cấp huyện như quy định tại Nghị định số 148/2020/NĐ-CP; (ii) Việc tách khối lượng và dự toán lập Phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai cấp tỉnh trong Quy hoạch tỉnh đã được phê duyệt tốn nhiều thời gian và không đảm bảo được tiến độ lập Quy hoạch</p>		<p>quy hoạch tỉnh như quy định tại Nghị định số 148/2021/NĐ-CP hay yêu cầu tại văn bản số 3415/BCT-CTĐP của Bộ Công Thương sẽ làm kéo dài thời gian lập quy hoạch tỉnh (theo khoản 7 Điều 1 Nghị định số 148/2021/NĐ-CP là 30 ngày) vì nội dung quy hoạch liên quan đến rất nhiều Bộ, ngành. Việc xem xét phương án phát triển của các ngành trên cùng một địa bàn sẽ không thể đảm bảo tính liên kết, đồng bộ trong quá trình đầu tư phát triển kinh tế - xã hội. Mặt khác, quy định này cũng không cần thiết vì sau khi tích hợp phương án phát triển của tất cả các ngành trong quy hoạch tỉnh, dự thảo quy hoạch tỉnh sẽ được gửi lấy ý kiến của các Bộ, ngành có liên quan theo quy định tại Điều 19 Luật Quy hoạch và lại được tiếp tục lấy ý Bộ, ngành kiến trong quá trình thẩm định quy hoạch tỉnh (số lần lấy ý kiến không bị hạn chế).</p> <p>Theo quy định tại khoản 2 Điều 56 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật có quy định khác nhau về cùng một vấn đề thì áp dụng văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn. Như vậy, trong trường hợp các quy định của các văn bản hướng dẫn chi tiết các luật, pháp lệnh sửa đổi một số điều có liên quan đến quy hoạch có sự mâu thuẫn với Luật Quy hoạch thì các quy định của Luật Quy hoạch và văn bản hướng dẫn thi hành Luật Quy hoạch sẽ được áp dụng. Đồng thời, để đảm bảo sự đồng bộ, thống nhất với quy định của Luật Quy hoạch theo nguyên tắc được quy định tại khoản 1 Điều 5 Luật</p>

TT	Khó khăn, hạn chế	Bộ/ Địa phương báo cáo	Đề xuất phương án xử lý
	<p>tỉnh; (iii) Đơn vị tư vấn trúng thầu gói thầu lập quy hoạch tỉnh (sau đây gọi là nhà thầu chính) không đồng thuận việc tách khối lượng và dự toán xây dựng nội dung đề xuất, vì nhà thầu chính hoàn toàn đảm bảo đủ năng lực để thực hiện toàn bộ các nội dung của quy hoạch tỉnh, trong đó bao gồm nhiệm vụ lập phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai cấp tỉnh.</p> <p>Thứ ba, theo khoản 3 Điều 13 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP, "trường hợp cần thiết, cơ quan, tổ chức tham gia xây dựng nội dung quy hoạch quy hoạch tỉnh lựa chọn tư vấn đáp ứng điều kiện về mặt năng lực chuyên môn quy định tại Điều 4 Nghị định này để xây dựng nội dung quy hoạch tỉnh được phân công theo nhiệm vụ lập quy hoạch được phê duyệt". Như vậy, việc phân chia gói thầu nhiệm vụ quy hoạch là không bắt buộc. Theo khoản 3 Điều 33 Luật Đấu thầu năm 2013 quy định nguyên tắc lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu, việc phân chia dự án thành các gói thầu phải căn cứ theo tính chất kỹ thuật, trình tự thực hiện; bảo đảm tính đồng bộ của dự án và quy mô gói thầu hợp lý và được thực hiện theo quy định của pháp luật về quy hoạch và pháp luật về đấu thầu.</p>		<p>Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, tuân thủ nguyên tắc xây dựng các luật, pháp lệnh sửa đổi một số điều có liên quan đến quy hoạch đã được Quốc hội thông qua và không gây khó khăn trong quá trình địa phương tổ chức lập quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, đặc biệt là trong bối cảnh đã có 61/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Nhiệm vụ lập quy hoạch tỉnh và đang tiến hành lập, trình thẩm định quy hoạch; kiến nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đình chỉ thi hành quy định tại khoản 6 và 7 Điều 1 Nghị định số 148/2020/NĐ-CP theo quy định tại Điều 12 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và quy định tại khoản 5 Điều 143 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, do có các quy định không phù hợp với quy định của Luật Quy hoạch, làm phát sinh thêm các thủ tục hành chính và kéo dài thời gian lập quy hoạch. - Giao các Bộ, ngành chủ trì phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư rà soát các Nghị định hướng dẫn còn chồng chéo, mâu thuẫn với Luật quy hoạch, trình Chính phủ xem xét, sửa đổi bổ sung trong Quý IV/2021 để thống nhất việc tổ chức lập quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030 theo quy định của Luật Quy hoạch và Nghị định số 37/2021/NĐ-CP.

TT	Khó khăn, hạn chế	Bộ/ Địa phương báo cáo	Đề xuất phương án xử lý
	<p>Văn bản số 3415/BCT-CTĐP ngày 14 tháng 6 năm 2021 của Bộ Công Thương về việc triển khai Công văn số 39-CV/BCSĐ của Ban Cán sự Đảng Bộ Công Thương quán triệt các nội dung về phát triển công nghiệp và thương mại tại Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng (Văn bản số 3415/BCT-CTĐP) đề nghị Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao Sở Công Thương có văn bản lấy ý kiến Bộ Công Thương về “sự phù hợp quy hoạch mạng lưới điện của tỉnh và quy hoạch phát triển điện lực quốc gia, chương trình cấp điện cho nông thôn, miền núi, hải đảo...; trên cơ sở đó hoàn thiện phương án phát triển mạng lưới điện để tích hợp vào quy hoạch tỉnh”. Như vậy, việc lấy ý kiến thống nhất của Bộ Công Thương đối với Phương án phát triển mạng lưới cấp điện trước khi tích hợp vào quy hoạch tỉnh tại văn bản nói trên cũng không phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 16 Luật Quy hoạch về việc lấy ý kiến đối với nội dung quy hoạch tỉnh trong quá trình lập quy hoạch.</p>		<p>Đối với các văn bản hướng dẫn trái với quy định của pháp luật về quy hoạch, kiến nghị Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các Bộ, ngành có liên quan rà soát và ban hành văn bản đình chỉ thi hành các văn bản đã ban hành có nội dung và quy định trái với quy định của pháp luật về quy hoạch, gồm: (1) Văn bản số 2678/BTNMT-TCQLĐĐ ngày 19 tháng 5 năm 2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc gửi hồ sơ góp ý Phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai để tích hợp vào quy hoạch tỉnh; (2) Văn bản số 1799/BTNMT-TNN ngày 19 tháng 4 năm 2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc triển khai quy hoạch tổng thể điều tra cơ bản tài nguyên nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; (3) Văn bản số 3415/BCT-CTĐP ngày 14 tháng 6 năm 2021 của Bộ Công Thương về việc triển khai Công văn số 39-CV/BCSĐ của Ban Cán sự Đảng Bộ Công Thương quán triệt các nội dung về phát triển công nghiệp và thương mại tại Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; (4) Văn bản số 1133/BQP-TM của Bộ Quốc phòng ngày 21 tháng 4 năm 2021 hướng dẫn việc lập hợp phần quy hoạch tổng thể bố trí quốc phòng với phát triển kinh tế - xã hội tích hợp vào quy hoạch tỉnh; (5) Văn bản số 1399/BKHHCN-ĐTGT ngày 31 tháng 5 năm 2021 Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn nội dung khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo trong quy hoạch tỉnh.</p>

TT	Khó khăn, hạn chế	Bộ/ Địa phương báo cáo	Đề xuất phương án xử lý
2.	Nghị định số 37/2019/NĐ-CP không có quy định các hợp phần trong quy hoạch tỉnh phải có sản phẩm riêng. Trong khi đó một số hướng dẫn của các Bộ ngành lại bắt buộc phải có sản phẩm riêng và phải thông qua Bộ ngành trước khi được tích hợp vào quy hoạch tỉnh. Ví dụ: Nghị định 148/2020/NĐ-CP	Long An	
3.	Hướng dẫn về việc lập quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành ở cấp tỉnh chưa thống nhất hoặc chưa có (nguồn vốn lập quy hoạch; định mức kinh phí; nội dung quy hoạch; quy trình, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh một số loại quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành).	Bộ Tài nguyên và Môi trường; Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Bộ Giao thông vận tải Yên Bái, Hà Nội; Thái Bình, Nam Định; Ninh Bình; Quảng Trị; Đà Nẵng; Khánh Hòa; Đồng Tháp; Bà Rịa – Vũng Tàu; Trà Vinh; Cà Mau; Kiên Giang; Tiền Giang; Bạc Liêu.	<p>Kiến nghị Thủ tướng Chính phủ xem xét:</p> <p>1. Thống nhất nguồn vốn lập, thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành, cụ thể:</p> <p>a) Đối với quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành đã được quy định nguồn vốn thực hiện tại các Nghị định của Chính phủ đã ban hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành đã được quy định sử dụng vốn đầu tư công tại các Nghị định của Chính phủ đã ban hành: Các Bộ, ngành và địa phương có trách nhiệm xây dựng kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn và hằng năm để thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư công. - Đối với quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành đã được quy định sử dụng nguồn vốn sự nghiệp kinh tế, nguồn vốn chi thường xuyên tại các Nghị định của Chính phủ đã ban hành: Giao Bộ Tài chính hướng dẫn các Bộ, ngành và địa phương xây dựng kế hoạch vốn hằng năm để thực hiện theo quy định của pháp luật về Ngân sách nhà nước. <p>b) Đối với các quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành chưa được quy định nguồn vốn lập quy hoạch tại các pháp luật chuyên ngành: Cho</p>

TT	Khó khăn, hạn chế	Bộ/ Địa phương báo cáo	Đề xuất phương án xử lý
			<p>phép sử dụng nguồn vốn sự nghiệp kinh tế để lập, thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành; giao Bộ Tài chính hướng dẫn các Bộ, ngành và địa phương xây dựng kế hoạch vốn để lập quy hoạch trong dự toán ngân sách hằng năm của đơn vị.</p> <p>2. Trình Chính phủ xem xét, thông qua Nghị quyết tại phiên họp thường kỳ Chính phủ tháng 7 năm 2021 để thực hiện.</p>
4.	Chưa có danh mục quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành ở cấp tỉnh	Yên Bái; Ninh Thuận	<p>Theo khoản 9 Điều 3 Luật Quy hoạch, quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành là quy hoạch cụ thể hóa quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh. Quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành bao gồm các quy hoạch được quy định tại Phụ lục 2 của Luật Quy hoạch và các luật, pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều có liên quan đến quy hoạch. Theo khoản 3 Điều 22, khoản 3 Điều 23, khoản 7 Điều 25, khoản 3 Điều 26 và khoản 3 Điều 27 Luật Quy hoạch, việc lập, thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành được thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.</p> <p>Như vậy, các loại quy hoạch và cấp quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành được lập ở cấp tỉnh thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan đã được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 28/2018/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 luật có liên quan tới quy hoạch; Luật số 35/2018/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của 35 luật có liên quan tới quy hoạch; Pháp lệnh số 01/2018/UBTVQH14 sửa đổi, bổ sung một số</p>

TT	Khó khăn, hạn chế	Bộ/ Địa phương báo cáo	Đề xuất phương án xử lý
			<p>điều của 04 pháp lệnh có liên quan đến quy hoạch (các luật, pháp lệnh sửa đổi bổ sung một số điều liên quan đến quy hoạch) để đảm bảo đồng bộ với Luật Quy hoạch; các luật, pháp lệnh khác có liên quan và các văn bản hướng dẫn thi hành.</p> <p>Kiến nghị Thủ tướng Chính phủ giao các Bộ, cơ quan ngang Bộ chủ trì xây dựng, trình Chính phủ ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền văn bản quy định về trình tự lập, thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành thuộc thẩm quyền quản lý, đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật về quy hoạch, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giao các Bộ, cơ quan ngang Bộ chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư rà soát các văn bản quy định việc lập, thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh các quy hoạch các tính chất kỹ thuật, chuyên ngành đã được ban hành có nội dung quy định không phù hợp quy định của pháp luật về quy hoạch; đề xuất nội dung sửa đổi, trình Chính phủ ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền quy định về trình tự lập, thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh các quy hoạch các tính chất kỹ thuật, chuyên ngành đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật về quy hoạch. - Đối với các chỉnh quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành chưa có quy định về trình tự lập, thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh: Giao các Bộ, cơ quan ngang Bộ chủ trì phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, trình Chính phủ ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền nội dung quy định về

TT	Khó khăn, hạn chế	Bộ/ Địa phương báo cáo	Đề xuất phương án xử lý
			trình tự lập, thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành theo chức năng quản lý, đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật về quy hoạch.
5.	Hướng dẫn lập quy hoạch sử dụng đất cấp huyện phát sinh nhiều bước nên ảnh hưởng đến tiến độ (Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT)	Yên Bái	Kiến nghị Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Tài nguyên và Môi trường xây dựng văn bản hướng dẫn chi tiết
6.	Chưa có quy hoạch tỉnh nên lập quy hoạch sử dụng đất cấp huyện gặp nhiều khó khăn	Thái Bình	Theo khoản 9 Điều 3, khoản 3 Điều 22, khoản 3 Điều 23, khoản 7 Điều 25, khoản 3 Điều 26 và khoản 3 Điều 27 Luật Quy hoạch, quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành là quy hoạch cụ thể hóa nội dung quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh. Tuy nhiên, hiện nay quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh chưa được phê duyệt. Do đó, trường hợp lập đồng thời quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành với quy hoạch tỉnh thì phải bảo đảm tính liên kết, đồng bộ, kế thừa, ổn định và hệ thống giữa các quy hoạch, tránh việc phải điều chỉnh quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành ngay sau khi được phê duyệt gây lãng phí nguồn lực và khó khăn trong chỉ đạo, điều hành của địa phương.
7.	Không có quy hoạch khu du lịch nên không đáp ứng được yêu cầu quản lý, phát triển du lịch của ngành	Bộ Văn hóa, Thể thao và du lịch	Thủ tướng Chính phủ quyết định theo quy định tại khoản 1 Điều 24 Luật Xây dựng (đã được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 7 Điều 28 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch).

TT	Khó khăn, hạn chế	Bộ/ Địa phương báo cáo	Đề xuất phương án xử lý
III.	Văn bản hướng dẫn quản lý, thanh quyết toán kinh phí lập quy hoạch theo quy định của Luật Đầu tư công		
1.	Chưa có hướng dẫn cụ thể về việc lập dự toán, chi phí quản lý dự án, cách tính thuế VAT; chưa có hướng dẫn cụ thể về hình thức thanh toán các khoản chi phí quản lý dự án trong trường hợp Chủ đầu tư tự thực hiện quản lý dự án (<i>Sở Kế hoạch và Đầu tư tự thực hiện quản lý dự án</i>); Các chi phí quản lý dự án, định mức tính chi phí quản lý dự án (<i>đối với dự án Quy hoạch</i>) đều là vận dụng, không có quy định cụ thể.	Bộ Tài nguyên và Môi trường; Bộ Quốc phòng. Đồng Tháp; Bạc Liêu; Đắk Nông; Sóc Trăng; Lai Châu	Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo Bộ Tài chính nghiên cứu trình Chính phủ ban hành Nghị định về hướng dẫn về quản lý thanh quyết toán kinh phí lập quy hoạch theo quy định của Luật Đầu tư công theo nhiệm vụ Chính phủ giao tại Nghị quyết số 96/NQ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2020 bao gồm các nội dung: (1) Quản lý thanh quyết toán kinh phí lập quy hoạch theo quy định của Luật Đầu tư công, đặc biệt là chi phí gián tiếp trong hoạt động quy hoạch để các Bộ, địa phương áp dụng trong triển khai thực hiện việc lập, thẩm định quy hoạch, đảm bảo đầy đủ và sát với tình hình thực tế; (2) Đề xuất Chính phủ xem xét, quyết định cơ chế sử dụng kinh phí cho công tác thẩm định quy hoạch tỉnh.
2.	Chưa có hướng dẫn chi tiết về việc quản lý và sử dụng chi phí thẩm định quy hoạch thuộc hệ thống quy hoạch quốc gia nên quá trình triển khai thẩm định quy hoạch tỉnh gặp nhiều khó khăn. - Theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Quy hoạch, chi phí lập, thẩm định, quyết định hoặc phê duyệt, công bố và điều chỉnh quy hoạch được sử dụng từ vốn đầu tư công theo quy định của pháp luật về đầu tư công. Đồng thời, theo quy định tại khoản 6 Điều 4 Luật Quy hoạch, một trong những nguyên tắc của hoạt động quy hoạch là phải bảo đảm tính độc lập giữa cơ quan lập quy hoạch với Hội đồng thẩm định quy hoạch.	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	

TT	Khó khăn, hạn chế	Bộ/ Địa phương báo cáo	Đề xuất phương án xử lý
	<p>- Theo quy định tại khoản 19 Điều 4 Luật Đầu tư công năm 2019, nhiệm vụ quy hoạch là các hoạt động được thực hiện để lập, thẩm định, quyết định hoặc phê duyệt, công bố và điều chỉnh quy hoạch theo quy định của Luật Quy hoạch.</p> <p>Đồng thời, sử dụng kinh phí đầu tư công cho nhiệm vụ lập quy hoạch cũng không phải trải qua các quy trình như các dự án đầu tư công thông thường do có sự tham gia của nhiều cơ quan và ở các cấp khác nhau tùy theo từng giai đoạn của hoạt động quy hoạch. Trong đó, theo quy định tại khoản 11 Điều 34 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP, cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định quy hoạch “Sử dụng kinh phí, bộ máy, phương tiện và con dấu của cơ quan, đơn vị mình để thực hiện nhiệm vụ được giao.”. Đồng thời, định mức đối với hoạt động thẩm định nội dung quy hoạch tỉnh được lập theo hướng dẫn tại mục 6 Phụ lục XI Thông tư số 08/2019/TT-BKHĐT.</p> <p>- Tuy nhiên, hiện nay, kinh phí thực hiện nhiệm vụ quy hoạch tỉnh, bao gồm cả kinh phí cho việc thẩm định quy hoạch tỉnh, đã được giao về địa phương. Trong khi theo quy định tại khoản 9 Điều 9 Luật Ngân sách nhà nước, một trong những nguyên tắc phân cấp quản lý nguồn thu, nhiệm vụ chi và quan hệ giữa các cấp ngân sách là không được dùng ngân sách của cấp này để chi cho nhiệm vụ của cấp khác. Như vậy, việc giao quản lý sử dụng kinh phí cho thẩm định quy hoạch như hiện nay sẽ không đảm bảo được nguyên tắc tại khoản 6 Điều 4 Luật Quy hoạch đồng thời cũng gây khó khăn trong việc tổ chức thẩm định quy hoạch tỉnh.</p>		

TT	Khó khăn, hạn chế	Bộ/ Địa phương báo cáo	Đề xuất phương án xử lý
3.	Một số địa phương đã xem xét huy động nguồn vốn xã hội hóa để lập quy hoạch tỉnh, tuy nhiên, các quy định về việc sử dụng vốn xã hội hóa hay nhận tài trợ bằng sản phẩm quy hoạch còn chưa cụ thể.	Bắc Ninh; Khánh Hòa; Lâm Đồng; Bà Rịa – Vũng Tàu	<p>Theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Quy hoạch, chi phí lập, thẩm định, quyết định hoặc phê duyệt, công bố và điều chỉnh quy hoạch được sử dụng từ vốn đầu tư công theo quy định của pháp luật về đầu tư công. Đồng thời, theo quy định tại khoản 3 Điều 10 Luật Quy hoạch, nhà nước ban hành cơ chế, chính sách khuyến khích tổ chức, cá nhân trong nước và tổ chức, cá nhân nước ngoài hỗ trợ nguồn lực cho hoạt động quy hoạch bảo đảm khách quan, công khai, minh bạch.</p> <p>Theo quy định tại điểm t khoản 1 Điều 37 Luật Ngân sách Nhà nước thì các khoản huy động đóng góp từ các cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật là khoản thu ngân sách địa phương được hưởng 100%. Như vậy, nguồn kinh phí xã hội hóa cho công tác quy hoạch sẽ thuộc nguồn thu ngân sách của địa phương và được quản lý theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.</p>
4.	Chưa xác định được cơ quan lập hợp phần và cơ chế phối hợp giữa các cơ quan nên chưa có cơ sở để đăng ký vốn lập quy hoạch	Bộ Tài nguyên và Môi trường	<ul style="list-style-type: none"> - Quy trình lập quy hoạch sử dụng đất quốc gia được quy định tại khoản 1 Điều 16 Luật Quy hoạch. - Trách nhiệm của cơ quan lập quy hoạch sử dụng đất quốc gia được quy định tại Điều 10 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP. - Theo quy định tại Điều 22 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP, nội dung quy hoạch sử dụng đất quốc gia không được chia thành các hợp phần. - Theo Quyết định số 1226/QĐ-TTg ngày 24 tháng 09 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Hội đồng Quy hoạch quốc gia, Bộ Tài nguyên và Môi trường là cơ quan thường trực

TT	Khó khăn, hạn chế	Bộ/ Địa phương báo cáo	Đề xuất phương án xử lý
			<p>của Hội đồng, thực hiện vai trò chủ đầu tư lập dự án Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.</p> <p>- Theo điểm a khoản 2 Điều 4 Quy chế hoạt động của Hội đồng quy hoạch quốc gia kèm theo Quyết định 448/QĐ-HĐQHQG ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Chủ tịch Hội đồng Quy hoạch quốc gia, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường có quyền hạn quyết định ban hành kế hoạch Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.</p> <p>Đồng thời, theo điểm a khoản 2 Điều 6 của Quy chế, Bộ Tài nguyên và Môi trường được đề nghị các Bộ, cơ quan ngang Bộ và các địa phương có liên quan cung cấp đầy đủ các thông tin, số liệu, dữ liệu thuộc phạm vi quản lý để phục vụ việc lập Quy hoạch không gian biển quốc gia, Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.</p>
5.	Chưa có hướng dẫn chi phí đối với việc lập bản đồ	Bộ Thông tin và Truyền thông	Thông tư số 08/2019/TT-BKHĐT đã có hướng dẫn về định mức cho việc xây dựng hệ thống bản đồ tại các Phụ lục được ban hành kèm theo thông tư.
6.	Chưa có hướng dẫn về việc sử dụng lại các tư liệu đã nghiên cứu trước khi Luật Quy hoạch có hiệu lực và đã được thanh toán một phần để giảm trừ kinh phí	Tây Ninh; Bạc Liêu	Các thức và nội dung nghiên cứu, cách phối hợp lập quy hoạch trước khi Luật Quy hoạch được ban hành khác nên kết quả nghiên cứu có thể phù hợp trong thời kỳ mới hoặc không. Do vậy, địa phương chủ động xác định việc áp dụng các kết quả nghiên cứu trước đây. Mặt khác, nguồn kinh phí lập quy hoạch trước và sau khi Luật Quy hoạch được ban hành khác nhau. Do đó, việc giảm

TT	Khó khăn, hạn chế	Bộ/ Địa phương báo cáo	Đề xuất phương án xử lý
			trừ các kinh phí đã được thanh toán một phần là thuộc quyền chủ động của địa phương.
7.	Chi phí lập báo cáo ĐMC theo Thông tư liên tịch 50/2012/TTLT-BTC-BTNMT không còn phù hợp với thực tế	Sơn La; Hà Nam	Kiến nghị Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Tài nguyên và Môi trường rà soát và sửa đổi văn bản hướng dẫn chi tiết
IV.	Các nội dung khác		
1.	Việc lựa chọn đơn vị tư vấn lập quy hoạch phải thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu và kế hoạch vốn được giao. Để đảm bảo tính cạnh tranh trong đấu thầu quy định tại Điều 6 Luật Đấu thầu thì các Viện nghiên cứu trực thuộc các Bộ sẽ không được tham gia đấu thầu lập các quy hoạch ngành, quy hoạch vùng do các Bộ được giao lập và tổ chức lập quy hoạch; trong khi các Viện nghiên cứu đã được các Bộ giao nhiệm vụ lập các quy hoạch ngành và quy hoạch vùng trước đây đều có đủ năng lực và kinh nghiệm để thực hiện. Điều này dẫn đến việc không lựa chọn được đơn vị tư vấn có đủ năng lực để thực hiện việc lập các quy hoạch ngành quốc gia và quy hoạch vùng; một số Bộ đã lựa chọn được đơn vị tư vấn lập quy hoạch ngành quốc gia, tuy nhiên các đơn vị tư vấn trúng thầu vẫn phải liên danh dưới các hình thức để thực hiện.	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	<p>Kiến nghị Cho phép lựa chọn đơn vị tư vấn lập quy hoạch ngành quốc gia, quy hoạch vùng theo hình thức lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt</p> <p>Tại Điều 6 Luật Đấu thầu quy định “Nhà thầu tham dự thầu phải độc lập về pháp lý và độc lập về tài chính với các bên sau đây: a) Chủ đầu tư, bên mời thầu...”; đồng thời tại Điều 2 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu quy định: “Nhà thầu được đánh giá độc lập về pháp lý và độc lập về tài chính với nhà thầu khác; với nhà thầu tư vấn; với chủ đầu tư, bên mời thầu quy định tại các Khoản 1, 2 và 3 Điều 6 của Luật Đấu thầu khi đáp ứng điều kiện “Không cùng thuộc một cơ quan hoặc tổ chức trực tiếp quản lý đối với đơn vị sự nghiệp...”.</p> <p>Để đảm bảo sự tuân thủ quy định pháp luật về đấu thầu, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư (như Viện Chiến lược phát triển) không được phép tham gia đấu thầu các gói thầu lập quy hoạch vùng do Bộ Kế hoạch và Đầu tư được giao làm chủ đầu tư và các Viện nghiên cứu thuộc các</p>

TT	Khó khăn, hạn chế	Bộ/ Địa phương báo cáo	Đề xuất phương án xử lý
			<p>Bộ không được phép tham gia đấu thầu lập các quy hoạch ngành quốc gia do các Bộ được giao tổ chức lập quy hoạch. Trong khi đây là những đơn vị có rất nhiều kinh nghiệm trong việc xây dựng Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội cả nước, chiến lược phát triển ngành, lập quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội các vùng và quy hoạch phát triển các ngành quốc gia. Mặt khác, để hoạch định mục tiêu, định hướng và bố trí không gian phát triển của quốc gia trong giai đoạn 2021-2030 thì cần sớm hoàn thành việc lập các quy hoạch ngành quốc gia và quy hoạch vùng; đồng thời là căn cứ để các địa phương lập quy hoạch tỉnh, trong khi nếu lựa chọn tư vấn lập quy hoạch theo hình thức đấu thầu rộng rãi có thể dẫn tới khả năng không lựa chọn được nhà thầu tư vấn đáp ứng được các yêu cầu về điều kiện về năng lực chuyên môn đối với tổ chức tư vấn lập quy hoạch được quy định tại Điều 4 của Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ; hoặc nếu lựa chọn đấu thầu quốc tế để chọn lựa các tổ chức tư vấn quốc tế thực hiện thì dẫn tới thời gian lập quy hoạch bị kéo dài do phải tuân thủ các quy định tài chính của nhà tài trợ và những nội dung nhạy cảm liên quan đến quốc phòng, an ninh.</p> <p>Từ thực tế nêu trên, trong thời gian tiến hành rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định của pháp luật về đấu thầu trình cấp có thẩm quyền quyết định, kiến nghị Thủ tướng Chính phủ cho phép các Bộ, cơ quan ngang Bộ lựa chọn đơn vị tư vấn lập các</p>
			<p>soát, sửa đổi, bổ sung các quy định của pháp luật về đấu thầu trình cấp có thẩm quyền quyết định, kiến nghị Thủ tướng Chính phủ cho phép các Bộ, cơ quan ngang Bộ lựa chọn đơn vị tư vấn lập các</p>

TT	Khó khăn, hạn chế	Bộ/ Địa phương báo cáo	Đề xuất phương án xử lý
			quy hoạch ngành quốc gia (đối với các quy hoạch ngành quốc gia chưa lựa chọn được đơn vị tư vấn lập quy hoạch), quy hoạch vùng theo hình thức lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt quy định tại Điều 26 Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13.
2.	Quy hoạch sản phẩm bị bãi bỏ nhưng chưa có quy định về điều kiện kinh doanh nên khó khăn trong quá trình quản lý	Yên Bái; Hà Nam; Ninh Thuận; Đồng Tháp; Long An; Bạc Liêu	Kiến nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tiếp tục chỉ đạo các Bộ, cơ quan ngang Bộ và các địa phương tiếp tục rà soát, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản chỉ đạo, điều hành để ban hành các điều kiện, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật chuyên ngành để thay thế việc quản lý nhà nước khi các quy hoạch trên bị bãi bỏ.
3.	Nhiều quy hoạch được tích hợp, không tiếp tục được lập riêng, nhiều quy hoạch chưa được điều chỉnh hoặc hết thời kỳ, trong khi không có quy hoạch mới gây khó khăn trong việc quản lý đầu tư	Bộ Xây dựng Hà Nam; Hưng Yên; Ninh Bình; Bình Thuận; Tiền Giang	<p>Tại mục 2 Nghị quyết số 74/2018/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2018 của Quốc hội về Kỳ họp thứ VI, Quốc hội khóa XIV, Quốc hội đã quyết định: “Trường hợp quy hoạch được tích hợp vào quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh hết thời hạn trước khi quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh được quyết định hoặc phê duyệt, Chính phủ chỉ đạo việc điều chỉnh kéo dài thời hạn quy hoạch theo quy định của pháp luật chuyên ngành có quy hoạch được tích hợp cho đến khi quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh được quyết định hoặc phê duyệt.”</p> <p>Theo khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH14 ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội giải thích một số điều của Luật Quy hoạch (Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH14), các quy hoạch nêu tại điểm c khoản 1 Điều 59 của Luật Quy hoạch đã</p>

TT	Khó khăn, hạn chế	Bộ/ Địa phương báo cáo	Đề xuất phương án xử lý
			<p>được quyết định hoặc phê duyệt trước ngày 01 tháng 01 năm 2019, trong quá trình thực hiện được điều chỉnh nội dung theo quy định của pháp luật có liên quan trước ngày Luật Quy hoạch có hiệu lực để đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội cho đến khi quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh theo Luật Quy hoạch được quyết định hoặc phê duyệt.</p> <p>Chính phủ đã ban hành Danh mục các quy hoạch được tích hợp vào quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh theo quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 59 Luật Quy hoạch kèm theo Nghị quyết số 110/NQ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2019 và Nghị quyết 131/NQ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2020.</p> <p>Như vậy, hiện tại đã có đủ căn cứ pháp lý để kéo dài thời kỳ và điều chỉnh nội dung quy hoạch của các quy hoạch có thời kỳ đến năm 2020 nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.</p>
4.	Một số quy hoạch được tích hợp ở cấp tỉnh chưa có trong Nghị quyết	Yên Bái	Tiếp tục rà soát để bổ sung nếu cần
	<p>Nội dung của pháp luật chuyên ngành chưa có sự thống nhất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nội dung Quy hoạch sử dụng đất và Quy hoạch xây dựng có sự trùng lặp và mâu thuẫn; - Thời kỳ quy hoạch sử dụng đất là 10 năm trong khi đó thời kỳ quy hoạch xây dựng vùng liên huyện và vùng huyện lại không rõ ràng. - Cần xem xét mối qua hệ giữa quy hoạch đô thị và quy hoạch sử dụng đất cấp huyện 	Phủ Thọ	Kiến nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo rà soát, đề xuất sửa đổi Luật Đất đai và Luật Xây dựng; Luật Quy hoạch đô thị

TT	Khó khăn, hạn chế	Bộ/ Địa phương báo cáo	Đề xuất phương án xử lý
5.	Sửa đổi Luật Điện lực và các luật liên quan đến nội dung các quy hoạch ngành năng lượng; sửa đổi chính sách, quy định về điện gió, điện mặt trời; rút ngắn thời gian và quy trình thẩm định các dự án điện	Lâm Đồng	Kiến nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo rà soát sửa đổi Luật Điện lực và các văn bản hướng dẫn thi hành
6.	Về đấu giá quyền sử dụng đất công do nhà nước quản lý liên quan đến quy hoạch chi tiết quy định tại Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BTNMT-BTP ngày 04 tháng 4 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Tư pháp quy định việc tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất chưa xác định cụ thể việc đấu giá quyền sử dụng đất công do nhà nước quản lý có cần phải có quy hoạch chi tiết được duyệt hay không, nếu cần phải có quy hoạch chi tiết thì Nhà nước sẽ cần nhiều nguồn lực và thời gian để lập quy hoạch và không thu hút được nhà đầu tư nếu nhà đầu tư có tiềm năng, định hướng đầu tư quy hoạch tốt hơn quy hoạch chi tiết được duyệt.	Tây Ninh	Kiến nghị Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tư pháp hướng dẫn thực hiện
7.	Chưa có hướng dẫn về mức độ chi tiết của nội dung quy hoạch ở cấp huyện và cấp xã (ví dụ: Hệ thống giao thông)	Bạc Liêu	Theo quy định của Luật Xây dựng; Luật Quy hoạch đô thị
8.	Luật Quy hoạch chỉ quy định điều chỉnh quy hoạch tỉnh định kỳ 5 năm	Trà Vinh	Hiện nay Luật Quy hoạch đã quy định cụ thể về trình tự, thẩm quyền và thời gian điều chỉnh quy hoạch tại Chương IV Luật Quy hoạch. Về thời gian điều chỉnh quy hoạch, quy hoạch thuộc hệ thống quy hoạch quốc gia có thể điều chỉnh: - Định kỳ 5 năm: Khoản 1 Điều 52; - Điều chỉnh đột xuất: Khoản 2 Điều 50